

Hôn Nhân và Gia Đình
Tác giả: Dick Woodward

Tập 1

- Chương 1: Luật hôn nhân và gia đình
- Chương 2: Một cuộc hôn nhân theo ý muốn Đức Chúa Trời
- Chương 3: Bảy mắc xích của sự hiệp nhất
- Chương 4: Mắc xích tương thông
- Chương 5: Mắc xích tương hợp
- Chương 6: Mắc xích tình yêu

Tập 2

- Chương 1: Mắc xích cảm thông
- Chương 2: La bàn thuộc linh
- Chương 3: Thể hiện niềm vui hiệp nhất
- Chương 4: Chương về hôn nhân trong Kinh Thánh
- Chương 5: Bảy kỳ quan thuộc linh của thế giới

Chương 1: LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Cách đây nhiều năm, tại Mỹ, một người kia có chiếc xe cũ bị trục trặc. Vì vậy, ông kéo nó nằm bên lề đường. Một người đàn ông khác, ăn bận rất lịch sự, dừng chiếc xe đắt tiền của mình lại để giúp người đàn ông bị hư xe. Ông bước ra khỏi xe của mình và mở mui xe bị hư. Chiếc xe hư mang nhãn hiệu nổi tiếng của Hoa kỳ: Ford. Người đàn ông ăn bận bảnh bao bắt đầu sửa chữa và chẳng bao lâu, máy chạy lại được. Chủ nhân của chiếc xe cũ kỹ hỏi: “Ông biết cách sửa chữa xe Ford sao?” Người đàn ông ăn bận lịch sự trả lời: “Tôi là Henry Ford. Tôi làm ra chiếc xe hơi này và tôi là chủ của hãng xe sản xuất ra những chiếc xe hơi đó”.

Đúng là chúng ta mong đợi Henry có thể cho chúng ta biết cách sửa chữa chiếc xe hơi, cũng như chúng ta có thể trông mong Đức Chúa Trời cho chúng ta biết cách giải quyết tình trạng hôn nhân của chúng ta, vì Ngài là Đấng đã thiết lập hôn nhân. Thánh Kinh, Lời của Đức Chúa Trời, là nền tảng cho hôn nhân và gia đình, thừa nhận rằng bởi Đức Chúa Trời là Đấng đã tạo nên hôn nhân và gia đình, nên Ngài có thể cho chúng ta biết cách hàn gắn một cuộc hôn nhân bị tan vỡ. Đức Chúa Trời cũng có thể cho chúng ta biết hôn nhân là gì, mục đích của hôn nhân và kế hoạch của Ngài dành cho hôn nhân và gia đình.

Chúa Jêsus Dạy Gì Về Hôn Nhân Và Gia Đình?

Là môn đồ của Chúa Jêsus, chúng ta cần bắt đầu mọi việc bằng câu hỏi: “Chúa Jêsus dạy tôi điều gì qua việc này?” Khi các nhà lãnh đạo tôn giáo hỏi Chúa Jêsus

về hôn nhân và ly dị, Ngài trả lời cho họ bằng một câu hỏi khác: “Các ngươi há chưa đọc lời chép về Đấng Tạo hóa, hồi ban đầu dựng nên một người nam, một người nữ... sao ?” ([Mat Mt 19:4](#)). Chúa Jêsus muốn nói lên một nguyên tắc : “Nếu các ngươi muốn biết hôn nhân là gì, các ngươi phải trở về từ ban đầu để học biết về hôn nhân như Đức Chúa Trời đã dự định”.

Kế Hoạch Của Đức Chúa Trời Cho Hôn Nhân

Từ buổi ban đầu, Đức Chúa Trời phán: “Chúng ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta”. Vì vậy, Đức Chúa Trời đã dựng nên loài người theo ảnh tượng của Ngài. Ngài dựng nên con người theo hình ảnh Ngài. Đức Chúa Trời ban phước cho họ và phán: “Hãy sinh sản, thêm nhiều và làm cho đầy dẫy đất !” ([SaSt 1:26-29](#)).

Đức Chúa Trời nhìn tất cả những gì Ngài đã tạo nên và phán: “Mọi sự là tốt lành!” (Sáng thế ký 1). Nhưng khi đọc đến đoạn hai, bạn sẽ thấy cụm từ “Điều này là không tốt”. Tại sao điều Đức Chúa Trời dựng nên lại không tốt? “Loài người ở một mình thì không tốt, Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho Adam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thể vào. Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi Adam làm nên một người nữ, đưa đến cùng Adam. Adam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy, cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ nên một thịt ” ([2:21-24](#)).

Đức Chúa Trời thấy loài người ở một mình thì không tốt. Theo từ ngữ Hêborơ, bản văn này có ý là: “Ta sẽ làm nên một người khiến cho người này được trọn vẹn hơn”. Đó là người bạn đời, hoặc là “người giúp đỡ thích hợp cho anh ấy”, nghĩa trong tiếng Hêborơ là “người trọn vẹn”. Từ ban đầu, Đức Chúa Trời đã cho chúng ta một ý niệm về hôn nhân và gia đình. Một người nam chưa thể đầy đủ nếu không có người nữ. Người nữ được tạo nên là vì có người nam.

Lời tường thuật về sự sáng tạo được lặp lại ở đoạn hai, và nhắc lại lần thứ ba ở trong [5:1-2](#), nhấn mạnh về việc Đức Chúa Trời dựng nên người nam và người nữ. Xem xét kỹ, chúng ta thấy trong đoạn này, Đức Chúa Trời không gọi họ là “các Adam” mà là “Adam”. Kể từ đó từ “Adam” có nghĩa là “con người”, điều này dạy chúng ta về một phạm trù khó mô tả là, một người nam và một người nữ kết hiệp với nhau trong hôn lễ thánh thì trở nên một người trọn vẹn, hay nói cách khác, hai người được tạo dựng để làm nên một.

Con Người, Vợ Chồng, Cha Mẹ.

Điều mà chúng ta nhận biết được trong Kinh Thánh đó là luật của sự sống. Chúng ta có thể gọi đó là “Luật hôn nhân và gia đình”. Để thực hiện kế hoạch này, Đức Chúa Trời cần có hai người làm cha mẹ đủ tiêu chuẩn. Để họ là bậc cha mẹ đủ tiêu chuẩn, họ phải có mối quan hệ tương hợp. Và để có một mối quan hệ tương hợp, thì họ phải là những con người trọn vẹn.

Khi Đức Chúa Trời dựng nên Adam và Êva, thì mối quan hệ vợ chồng mà Đức

Chúa Trời dự định không phải hai người như hai động vật ký sinh, cố sức hút hết sự sống lẫn nhau. Cũng không phải buộc một người sống cùng một động vật ký sinh để người này hút hết tất cả sự sống của người kia. Nhưng mối quan hệ đó là, hai người trọn vẹn đang xây dựng cuộc sống trong người bạn đời và trong cuộc sống chung, theo như Đức Chúa Trời đã dự định khi Ngài dựng nên người nam và người nữ. Nguyên tắc được vạch ra từ buổi sáng tạo và còn áp dụng cho cả ngày nay nữa.

Tuy nhiên, ngày nay việc này thường bị công kích dữ dội. Chẳng hạn như hiện nay đang có một quan điểm về mối quan hệ giữa người nam và người nữ được nhiều người chấp nhận, cho rằng người nữ cần chứng tỏ sự bình đẳng mình với nam giới bằng cách làm được mọi điều như người nam đã làm. Giả sử như người nữ đó không có vai trò và chức năng giống như nam giới, thì sẽ không có được giá trị như họ.

Những người đàn ông theo chủ nghĩa Sôvanh tuyên bố quyền tối cao thuộc phái nam, trong khi đó những người theo chủ nghĩa bình quyền thì tuyên bố quyền tối cao thuộc về phái nữ, như thế mỗi quan hệ giữa nam và nữ phải thuộc một trong hai quan điểm trên. Theo quan điểm của Kinh Thánh, mỗi quan hệ nam nữ là mỗi quan hệ “vừa/vừa” và là mỗi quan hệ hiệp nhất. Nếu hai người hoàn toàn giống nhau, thì một trong hai người sẽ trở nên không cần thiết nữa. Đức Chúa Trời có chủ ý khi tạo nên con người không chỉ là phái nam hoặc phái nữ, vì người này là phần bổ sung của người kia. Thời đại văn minh lại quyết định giảm nhẹ sự cách biệt giữa hai phái bằng cách làm cho vai trò và chức năng của nam và nữ giống hệt nhau. Tuy nhiên, có sự đa dạng tuyệt vời và mục đích kỳ diệu trong việc Đức Chúa Trời tạo nên con người với cả phái nam và phái nữ.

Hình kim tự tháp được minh họa cho luật cơ bản về hôn nhân và gia đình, bên trong chia làm ba phần bằng nhau. Phần dưới có chữ “con người”, phần giữa “vợ chồng”, và trên cùng là “cha mẹ”.

Để làm thành một hình kim tự tháp, bạn không thể bắt đầu bằng đỉnh cao nhất của nó. Tương tự như vậy, kế hoạch của Đức Chúa Trời khi tạo nên một gia đình, không phải bắt đầu với hai người là cha mẹ đủ tiêu chuẩn mà lại không đi theo đường lối của Chúa. Hơn nữa, kế hoạch của Đức Chúa Trời cũng không phải bắt đầu từ điểm giữa, mà là điểm cuối của kim tự tháp. Nền tảng của mỗi quan hệ tạo ra hai người cha mẹ tốt là hai vợ chồng tương hợp. Phần cuối của kim tự tháp là trụ cột; cũng vậy, phần quan trọng của một cuộc hôn nhân chính là hai người tạo nên cuộc hôn nhân ấy.

Điểm Bắt Đầu

Có bốn lãnh vực gây trở ngại cho hôn nhân. Trong cuộc sống vợ chồng giữa John và Marry, nan đề số một thuộc về John, số hai là Marry. Lãnh vực trở ngại thứ ba là sự tương hợp giữa John và Marry. Con cái là nan đề thứ tư của họ.

Nếu John có năm mươi nan đề, Marry cũng vậy thì cuộc hôn nhân của họ có một

trăm nan đề cần giải quyết. Nếu John quyết định tiếp tục mối quan hệ này thì nên giải quyết nan đề số một - chính mình. Marry cũng giải quyết nan đề số hai - chính cô. Nếu bạn không nhận biết mình đang có nan đề, thì không một người cố vấn hôn nhân nào trên thế giới này có thể giúp đỡ cho cuộc hôn nhân của bạn. Nhưng nếu bạn chịu giải quyết những nan đề của chính mình thì sẽ giải quyết được những nan đề trong quan hệ vợ chồng.

Tôi xin kể lại câu chuyện ví dụ này: Một người đàn ông nọ tìm đến bác sĩ tâm thần với rau diếp và ba quả trứng trên đầu, hai miếng thịt heo xông khói hai bên tai. Bác sĩ mời ông ta vào và ngồi xuống. Người đàn ông ngồi xuống cách cẩn thận để trứng không rơi xuống đất. Bác sĩ bảo: “Ông có vấn đề gì không?” “Có, thưa bác sĩ, tôi muốn nói với ông về anh tôi. Bây giờ anh ấy đang gặp nan đề”.

Các mục sư và các vị cố vấn hôn nhân thường gặp những người như thế, họ không nhận biết mình là một phần của nan đề. Như Chúa Jêsus đã nói: “Sao người dòm thấy cái rác trong mắt anh em người mà chẳng thấy cây đũa trong mắt mình?” ([Mat Mt 7:3](#)). Người hay bắt bẻ thì chuyên nhìn vào những cái sai của mọi người, nhất là trong gia đình và trong người bạn đời của họ. Họ đổ lỗi cho người khác và không nhận mình có lỗi trong bất kỳ vấn đề rắc rối nào, mặc dù có những lúc rõ ràng là lỗi của họ.

Lời hướng dẫn về hôn nhân tốt nhất trên thế giới được tìm thấy trong Kinh Thánh. Qua quyển sách nhỏ này, chúng ta nhận được một số lời dạy về hôn nhân qua Kinh Thánh. Khi đọc, chúng ta sẽ tìm ra được một số khuôn mẫu và nguyên tắc. Một trong những khuôn mẫu đó là: Mỗi lần Kinh Thánh nhắc đến một cuộc hôn nhân, thì tách riêng vợ và chồng. Rồi đặt người đàn ông vào vai trò của mình. Khi làm như vậy, là để cho người nam nhận biết trách nhiệm của mình trong hôn nhân. Đối với người nữ, Kinh Thánh cũng dạy họ biết trách nhiệm của mình trong mối quan hệ vợ chồng.

Ví dụ như I Phiêrô 3 bắt đầu bằng việc dạy dỗ người nữ, đặc biệt là những người có chồng chưa tin Chúa, vì sáu câu kế tiếp, Phiêrô không nói đến người chồng hay một nhiệm vụ nào của người chồng cả. Thay vào đó, ông dạy dỗ người vợ nhiều vấn đề khác nhau, như sự trong sạch, cách ăn mặc, sự thuận phục. Ông cho người nữ biết nan đề bắt đầu ở lãnh vực số hai. Họ có thể cầu xin Đức Chúa Trời làm cho họ thành người như Ngài muốn và chỉ cho họ biết phải làm gì trong hôn nhân.

Kế đến, Phiêrô cho những người chồng thấy nan đề thuộc lãnh vực số một. Kinh Thánh luôn đưa ra cả phân lý thuyết lẫn thực hành cho mọi vấn đề. Thậm chí Kinh Thánh cũng cho cả trẻ em biết rõ vai trò của chúng, còn trách nhiệm là thuộc về cha mẹ. Kinh Thánh rất thực tế khi đưa ra điều này vì bạn là người duy nhất có thể làm mọi điều trong khả năng và chịu trách nhiệm về chính mình.

Một số người sau khi lập gia đình khá lâu mới nhận biết điều này, tuy nhiên, cuối cùng khi phân tích ra, bạn sẽ học biết và rồi sẽ nói: “Tôi không thể làm bất kỳ việc gì cho người bạn đời của tôi”. Bạn thật sự không thể làm được. Tại trước ngại phán

xét của Đức Chúa Trời, bạn sẽ không thể trả lời thay cho người bạn đời của mình trước mặt Chúa. Bạn cũng không có nhiệm vụ giải thích thay cho họ. Thay vào đó, bạn sẽ phải khai trình về người mà mình chịu trách nhiệm - Chính là bạn! Sẽ khôn ngoan nếu như ngay từ bây giờ, bạn bắt đầu việc khai trình về ngày sau rốt của mình qua cuộc sống hôn nhân mà bạn có thể làm chủ được.

Nhiều lần thảo luận với các cặp vợ chồng, vị mục sư không thể cùng nói chuyện với cả hai, vì lúc đó, mục sư sẽ giống như trọng tài chủ trì cuộc đấu khẩu giữa họ với nhau. Tốt hơn là ông nên gặp riêng từng người. Sau khi giúp họ nói ra những nan đề của mình, ông mới có thể đề cập đến mối quan hệ hôn nhân và vấn đề tương hợp giữa hai vợ chồng. Nếu một trong hai người không phải là Cơ Đốc Nhân, có mối quan hệ riêng tư với Đấng Christ, thì điều ưu tiên hơn hết là mục sư phải dẫn dắt người vợ hoặc người chồng đó đến với sự cứu rỗi và lập mối tương giao với Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Jêsus Christ. Các buổi nói chuyện về hôn nhân có thể là cơ hội để các vị cố vấn hoặc mục sư truyền giảng rất tốt.

Một người chồng kia được mục sư khuyên bảo: “Hôn nhân không phải là giải pháp năm mươi - năm mươi, lại cũng không phải là cả hai đều cho nhau hết một trăm phần trăm. Hôn nhân là cả hai đều dành một trăm phần trăm cho Đức Chúa Trời”. Người chồng trở về nhà và nói với vợ: “Hôn nhân một bên là một trăm và một bên là con số không. Anh là một trăm, còn em là con số không”. Một số người phải khó khăn lắm mới nhận biết rõ được “con người” thực sự là nền tảng của kim tự tháp hôn nhân. Đây là nguồn phát sinh ra những nan đề trong hôn nhân và cũng là nơi để bắt đầu giải quyết những nan đề ấy. Khi chấp nhận thực tế này, họ phải biết rằng người đầu tiên cần xử lý vấn đề là chính mình vì đó là người mình có thể tác động - Mỗi người phải bắt đầu với chính mình.

Hôn Nhân Có Ý Nghĩa Gì Với Đức Chúa Trời

Nếu bạn học bài học hôn nhân và gia đình này, thì nên hỏi: “Có điều gì trong đó dành cho tôi?” Câu trả lời là có rất nhiều điều dành cho bạn. Kế tiếp sau sự cứu rỗi, thì một căn nhà hạnh phúc là điều tuyệt vời nhất trên thế gian này. Tuy nhiên, nếu bạn thật sự muốn có quan điểm của Kinh Thánh trong bài học này, thì nên hỏi: “Có điều gì trong đó dành cho Đức Chúa Trời? Hôn nhân có ý nghĩa gì đối với Ngài? Tại sao Ngài thiết lập hôn nhân? Vì sao Ngài lại dựng nên chúng ta với hai phái nam và nữ?” Câu trả lời sẽ là, vì Đức Chúa Trời muốn làm đầy đầy thế giới này bằng những người tốt.

Thi thiên 128 mô tả viễn cảnh của kế hoạch thiêng liêng này. “Phước cho người nào kính sợ Đức Giê-hô-va, đi trong đường lối Ngài! Vì người sẽ hưởng công việc của tay mình, được phước, may mắn ” (c.1-2). Nhiều người muốn đặt một dấu chấm câu sau từ thứ ba của câu thứ nhất để nó trở thành: “Phước cho (mọi) người”. Ngày nay, nhiều người chỉ giảng ý niệm tổng quát, cho rằng vì Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời yêu thương, nên tất cả mọi người đều được phước. Nhưng Kinh Thánh thì không dạy như vậy. Đây là một trong những Thi thiên “Người

được phước”, một chủ đề trong sách Thi thiên. Những Thi thiên này dạy rằng sự phước hạnh đến trên người được phước không phải là sự tình cờ hay ngẫu nhiên, mà là kết quả của đức tin và sự vâng lời Đức Chúa Trời.

Điểm nhấn mạnh của Thi thiên “Người được phước” này bày tỏ cho chúng ta biết cách Đức Chúa Trời sử dụng người được phước, và cách người được phước trở nên phù hợp với những điều Đức Chúa Trời đã sắp đặt như thế nào. Những câu tiếp theo: “Vợ người ở trong nhà người, sẽ như cây nho thanh mậu, con cái người ở chung quanh bàn người, khác nào những chồi ôlive... Nguyện Đức Giê-hô-va từ Si-ôn ban phước cho người, nguyện trọn đời mình người được thấy sự phước lành của Giê-ru-sa-lem. Nguyện người được thấy con cháu mình! Nguyện sự bình an giáng trên Y-sơ-ra-ên!” ([Thi Tv 128:3, 5-6](#)).

Đây là sự mô tả sơ lược về cách Đức Chúa Trời thực hiện trong thế gian này. Ngài thực hiện qua luật hôn nhân và gia đình. Ngài tìm kiếm người nam có đời sống tin kính và đi trong đường lối Ngài, rồi ban phước cho người đó. Khi Ngài đem người nữ vào trong cuộc sống của người nam để hoàn thiện người, là Ngài làm cho người thành một người cha. Kết quả là hai người nam nữ trở nên vợ chồng, họ lập thành một gia đình. Con cái ở với họ khoảng hai mươi năm, được nuôi dưỡng và chuẩn bị để bước vào đời. Đơn vị gia đình này trở nên một phần của Si-ôn (một cộng đồng thuộc linh thời Cựu ước), tác động đến thành phố (Giê-ru-sa-lem) của họ, đất nước (Y-sơ-ra-ên) của họ và tận cùng của thế giới này.

Trong Cựu ước, từ Si-ôn có cùng ý nghĩa với khái niệm về Hội Thánh trong Tân ước. Đức Chúa Trời đã thực hiện bằng cách nào trong thế gian này? Những người theo Đấng Christ có khuynh hướng nghĩ rằng Ngài làm việc chủ yếu là qua Hội Thánh. Đúng là Đức Chúa Trời và Đấng Christ có làm việc qua Hội Thánh, nhưng Hội Thánh được lập nên bởi từng đơn vị gia đình, là đơn vị cơ bản nhất trong thế giới. Đức Chúa Trời dùng từng đơn vị gia đình để nối kết Si-ôn (Hội Thánh). Các đơn vị gia đình này liên kết với nhau thành một cộng đồng thuộc linh, họ tác động đến thành phố, đất nước và tận cùng thế giới. Vả, nếu như có sự trục trặc trong thế giới này, trong đất nước, trong thành phố, thì bạn nên tìm biết vấn đề ở đâu và cách giải quyết thế nào. Bạn đưa ra và giải quyết nan đề nơi mà Kinh thánh nói rằng “Đức Chúa Trời đặt để cho kẻ cô độc có nhà ở” ([68:6](#)).

Cách đây nhiều năm, có một tạp chí đưa ra một loạt bài liên quan đến vấn đề trẻ em và tội ác. Nhiều nhà chuyên môn trong các ngành khác nhau, là những người tham gia viết loạt bài này, đã tìm hiểu cận kề trong nhiều lãnh vực khác nhau. Họ cho rằng có thể là do lỗi của chính quyền? Do lỗi của sự giáo dục? Hay do nền văn hóa có vấn đề? Một số tác giả thậm chí còn đặt nghi vấn với cả nhà thờ, nhà hội, và các nhà thờ Hồi giáo nữa. Các tổ chức này có thể đã không làm hết trách nhiệm mình phải làm. Nhưng cuối cùng, tất cả các nhà xã hội học, các thẩm phán tòa án vị thành niên và những nhân viên xã hội, đã đóng góp cho các bài báo này, đều đi đến một kết luận: Nan đề chính là do gia đình.

Trách Nhiệm Của Con Người

Theo luật của Kinh Thánh về hôn nhân và gia đình, trách nhiệm đầu tiên thuộc về người nam. Tôi rất quan tâm đến nan đề trong hôn nhân và gia đình ngày nay, và tôi tin nan đề lớn nhất thuộc về những người nam không chịu nhận trách nhiệm mà Đức Chúa Trời đặt để, đó là làm đầu và làm thầy tế lễ thuộc linh của gia đình.

Theo [Thi Tv 128:1-6](#), phước hạnh của Đức Chúa Trời khởi nguồn trên thế gian này khi một người tin Đức Chúa Trời và bước đi trong đường lối Ngài. Khi một người kính sợ và bước đi trong đường lối của Ngài, thì Đức Chúa Trời lập một nền tảng để người đó có thể xây dựng tháp gia đình của mình trên đó. Người ấy có thể sống phù hợp với luật hôn nhân gia đình vì người đó có (gốc) nền tảng là một người được phước. Bây giờ, Đức Chúa Trời liên kết người nam được phước với một người nữ được phước để họ có thể sẽ sinh ra những đứa con được phước. Giờ đây, Đức Chúa Trời có thể tạo ảnh hưởng trên một gia đình, một Hội Thánh, một thành phố, một quốc gia và cả thế giới này. Tất cả đều bắt đầu từ một người được phước. Tuy nhiên, ngày nay, sự thất bại trầm trọng trong vấn đề hôn nhân và gia đình đã để mặc những đứa trẻ lớn lên mà không theo một khuôn mẫu luật lệ nào cả. Tôi có thể cho bạn biết một khối người đã xin tôi làm cha của họ vì họ không có cha. Một thanh niên nhìn có vẻ khôn khổ, từng lập gia đình trong nhiều năm, hẹn gắp và nói với tôi: “Tôi không muốn có con cho đến khi tôi biết thế nào là một người cha. Ông sẽ làm cha tôi trong một lúc nhé?”

Các cặp vợ chồng được tư vấn trước hôn nhân thường nói với tôi: “Chúng tôi quá lo lắng không biết làm sao để có một cuộc hôn nhân thành công. Nhiều cặp vợ chồng đã kết thúc bằng sự ly dị, và chúng tôi chưa thấy một cuộc hôn nhân nào tốt đẹp. Cha mẹ chúng tôi cũng đã chia tay và chúng tôi chưa biết hôn nhân và gia đình trong Chúa là thế nào. Chúng tôi có thể có được một đám cưới và một gia đình hạnh phúc không?”

Nếu vậy, bạn có thể xây dựng và nuôi dưỡng một gia đình hạnh phúc bằng cách nào? Sa-lô-môn, người khôn ngoan nhất, đã dùng một trong những từ tâm đắc khi viết Thi thiên 127: “Nếu Đức Giê-hô-va không cất nhà, thì những thợ xây cất làm uổng công. Nhược bằng Đức Giê-hô-va không coi giữ thành, thì người canh thức canh luống công. Uổng công cho các người thức dậy sớm, đi ngủ trễ, và ăn bánh lao khổ, Chúa cũng ban giấc ngủ cho kẻ Ngài yêu mến bằng vậy”.

Hai câu này là một bài tự truyện thu nhỏ, hay là những từ được nhắc đi nhắc lại trong cuộc đời của vị vua Sa-lô-môn khôn ngoan. Thi thiên ngắn gọn này là bản dịch tóm tắt bài giảng quan trọng của ông gọi là “Sách Truyền Đạo”. Từ ngữ thường dùng của ông trong cả hai bài tóm tắt này của Kinh Thánh là từ “hu không”.

Sa-lô-môn là mẫu người tiêu biểu về tinh thần mải mê công việc, tuy nhiên, ông cho chúng ta biết đã làm việc khó nhọc cách luống công. Ông đã lo lắng về nhiều việc, nhưng ở đây, ông nói thật là vô ích vì đã thức dậy sớm, đi ngủ trễ và ăn bánh

của sự lao khổ. Ông cũng cho chúng ta biết là đã nhọc công để xây cất một cách vô ích. Sa-lô-môn là kiến trúc sư vĩ đại. Ông không chỉ xây đền thờ, mà còn xây những thành phố, những hoa viên và những chuồng ngựa. Một lần nọ, ông cho đóng một đội tàu chỉ để đi thăm nữ hoàng! Việc xây cất của ông không có hồi chấm dứt!

Có thể bạn cũng nhọc công cách vô ích vì lo cho những điều sai trái. Có thể bạn làm việc cách luống công vì làm điều không phải. Có thể bạn xây dựng trong hư không vì xây dựng những việc vô bổ.

Tiếp theo, Sa-lô-môn quay sang vấn đề con cái. Ông đã làm những gì trước khi bàn luận liên hệ đến con cái? Mọi điều! Sa-lô-môn nhận ra rằng ông đã xây dựng nhiều điều ngoại trừ việc xây dựng cuộc đời của các con mình. Lúc này, vị vua khôn ngoan nói: “Kìa, con cái là cơ nghiệp bởi Đức Giê-hô-va mà ra, bông trái của tử cung là phần thưởng. Con trai sanh trong buổi đang thì, khác nào mũi tên nơi tay dũng sĩ. Phước cho người nào vắt nó đầy gùi mình! Người sẽ không hổ thẹn, Khi nói năng với kẻ thù nghịch mình tại cửa thành” ([Thi Tv 127:3-5](#)).

Thi thiên này là cách áp dụng đạo rất quan trọng trong luật hôn nhân và gia đình. Sa-lô-môn muốn nói: “Đừng làm theo những gì tôi đã làm vì tôi từng khó nhọc, xây dựng và lo lắng cách luống công. Những điều mà bạn thật sự cần quan tâm trong đời mình là con cái của bạn”. Ông kết thúc bằng một ẩn dụ sâu sắc, trong đó ông dạy chúng ta rằng cha mẹ phải điều khiển con cái như cây cung điều khiển các mũi tên của người chiến binh mạnh mẽ. Độ xa và phương hướng của các mũi tên bắn ra tùy thuộc vào lực đẩy và hướng mà các mũi tên được tác động khi đặt trên cây cung.

Con cái của chúng ta là những mũi tên và cha mẹ là cây cung, từ cây cung này các con của chúng ta phóng vào thế giới. Khi chúng ta nhận ra trách nhiệm của những bậc làm cha mẹ, chúng ta phải quay trở lại với hai câu này để được nhắc nhở về thực trạng là, chúng ta không thể xây dựng một gia đình, trừ phi Chúa là Đấng xây dựng nó.

Có một minh họa bằng ẩn dụ tuyệt diệu khác về lẽ thật chúng ta thì không thể, nhưng Đức Chúa Trời có thể xây dựng hôn nhân và gia đình. Theo Sa-lô-môn, Ngài phó những người thân yêu của Ngài vào giấc ngủ. Vì nếu càng thức lâu chừng nào, chúng ta lại càng cố giúp Đức Chúa Trời đem sinh lực vào trong cơ thể của chúng ta, nên Đức Chúa Trời không muốn làm điều đó. Nhưng khi chúng ta trở nên thụ động và đi ngủ, Đức Chúa Trời sẽ hoạt động tích cực, phục hồi thân thể, tâm trí, cảm xúc và tinh thần mệt mỏi của chúng ta.

Một Hôn Nhân Tốt Đẹp

Như điều đã minh họa về kim tự tháp, cha mẹ tốt là kết quả từ những người tin kính, là những người đi trong đường lối luật pháp của Đức Chúa Trời. Để cho cuộc hôn nhân được vững vàng, và để cho cha mẹ có ảnh hưởng tốt trong sự lớn lên của con cái, thì Đức Chúa Trời phải là trung tâm của mối quan hệ vợ chồng. Chúng ta

không bao giờ có thể thực hiện trọn vai trò vợ chồng và cha mẹ nếu như không có Đức Chúa Trời giúp đỡ.

Điều này chúng ta thấy rõ ràng trong Mathiơ 19, Chúa Jêsus bị chất vấn về vấn đề hôn nhân và ly dị. Ngài cho biết Môise cho phép ly dị, nhưng điều đó là nhằm bảo vệ những người phụ nữ bị chồng ruồng rẫy. Trong thời đó, người phụ nữ không có quyền hạn gì. Họ cũng không được hòa giải. Vì thế, để bảo vệ những người phụ nữ thiệt thòi này, Môise ra một điều luật cho dân Y-sơ-ra-ên về việc ly dị, tuy nhiên, theo lời Chúa Jêsus, thì điều này không hề là ý muốn của Đức Chúa Trời. Ý muốn của Đức Chúa Trời từ buổi ban đầu là không có sự ly dị.

Kể đó, một trong các sứ đồ, tôi nghĩ có lẽ là Phierơ, đã nói: “Nếu phận người nam phải xử với vợ mình như vậy, thì thà không cưới vợ là hơn !” ([Mat Mt 19:10](#)).

Chúa Jêsus trả lời: “Chẳng phải mọi người đều có thể lãnh được lời này, chỉ người sẵn có ban cho như vậy mà thôi ” (c.11), nghĩa là chỉ có người được Thánh Linh soi sáng và giúp đỡ mới có thể hiểu và áp dụng được lời dạy này. Chúa Jêsus nói, nếu không có Ngài giúp đỡ, thì không thể là một đôi vợ chồng trọn vẹn được.

Cả Sa-lô-môn và Chúa Jêsus đều nói, nếu không có Đức Chúa Trời, thì chúng ta không thể xây dựng một gia đình. Chúng ta lao nhọc trong vô ích nếu không có Ngài. Chúng ta không thể là cha mẹ trọn vẹn nếu Ngài không giúp đỡ. Đó là điều gì sanh bởi xác thịt là xác thịt, theo như lời Chúa Jêsus ([GiGa 3:6](#)). Người xác thịt là người thiên nhiên, không được sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời. Chúa Jêsus cũng dạy chúng ta, nếu không có Ngài, chúng ta chẳng làm chi được ([15:5](#)).

Nếu bạn muốn có một cuộc hôn nhân theo ý Đức Chúa Trời, thì cuộc hôn nhân đó phải được sắp đặt, đem hai người đến với nhau, và thắt chặt nhau lại bởi Đức Chúa Trời. Cuộc hôn nhân đó sẽ hoàn thành mục đích của Đức Chúa Trời, rồi cầu nguyện theo lời như thế này:

“Lạy Cha kính yêu ở trên trời, xin ban phước cho căn nhà này.

Xin ban phước cho nhà của chúng con bằng sự sáng của mặt Ngài.

Xin ban năng lực bởi tình yêu từ Thánh Linh Ngài

Mỗi tương giao đó làm cho nhà chúng con trở thành mái ấm.

Hãy hàn gắn chúng con vì là con người,

Để chúng con có một mối quan hệ bổ ích,

Và trở nên những bậc cha mẹ đầy yêu thương và khôn ngoan.

Xin tỏ cho chúng con biết cách đến gần

Ngôi ơn phước của Ngài trọn cả ngày, mỗi một ngày.

Chúng con cầu xin mọi điều đó để thực hiện trong ngôi nhà này

Và sẽ làm trong Đấng Christ, bởi Đấng Christ, và vì Đấng Christ.

Cầu xin sự sáng, sự sống và tình yêu

Của Đấng Christ phục sinh và hằng sống

Ban ơn và dẫn dắt chúng con.

Khi chúng con đi vào, đi ra và
Đặc biệt là khi chúng con sống với nhau trong những bức tường này.

Xin làm cho nhà chúng con là biểu tượng của niềm hy vọng
Là nơi sẽ rao danh Chúa ra
Là Đấng đặt để nhà này trong Lời của Ngài
Đem chúng con đến với nhau bởi Thánh Linh Ngài
Và là Đấng giữ chúng con lại với nhau bởi ân điển Ngài.
Trong Danh Chúa Jêsus, là Cha, xin ban phước cho gia đình của chúng con.
Amen!”

Chương 2: MỘT CUỘC HÔN NHÂN THEO Ý MUỐN ĐỨC CHÚA TRỜI

Có một đoạn trong các sách Tin lành đề cập đến lời dạy của Chúa Jêsus về vấn đề hôn nhân và ly dị. Tôi đã đọc phân đoạn Kinh Thánh này, nhưng bây giờ chúng ta hãy quay trở lại vì trong đó Chúa Jêsus trích dẫn luật pháp Môise và cho chúng ta những câu trả lời cả trong Cựu ước lẫn Tân ước về câu hỏi này: “Một cuộc hôn nhân theo ý muốn Đức Chúa Trời là gì?”

“Người Pharisi đến gần để thử Ngài, mà rằng: “Không cứ vì có gì, người ta có phép để vợ mình chăng? Ngài trả lời: “Các người há chưa đọc lời chép về Đấng Tạo hóa, hồi ban đầu dựng nên một người nam, một người nữ, và có phán rằng: “Vì có đó người nam sẽ lìa cha mẹ, mà dính dứ với vợ mình, hai người sẽ cùng nên một thịt hay sao? Thế thì vợ chồng không phải là hai nữa, nhưng một thịt mà thôi. Vậy loài người không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phối hiệp !”

“Họ lại hỏi Ngài rằng: Vậy chớ sao Môise đã dạy lập tờ để đặng để vợ đi? Ngài phán rằng: Vì có lòng các người cứng cõi, nên Môise cho phép để vợ, nhưng lúc ban đầu, không có như vậy đâu. Và, Ta phán cùng các người, nếu ai để vợ mình không phải vì có ngoại tình, và cưới vợ khác, thì người ấy phạm tội tà dâm, và hễ ai cưới người bị để, thì phạm tội ngoại tình. Môn đồ thưa rằng: Nếu phận người nam phải xử với vợ mình như vậy, thì thà không cưới vợ là hơn! Chúa Jêsus trả lời: Chẳng phải mọi người đều có thể lãnh được lời này, chỉ người sẵn có ban cho như vậy mà thôi” ([Mat Mt 19:3-11](#)).

Hôn Nhân Là Mối Quan Hệ Theo Ý Chúa

Như tôi đã giải thích ở chương 1, điều đầu tiên trong bảy lãnh vực trong mối quan hệ giữa một người nam và người nữ là lãnh vực theo ý Chúa. Trong chương sáng tạo của Kinh Thánh, chúng ta thấy Đấng Tạo Hóa đem người nam và người nữ đến với nhau để trở nên “một”. Chúa Jêsus định nghĩa hôn nhân theo cái nhìn của Đức Chúa Trời khi Ngài tuyên phán: “Vậy, điều gì mà Thiên Chúa đã kết hiệp, thì loài

người không được phân rẽ”. Một hôn nhân theo ý Chúa là khi Đức Chúa Trời kết hiệp người nam và người nữ lại với nhau. Sự dẫn dắt thiên thượng sẽ là cơ sở cho quyết định tiến đến hôn nhân. Mỗi quan hệ đó có Chúa vừa giúp vì Ngài đặt mỗi quan hệ hỗ tương khi Ngài lên kế hoạch chi tiết về mỗi quan hệ đó trong Lời của Ngài. Đức Chúa Trời đem vợ chồng đến với nhau khi Ngài kết hiệp họ trở nên một thịt, và Chúa Jêsus dạy chúng ta rằng chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể giữ người nam và người nữ này ở bên nhau.

Vì người vợ hoặc chồng sẽ đem những nan đề của mình vào cuộc sống lứa đôi, nên sự thách thức cho mỗi người là nhận biết vai trò, chức năng và trách nhiệm mà mình phải nhận lấy trong hôn nhân. Chúng ta cần thấy sự góp phần cũng như sự quan tâm của nhau để gây dựng cuộc sống vợ chồng. Ngược lại, chúng ta cũng phải chịu trách nhiệm về những nan đề mà chúng ta đưa vào trong đời sống lứa đôi.

Hôn Nhân Là Mỗi Quan Hệ Vững Bền

Từ lời dạy của Chúa Jêsus trong [Mat Mt 19:1-30](#), chúng ta thấy rằng điểm thiết yếu của hôn nhân là sự bền vững. Vì sao hôn nhân lại là mỗi quan hệ bền vững? Câu trả lời có thể được tóm tắt trong những từ này: Vì quyền lợi của trẻ thơ!

Hãy nhớ lại sự minh họa về hôn nhân mà Sa-lô-môn đưa ra cho chúng ta trong [Thi Tv 127:1-5](#), cha mẹ hướng dẫn con cái giống như cây cung chỉ hướng cho mũi tên. Giả sử bạn là ma quỷ và muốn phá hoại gia đình, bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ không cắt sợi dây trên cây cung sao? Bạn không muốn bẻ gãy cây cung đó sao? Chắc chắn là Satan đang làm như vậy. Satan luôn cố phá hỏng nhiều gia đình, cắt đứt sợi dây trên cây cung đó.

Luật của Đức Chúa Trời dự định cho hôn nhân và gia đình là một trong những luật quan trọng và lâu đời nhất trong Kinh Thánh, vì luật này tạo ra một gia đình, sinh ra con cái, nuôi dưỡng đến khoảng hai mươi năm trước khi chúng bước vào đời và đương đầu với cuộc sống. Chúng cần được nuôi dưỡng và che chở. Khi bạn cắt sợi dây trên cây cung, nghĩa là cuộc hôn nhân đổ vỡ, bạn đã lấy mất của chúng sự dưỡng dục, sự bảo vệ, và sự dẫn dắt mà Đức Chúa Trời đã định ra khi Ngài viết luật hôn nhân gia đình trong hai chương đầu tiên của Kinh Thánh. Đây là một trong những nan đề lớn nhất mà trẻ em gặp phải ngày hôm nay. Một vị cố vấn 78 tuổi, người đã từng một thời cố vấn cho thanh niên, đã nói: “Trong thời gian đầu làm cố vấn, một đứa trẻ đã hỏi tôi câu hỏi khá hóc búa, đó là: “Làm sao để con có thể giữ được những người thân yêu của mình bên nhau?”

Đây là lý do Chúa Jêsus phán hôn nhân phải là mỗi quan hệ vững bền. Con của bạn chỉ cảm thấy an ổn khi vợ chồng bạn thuận hòa và chúng nhận thức được điều đó. Nếu bạn muốn nhìn thấy sự hốt hoảng trên gương mặt các con mình, bạn hãy liếc nhìn chúng khi bạn đang gây gổ với vợ hoặc chồng của bạn. Khi thấy cha và mẹ cãi nhau, chúng cảm thấy bất ổn. Mặt khác, nếu muốn thấy nét sung sướng trên gương mặt chúng, hãy bày tỏ cảm xúc, hôn vợ (hoặc chồng) bạn trước mặt chúng.

Chúng sẽ trêu chọc vợ chồng bạn khi làm như vậy, nhưng đừng hiểu lầm ý chúng nhé! Chúng thích như vậy đấy! Khi chúng thấy cha mẹ bày tỏ sự âu yếm và tình cảm, chúng cảm biết cuộc sống vợ chồng bạn đang tốt đẹp và điều đó khiến cho chúng được an ổn.

Đôi lúc có người đã trải qua hai hoặc ba lần lập gia đình trước khi tin Chúa. Khi tin Chúa, họ lại lập gia đình và đang cùng sống với những đứa con của đời trước. Như vậy, lời dạy về hôn nhân và ly dị của Chúa Jêsus áp dụng thế nào trong trường hợp này?

Chúa Jêsus luôn nhìn luật pháp qua lăng kính của Đức Chúa Trời yêu thương trước khi Ngài áp dụng vào trong đời sống con người. Có sự khác biệt giữa Ngài và những định chế tôn giáo trong thời đó. Ngài không bao giờ có cái nhìn sai lệch rằng luật pháp của Đức Chúa Trời lại tách khỏi lòng yêu thương mà Đức Chúa Trời dành cho con người. Ý muốn của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh là bày tỏ lòng yêu thương đối với con người qua luật pháp. Hầu như Đức Chúa Trời muốn chúng ta có luật pháp để có thể trở nên tốt hơn. Ngài không chủ định làm cho chúng ta phải gặp bất hạnh qua một mớ luật lệ rối rắm. Ngài muốn chúng ta được hạnh phúc. Điều này luôn là mục đích trong mỗi điều luật của Ngài trong Kinh Thánh, và cuối cùng luật pháp phải chịu phục để con người được hưởng sự tốt lành, bởi vì Ngài yêu con người.

Phái Pharisai, một tổ chức tôn giáo, đã có cái nhìn sai lệch về tinh thần của luật pháp. Họ bắt bẻ từng lỗi lầm nhỏ của người khác. Nhưng Chúa Jêsus thì không bao giờ hiểu sai lệch mục đích của Cha trên trời khi Ngài ban hành luật pháp qua Môise. Chúa Jêsus chú trọng vào vấn đề: “Tại sao Đức Chúa Trời ban điều luật đó? Có phải luật này có ý hướng bày tỏ tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người và những điều tốt lành con người sẽ nhận được không?”

Chẳng hạn như mục tiêu của luật hôn nhân và gia đình là nhằm giúp chúng ta sống hạnh phúc, có Đấng Christ làm chủ gia đình. Chúng ta thấy trong chương sáng tạo giải thích rằng một người sống độc thân thì không tốt, vì vậy, Đức Chúa Trời ban cho “kẻ cô độc có nhà ở” (68:6). Ngài không muốn chúng ta sống một mình. (Để biết thêm về điều này, xin xem chương 6).

Hôn Nhân Là Mỗi Quan Hệ Độc Quyền

Theo Chúa Jêsus và Môise, hôn nhân không chỉ là một mối quan hệ theo ý Chúa và lâu dài, mà còn là một mối quan hệ thiết yếu và độc quyền nữa. Sự kết hợp giữa người nam và người nữ ít nhất cũng mang tính hợp nhất của hai ý thức. Môise viết: “Vì vậy, người nam phải lìa cha mẹ”. Chúa Jêsus cũng đồng ý với Môise khi Ngài đưa ra lời tuyên bố dứt khoát về vấn đề kết hôn và ly dị ([Mat Mt 19:5](#)). Việc hình thành một gia đình mới không tính luôn cả cha mẹ của vợ hoặc của chồng. Và, điều này không có nghĩa là bạn không còn giữ mối quan hệ thân thiết với cha mẹ khi đã thành hôn, nhưng chỉ có nghĩa là bạn không sống chung với cha mẹ trong cùng một mái nhà. Nếu bạn là nữ, thì chẳng bao lâu nữa, người làm chủ tinh thần

của bạn không phải là cha nữa mà chính là chồng bạn.

Hôn nhân cũng mang tính sở hữu trong tình cảm riêng tư. Chúa Jêsus dạy rằng hôn nhân cũng giống như việc ký giao kèo giữa người nam và nữ. Điều kiện cơ bản của sự giao kèo này là tính độc quyền. Khi điều này bị vi phạm, hôn nhân xem như chẳng còn giá trị. Sự vi phạm này không phải là chắc chắn phải có, nhưng rất có thể xảy ra. Đức Chúa Trời không hề dự tính cho một người nào đó sẽ phải sống chung với người phối ngẫu vi phạm quyền sở hữu này. Đức Chúa Trời không mong mỗi bạn làm điều đó. Theo Chúa Jêsus, nếu người bạn đời của bạn vi phạm, bạn có thể tuyên bố cuộc sống của hai người không còn giá trị, vì hôn nhân là mối quan hệ độc quyền.

Một ngày nọ, có một người làm việc tại khách sạn ven bờ biển gần nơi tôi đang chủ tọa, đến tìm tôi. Anh ấy quen một người bạn gái vào mùa hè vừa qua và rất yêu cô ta. Trong thời gian đó họ đã có quan hệ xác thịt trước hôn nhân. Khi mùa hè qua đi, cô ấy trở về trường và quay lại thăm anh ấy đều đặn vào những dịp cuối tuần. Dần dà không thấy cô ấy đến và rồi cô gọi điện báo cho biết là sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa. Anh ngồi tại phòng làm việc của tôi và khóc thảm thiết như thể trái tim anh tan nát. Lòng anh rạn vỡ. Cuối cùng, anh nói với tôi: “Tôi biết, một mối quan hệ quá sâu đậm và thân thiết như thế thì cần phải có sự bảo đảm kèm theo”. Anh thốt thức rằng anh đã không muốn đặt hết tình cảm của mình vào điều gì không chắc chắn, điều mà có thể chấm dứt chỉ bởi một lời nhắn qua mảnh giấy nhỏ gài ở dưới khe cửa hay qua một cú điện thoại - hoặc thậm chí không có mảnh giấy nào và cũng không có cú điện thoại nữa. Anh ta sẵn sàng tiếp nhận sự thật là mối quan hệ hôn nhân mà Môise và Chúa Jêsus đã đề ra đòi hỏi chính những sự bảo đảm mà anh vừa kể một cách sôi nổi như thế.

Đức Chúa Trời không muốn mối quan hệ thân thi?t trong hôn nhân của bạn rơi vào tình trạng bấp bênh. Vì vậy Chúa Jêsus và Môise đã đưa ra “tính độc quyền” làm điều kiện trong bản hợp đồng hôn nhân này.

Chương 3: BẢY MẮC XÍCH CỦA SỰ HIỆP NHẤT

Một tín hữu tin kính người Phi châu đã tạc nên một biểu tượng đẹp, mô tả về mối quan hệ Đức Chúa Trời dự định khi Ngài tạo nên đôi vợ chồng đầu tiên và tuyên bố họ trở nên “một thịt”. Khi người tín hữu đầy tài năng này tạc nên biểu tượng bằng gỗ xong, ông minh họa bảy phương diện mà một người nam và người nữ kết hợp trong mối quan hệ hôn nhân. Tác phẩm đẹp của ông là tượng chạm người nam và người nữ bị khuyết mất một mảnh gỗ. Họ được thắt chặt lại với nhau bằng một sợi xích có năm mắc xích kép. Sợi xích này nối với hai mắc xích trên đỉnh đầu của mỗi người. Mỗi mắc xích kép này tượng trưng cho một phương diện của sự hiệp nhất mà Đức Chúa Trời đã định cho hai vợ chồng. Cặp mắc xích trên đỉnh đầu của mỗi người chỉ về mối tương giao thuộc linh giữa họ với Chúa. Tất cả những mắc

xích khác được nối kết với cặp mắc xích này tượng trưng cho mối liên hệ tinh thần của họ là nền tảng của sự hiệp nhất.

Mắc xích kép đầu tiên chỉ về sự tương thông, là công cụ để nhờ đó họ có thể nuôi dưỡng và duy trì cuộc hôn nhân. Mắc xích kế tiếp là tính tương hợp, là bằng chứng cho sự hiệp nhất này. Mắc xích kép ở giữa tượng trưng cho tình yêu, là động lực của mối quan hệ vợ chồng. Theo sau mắc xích yêu thương là mắc xích hiểu biết, tượng trưng cho sự lớn lên trong đời sống tình cảm của họ. Mắc xích kép cuối cùng chỉ về tình dục, điều mang lại niềm vui thỏa trong quan hệ vợ chồng. Sự kiện tất cả các mắc xích đều là mắc xích kép tượng trưng cho mọi phương diện trong mối quan hệ hôn nhân đều có tính cách hỗ trợ, hoặc liên quan về mặt cho và nhận giữa họ. Khi bạn thêm vào năm mắc xích nối với từng mắc xích trên đỉnh đầu của họ thì bạn có cả bảy mắc xích trong sự hiệp nhất.

Các buổi phát thanh của chúng tôi về hôn nhân và gia đình căn cứ trên bảy phương diện của hôn nhân, được biểu tượng bằng bảy mắc xích khiến cho người nam với vợ mình trở nên một thịt. Trong tập hai, tôi sẽ đưa ra một bản tóm tắt về những điều bạn đã nghe về luật hôn nhân và gia đình trên chương trình phát thanh này.

Mắc xích Thuộc Linh

Các học giả Kinh Thánh cho rằng vua Sa-lô-môn đã cho chúng ta một lời nhận xét về hôn nhân khi ông nói: “một sợi dây bện ba lấy làm khó đứt” ([TrGv 4:12](#)). Một sợi dây thừng hoặc dây cáp đánh ba tao thì khó đứt, bởi vì các sợi dây khi bện vào nhau giúp chúng trở nên bền chắc.

Khi Đức Chúa Trời thiết lập sự hiệp nhất giữa người nam và người nữ, thì đó là mối quan hệ theo ý Chúa, vững bền và độc quyền. Ý muốn của Ngài là họ hiệp một với nhau và với Đấng Tạo hóa. Đó là ý muốn của Đức Chúa Trời khi thiết lập hôn nhân. Có một điều mang tính hình bóng rất hay mà bạn vẫn còn có thể tìm thấy trên các bia mộ của trẻ em Do Thái ngày nay: “Đức Chúa Trời... sẽ giữ gìn mạng sống của chúa (người nằm trong mộ) trong bọc những người sống” ([ISa1Sm 25:29](#)). Đó là ý tưởng thích hợp cho mỗi lễ giao phối trong cái nhìn của Đức Chúa Trời ngày hôm nay. Biểu tượng về sợi dây bện ba của vua Sa-lô-môn có thể tượng trưng cho lễ cưới của hai tín hữu theo cách này: Chồng, vợ và Đấng Christ.

Trong chương đặc biệt nói về hôn nhân của sứ đồ Phaolô, ông sốt sắng ủng hộ những đôi vợ chồng tạm tách ra trong một thời gian ngắn để cầu nguyện và kiêng ăn. Thật sự là ông muốn nói đến mối quan hệ tình dục của đôi vợ chồng này. Ông lập luận rằng quan hệ tình dục và sự hiệp nhất của họ rõ ràng là đang được làm cho mạnh mẽ nhờ vào mối tương giao giữa họ với Đấng Tạo Hóa ([ICo1Cr 7:3-5](#)).

Tôi sẽ bàn luận về việc hòa hợp thể xác sau, còn bây giờ tôi muốn xem xét về những điều Phaolô đang ngụ ý trong phân đoạn này về mối quan hệ thân thiết nhất trong đời sống của bạn. Phần lớn mối quan hệ riêng tư và thân thiết trong đời sống bạn không phải là mối quan hệ với người phối ngẫu, mà là với Đức Chúa Trời.

Phaolô dạy rằng mối tương giao của chúng ta với Đức Chúa Trời là thân mật, đặc

biệt và riêng tư.

Giả sử như đời sống vợ chồng bạn trở nên bền vững hơn bởi việc bạn biệt riêng ra để tương giao mật thiết với Đức Chúa Trời, điều đó có nghĩa là bạn vẫn có mối quan hệ đặc biệt với Chúa ngay cả sau khi bạn đã lập gia đình. Bạn nên biết rằng, khi chúng ta đứng trước mặt Đức Chúa Trời trong ngày phán xét, chúng ta phải khai trình hết mọi điều của chính mình, chứ không phải là của người phối ngẫu. Chúng ta sẽ phải đứng trước mặt Đấng Xét Đoán với tính cách hoàn toàn cá nhân, chứ không phải là cùng với vợ hoặc chồng. Đời sống hôn nhân của hai Cơ Đốc Nhân ngày càng mạnh mẽ hơn hay suy yếu đi là do người vợ hoặc chồng có tương giao với Chúa hay không. Nếu người này có đức tin mạnh mẽ và hiệp thông với Đấng Christ, và người kia cũng vậy, thì khi họ đến với nhau, họ sẽ có một điểm chung - họ cùng có một mức độ thuộc linh trong hôn nhân, điều đó làm cho mối quan hệ của họ bền vững hơn.

Khi người vợ hoặc chồng dành riêng thì giờ để cầu nguyện, đọc Kinh Thánh, đọc các sách bồi linh, thì điều này sẽ giúp họ vượt qua được các giai đoạn khó khăn. Đôi lúc họ cũng có thể làm phiền lòng nhau do lời nói hoặc việc làm nào đó, nhưng khi họ trở lại trong mối tương giao riêng tư với Đấng Christ, họ sẽ nhận được sự thuận hiệp với Chúa và với nhau. Khi cả hai đều thân mật với Chúa trọn ngày, họ sẽ kinh nghiệm sự thân thiết càng tăng thêm giữa họ với Chúa và với nhau.

Nếu như bạn không có được sự thân mật trong cuộc sống chung như bạn muốn, thì bạn cần phải có sự tương giao riêng tư với Chúa nhiều hơn. Đó là cách để mối quan hệ thuộc linh trong sự hiệp nhất được củng cố mạnh mẽ. Từ lúc mà các cặp vợ chồng lập mối thông công thuộc linh với Đức Chúa Trời, tôi có thể nói rằng những mối dây thuộc linh đó là nền tảng của hôn nhân mà Đức Chúa Trời đã thiết lập trong Kinh Thánh.

Chương 4: MẮC XÍCH TƯƠNG THÔNG

Khi hai vợ chồng đến gặp mục sư hay người cố vấn hôn nhân, thì một trong những nan đề đầu tiên của họ là sự tương thông với nhau. Họ thường bắt đầu buổi nói chuyện bằng câu: “Chúng tôi không có sự chia sẻ. Chúng tôi ít trò chuyện cùng nhau”.

Sự tương thông là một lãnh vực trong hôn nhân, có tính tích cực giúp cho đôi vợ chồng trở nên một thịt, đó là công cụ giúp họ có khả năng hoàn thành việc hiệp nhất. Khi một tín hữu được tái sanh, người đó sẽ có sự hiệp nhất với Đấng Christ. Việc hiệp nhất với Đấng Christ không chỉ để nuôi dưỡng mà còn duy trì, bảo vệ mối tương quan vợ chồng. Đó là lý do tại sao chúng ta cần phải dành thì giờ riêng để đọc Kinh Thánh và cầu nguyện với Chúa mỗi ngày. Nói cách khác, chúng ta nuôi dưỡng và duy trì mối tương giao với Chúa qua việc tương giao với Ngài trong

giờ cầu nguyện và lắng nghe tiếng phán của Ngài qua Kinh Thánh.

Nền tảng trong hôn nhân cũng tương tự như vậy. Chúng ta phải nuôi dưỡng và duy trì mối quan hệ của chúng ta. Sự trò chuyện hằng ngày sẽ làm tăng trưởng và bảo vệ đời sống của đôi vợ chồng. Vi khuẩn có thể sinh sôi nảy nở trong bóng tối chứ không thể sống trong ánh sáng. Nếu hai người thiếu sự tương thông, “vi khuẩn” sẽ nảy sinh ở giữa họ. Đó là lý do tại sao Phaolô khuyên chúng ta phải “từ bỏ mọi điều hổ thẹn giấu kín” ([II Co 2Cr 4:2](#)). Nếu chúng ta không thành thật và còn giữ kín điều gì đó, tức là chúng ta giữ lấy “vi khuẩn” trong bóng tối. Sự tương thông giống như chúng ta bật ngọn đèn cho sáng lên trong mối quan hệ của mình. Khi làm như vậy, “vi khuẩn” sẽ chết đi. Với một mối tương thông tốt đẹp, chúng ta có thể nhắm đến những điều không hay chết, như là “ánh sáng” của mối tương giao, làm nên công cụ để duy trì và nuôi dưỡng sự hiệp nhất.

Theo từ điển, từ tương thông được định nghĩa là “cho và nhận thông tin, lời nhắn và các ý tưởng bằng cách nói năng, ra hiệu hay bằng các phương tiện khác”. Định nghĩa này nói với chúng ta nhiều điều về sự tương thông. Trước tiên, nếu không trải qua những việc kể trên thì không có tương thông. Khi nói: “Chúng tôi không có sự tương thông”, điều này thật ra là không đúng. Chúng ta luôn luôn có tương thông. Nhưng sự khác biệt là nói với nhau về điều gì và bằng cách nào? Nói chuyện? Hành động? Hay một cách nào khác?

Định nghĩa về sự tương thông cũng cho chúng ta biết hai chiều hướng của việc này: Cho và nhận. Một phụ nữ nọ có lần nói: “Như thể chồng tôi đang sống tại một hòn đảo bí ẩn, còn tôi đi chung quanh hòn đảo đó trong 20 năm mà vẫn không tìm ra chỗ đáp chiếc thuyền”. Hãy tưởng tượng rằng bạn và người phối ngẫu của bạn đang ở trên hai hòn đảo hoàn toàn cách biệt nhau và chỉ có thể liên lạc với nhau bằng radio. Để liên lạc với nhau bằng radio, một trong hai người phải mở radio lên và gửi đi một tin nhắn và người kia cũng phải mở radio lên để thu tin nhắn đó.

Thỉnh thoảng cũng có thể gặp chuyện rắc rối khi một người trong các bạn hoặc cả hai không chịu mở radio lên và gửi vào đó một tin nhắn. Đôi khi các bạn có gửi tin nhắn nhưng lại bị lệch tần số. Rồi cũng có những lần sự tương thông bị trục trặc và phát hiện ra rằng một trong hai người phối ngẫu đã không chịu mở máy thu của họ, hoặc có mở, thì người thu cũng không điều chỉnh đúng tần số của người phát.

Cách nhận một tin nhắn cũng quan trọng như cách gửi vậy. Khi con rùa ló đầu ra khỏi mai và bị chúng ta đạp lên, nó sẽ rút đầu lại và trong một thời gian khá lâu, nó sẽ không dám thò đầu ra ngoài nữa. Con người chúng ta cũng vậy. Thử tưởng tượng khi bạn chia sẻ những điều nội tâm sâu lắng của mình cho người phối ngẫu, nhưng điều chia sẻ đó không được tiếp nhận một cách thành tâm, bạn sẽ thu mình trong vỏ ốc của mình và sẽ không bày tỏ gì hết trong một thời gian khá lâu.

Nếu các bạn không thể truyền thông với nhau, các bạn sẽ không có công cụ để duy trì và nuôi dưỡng sự hiệp nhất của mình, cũng như không thể phát triển mối tương thông giữa các bạn với nhau. Có thể mối tương thông của các bạn có sự tiến triển

đột ngột và điều này sẽ làm cho đời sống hôn nhân của các bạn tăng trưởng thực sự.

Không giống như mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, là mối quan hệ mà ngay từ khi mới sinh đã được dự trù là sẽ tách biệt, mối quan hệ vợ chồng kéo hai người đến với nhau. Hôn nhân được thiết lập giống như các mặt của một kim tự tháp nối kết lại với nhau. Vợ chồng phải ngày càng gần gũi nhau hơn. Sự liên lạc cho chúng ta một cầu nối để có thể đạt được điều tốt đẹp đó. Nếu hai vợ chồng không có mối liên hệ tốt đẹp, họ mất đi công cụ mà Đức Chúa Trời dự định để trang bị cho sự phát triển mối thông công giữa họ với nhau.

Nạn đề của việc truyền thông đi vào đời sống vợ chồng ít nhất qua hai cách. Cách thứ nhất là tranh cãi. Có một số cặp vợ chồng không thể nói chuyện trong năm phút mà không tranh cãi về một vài điều nào đó. Cách thứ hai hoàn toàn đối nghịch - yên lặng. Sự yên lặng không phải lúc nào cũng có nghĩa là bạn đang có nạn đề về tương thông, nhưng thường là như vậy. Mỗi người có mỗi tính cách khác. Sự yên lặng khiến cho một số người cảm thấy không thoải mái. Với họ, yên lặng là một sự khó chịu. Một số người thuộc “mẫu người yên tĩnh”, thì họ lại không muốn nói nhiều.

Một trong những người bạn tốt của tôi là một người đàn ông trầm lặng nhất mà tôi biết. Một ngày kia một phụ nữ hỏi ông: “Ông chẳng có gì để nói sao?” Bạn tôi trả lời: “Dòng nước sâu thì chảy bình tĩnh và yên lặng. Khi cạn, nó sẽ chảy róc rách”. Bạn tôi không phải thiếu tử tế với người phụ nữ kia đâu, ông chỉ nói lên ý kiến của mình thôi.

Vì thế, nếu bạn kết hôn với một người thuộc tuýp người trầm lặng, điều đó không có nghĩa là mối tương quan giữa các bạn đang có vấn đề. Một trong những cách tốt nhất để gắn bó với nhau là có sự đồng cảm, đó là ý nghĩa chủ yếu của từ “tương thông”. Có thể các bạn đã hết sức cảm thông với nhau về điều không thể nói ra. Yên lặng không phải lúc nào cũng có nghĩa là có vấn đề về tương thông.

Thế nhưng “sự yên lặng khinh miệt” là một dạng của sự tương thông, thì có nghĩa là mối quan hệ của bạn có vấn đề. Nếu người bạn đời của bạn đang đối xử với bạn bằng sự yên lặng khinh miệt, có nghĩa là bạn đã làm cho vợ hoặc chồng mình cảm thấy chán ghét, nên họ dùng “chiến thuật yên lặng” để truyền đạt cho bạn. Một phụ nữ có người chồng thường hay cư xử với bà như thế, nói rằng: “Bạn phải hết sức lắng nghe khi ông không nói, để có thể hiểu được ông ấy muốn nói gì”.

Chúng ta có thể truyền thông qua việc nói chuyện, qua hành động và qua nhiều cách khác. Những cách khác này có thể là yên lặng, ném một cái đĩa, đóng sầm cửa, ném bột vào cửa hay vào tường... Ngược lại với những điều đó, thì hình thức truyền thông có thể là một nụ cười, một cái vỗ vai, một cái ôm chặt hay những giọt nước mắt... Vậy bạn thấy đó, không có những điều trên là không có sự truyền thông. Thỉnh thoảng chúng ta truyền thông qua cử điệu và những cách khác chứ không dùng lời nói, nhưng những cách kể trên là sự truyền thông rất có tác dụng.

Francis Assisi từng nói: “Mọi vật đều nói về Chúa Cứu Thế”. Khi cần thiết, hãy sử dụng lời nói. Khi sự tương thông đang ở thể tích cực hay tiêu cực, thì cách truyền thông hiệu quả không phải luôn luôn là bằng cách trò chuyện.

Tôi biết một giảng viên có lần đi vào lớp học đang ồn ào. Ông đi lên bục giảng, đến bàn giáo viên và đập mạnh tay xuống mặt bàn. Âm thanh phát ra như một khẩu súng lục và đồng thời với bàn tay đập xuống bàn, ông hét lớn: “Tôi muốn ồn ào hơn nữa đi!” Các sinh viên liền im bật. Kế đó ông giải thích cho chúng tôi: 7% của sự truyền thông là lời nói, 55% là phóng đại, 38% là ngôn ngữ cử điệu của toàn thân đi đôi với lời đang nói ra. Ông nói: “Tôi muốn ồn ào hơn nữa đi!” Câu nói đó sẽ không lay chuyển được lớp học. Chỉ có người nào hiểu được ẩn ý sau lời nói của ông thì sẽ có thái độ ngược lại. Qua cách đó, điều làm lớp học lắng xuống đã thể hiện sự phóng đại trong lời nói của ông. Nhờ vào giọng nói mà chúng ta hiểu ông muốn nói: “Tôi muốn lớp học này trở nên trật tự!” Và điều đó được nhấn mạnh khi ông đập tay xuống bàn.

Tóm Tắt

Truyền thông không chỉ đơn thuần là nói điều gì, mà còn là điều được nghe.

Truyền thông không chỉ đơn giản là nói ra, mà còn phải biết lắng nghe nữa. Đó cũng là điều được cảm nhận dựa vào cử điệu và những cách có ý nghĩa khác.

Truyền thông không đơn giản là điều được nói ra, mà còn là sự truyền đạt bằng tư tưởng. Truyền thông không chỉ đơn giản là nói, mà đôi khi cũng là điều người khác muốn nghe. Tất cả những điều này để lại cho người nhận một “ấn tượng tổng quát” về điều được diễn đạt qua lời nói, cử điệu và nhiều cách khác.

Những Vấn Đề Của Sự Truyền Thông

Qua nhiều năm trong chức vụ Mục sư, tôi thường hỏi các cặp vợ chồng: “Các bạn đã từng có sự truyền thông tốt chưa?” Và câu trả lời thường là: “Có”. Tôi giao cho những cặp vợ chồng này một công việc. Nếu vấn đề của họ là không thể nói chuyện với nhau được nữa, tôi sẽ đề nghị họ đưa ra một loạt các lý do tại sao họ ngưng nói chuyện với người phối ngẫu. Nếu vấn đề của họ là dầu không trò chuyện song vẫn không có sự giận hờn, thì tôi lại đề nghị họ viết ra một loạt lý do tại sao họ nổi giận khi trò chuyện với vợ hoặc chồng. Tôi gọi những việc làm này là: “Phá vỡ vòng tròn truyền thông”.

Trải qua nhiều năm tôi thu thập được một bảng liệt kê gồm nhiều nan đề và để tâm nghiên cứu. Tôi xác định có hơn hai mươi nan đề trong sự truyền thông và phát hiện ra những nan đề này hầu hết đều nằm trong bảng liệt kê đó.

1. Không quan tâm : Một buổi tối nọ, người vợ nói với chồng: “Hôm nay con mình bú ngón tay cái, anh à!” Cô quan tâm đến sự phát triển của đứa bé, thế nhưng chồng cô thì không chú ý đến lời cô nói. Anh ấy vẫn tiếp tục làm việc hay đọc báo. Không một ai muốn nói chuyện khi họ nhận ra rằng họ đang nói với chính mình. Tuy chưa tệ hại lắm, nhưng không lắng nghe có nghĩa là đang có điều gì đó bất thường - không quan tâm. Thái độ đó như muốn nói với cô rằng: “Tôi không quan

tâm đến em và đứa nhỏ”. Theo cô, việc anh ấy không quan tâm cho thấy rằng anh không yêu vợ và con.

2. Không chủ động : Bạn hãy luôn nhớ rằng truyền thông là cho và nhận. Một ngày nào đó khi người phối ngẫu nhận ra: “Minh luôn là người ban cho, còn anh ấy hoặc cô ấy thì chẳng bao giờ góp phần gì vào mối quan hệ của chúng mình cả. Mọi điều người ấy làm từ trước đến giờ chỉ là đáp ứng thôi”. Nếu sự truyền thông là một cây cầu, thì chồng và vợ mỗi người phải đi tới cho đến điểm giữa. Nếu một người cứ phải tiếp tục làm nên toàn bộ cây cầu thì họ sẽ trở nên mất hứng thú và không còn muốn chuyện trò nữa.

3. Sự tranh cãi và bất hòa : Vua Sa-lô-môn nói rằng một người đàn bà hay cãi cộ giống như “Một máng xôi dột luôn luôn trong ngày mưa lớn ” ([ChCn 27:15](#)). Thật ra thì nam và nữ đều giống nhau trong sự cãi lầy. Một người hay cãi cộ thì hay tranh giành, va chạm với người bạn đời. Nếu họ có một ý tưởng mới thì người phối ngẫu sẽ luôn nghịch lại với ý tưởng đó. Có thể rất khó khăn và đôi khi dường như không thể nào nói chuyện được với người hay cãi cộ.

4. Thất bại khi nhận ra người phối ngẫu thích cảnh cô độc : Không thể phản ánh được sự thân mật của cuộc sống bạn nếu người phối ngẫu thích lặng lẽ. Đừng quá lo lắng bởi điều đó. Hãy nhớ rằng, mặc dầu “hai trở nên một” trong hôn nhân, song một thực tế không thể phủ nhận được đó là chúng ta vẫn là hai người.

5. Đôi khi nan đề về sự tương thông là do những nguyên nhân về thể chất , tình cảm và tinh thần của một hoặc cả hai vợ chồng : Khi gặp những trường hợp này thì lý thuyết về truyền thông trong hôn nhân sẽ không giải quyết được gì. Giải pháp cho những nan đề này thường được tìm thấy qua các lãnh vực ở bên ngoài mối quan hệ hôn nhân, thuộc về tinh thần, thể chất, và tình cảm.

6. Nan đề về sức khỏe gây khó khăn nhiều cho việc truyền thông và mối quan hệ trong hôn nhân : Bạn có thể xem nan đề về thể chất là căn nguyên của sự rắc rối trong truyền thông. Đây là điều thực tế, nhất là khi một người với thân thể luôn bị đau yếu thì rất khó truyền đạt thông tin. Vấn đề tâm lý cũng có thể là mặt tiêu cực gây ảnh hưởng xấu trong việc truyền thông. Nếu người phối ngẫu của bạn gặp vấn đề về tình cảm và thể chất thì người còn lại phải tìm cách giúp đỡ.

Giải Pháp Thuộc Linh

Đôi lúc, vấn đề khó nhận ra chỉ đơn giản là tính ích kỷ. Một hoặc cả hai người thiếu tính vị tha, nhưng lại vị kỷ. Đó là lý do tại sao người này không được quan tâm, người kia không thích lắng nghe. Khi nan đề là tính ích kỷ thì giải pháp là lòng vị tha. Luật Vàng là một giải pháp. Chúa Jêsus dạy chúng ta hãy làm cho người khác điều mà chúng ta muốn họ làm cho mình ([Mat Mt 7:12](#)). Lẽ thật này của Chúa Jêsus có thể làm thay đổi sự tương thông trong đời sống lứa đôi. Mỗi người phải sống vị tha và chân thành quan tâm đến những vấn đề của người bạn đời.

Nhiều nan đề về sự truyền thông có thể được giải quyết qua việc cầu xin Đức Chúa

Trời ban cho sự khôn ngoan. Một trong những câu Kinh Thánh mà tôi ưa thích là [Gia Gc 1:15](#): “Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời”. Từng hồi từng lúc, chính chúng ta phải cầu xin Đức Chúa Trời: “Con không biết phải làm gì, con cầu xin sự khôn ngoan là điều con đang thiếu. Ngài bảo con hãy cầu xin điều đó, vì thế con cầu xin với Chúa đây”. Bạn sẽ ngạc nhiên làm sao khi Ngài vui lòng ban sự khôn ngoan cho con dân Ngài lúc họ cầu xin! Vì vậy, khi gặp nan đề về việc truyền thông đôn bạn đến chỗ không biết phải làm gì thì bạn hãy cầu xin Đức Chúa Trời ban cho sự khôn ngoan.

Cách Nói Chuyện Với Người Khó Tính

Có một đoạn Kinh Thánh khác chỉ cho chúng ta cách giải quyết vấn đề rắc rối trong giao tiếp. Hãy nghe lời khuyên của sứ đồ Phaolô dành cho Timôthê: “Hãy cự những lời biện luận điên dại và trái lẽ, vì biết rằng chỉ sanh ra điều tranh cạnh mà thôi. Và, tôi tớ của Chúa không nên ưa sự tranh cạnh, nhưng phải ở tử tế với mọi người, có tài dạy dỗ, nhin nhục, dùng cách mềm mại mà sửa dạy những kẻ chống trả, mong rằng Đức Chúa Trời ban cho họ sự ăn năn để nhìn biết lẽ thật, và họ tỉnh ngộ mà gỡ mình khỏi lưới ma quỷ, vì đã bị ma quỷ bắt lấy đặng làm theo ý nó” ([II Ti 2:23-26](#)). Nếu người phối ngẫu của bạn là một người khó tính thì có thể người ấy đang bị Satan trói buộc. Người ấy đang ở trong sự tối tăm của Satan và không thể nào thoát khỏi. Chỉ có Đức Chúa Trời mới giải cứu họ được mà thôi. Nhưng đây là điều mà bạn có thể làm để duy trì bông trái của Đức Thánh Linh. Ba đặc tính trái Thánh Linh được đề cập đến trong phân đoạn này là: Mềm mại, nhin nhục và nhân từ. Nếu bạn duy trì bông trái của Thánh Linh, Đức Chúa Trời sẽ làm việc qua bạn và Ngài sẽ đóng cánh cửa dành cho ma quỷ trong đời sống bạn. Điều này sẽ cho bạn cơ hội được trò chuyện và cuối cùng đặt người bạn đời trước lẽ thật có thể đưa họ đến chỗ thoát khỏi sự trói buộc của satan. Sứ đồ Phaolô nhấn mạnh, là tôi tớ Đức Chúa Trời, bạn không nên cãi lầy và tranh cạnh vì việc đó sẽ đóng cánh cửa dành cho Đức Chúa Trời và mở cửa cho ma quỷ. Khi bạn áp dụng sự dạy dỗ của Phaolô về việc truyền thông với người bạn đời khó tính trong tinh thần cầu nguyện, bạn phải luôn biết rằng bạn cũng có thể là người khó tính. Chúa Jêsus đề cập vấn đề này trong [Mat Mt 7:5](#): “Trước hết phải lấy cây đũa khỏi mắt mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em mình được”. Có cây đũa hay khúc cây trong mắt mình thì sẽ làm chúng ta bị mù và không nhận ra mình là người khó tính như sứ đồ Phaolô mô tả trong phân đoạn này.

Một giải pháp khác nữa trong Kinh Thánh là, khi người phối ngẫu của bạn làm cho mọi việc trở nên rắc rối vì bị trục trặc về tâm lý hay thể chất một cách đặc biệt, bạn hãy cầu nguyện như Chúa Jêsus đã cầu nguyện trên thập tự giá: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì” ([LuLc 23:34](#)). Hãy thử nghĩ: Trong khi chịu đau đớn cùng cực trên thập tự giá, Chúa Jêsus đã cầu nguyện cho kẻ thù nghịch mình. Nếu Chúa Jêsus cầu nguyện cho kẻ thù nghịch mình thì tại sao bạn lại không thể cầu nguyện cho người phối ngẫu của bạn? Nếu họ không đáp ứng vì

đang gặp trục trặc về thể chất hay tâm lý, thì lời cầu nguyện có thể đem lại phép lạ khiến bạn có thể cầu nguyện cho họ như Chúa Jêsus cầu nguyện cho kẻ thù vậy.

Truyền Thông Trong Gia Đình

Khi bạn và người phối ngẫu có con cái, thì nhân tố truyền thông thành ra nhiều hơn chứ không chỉ có hai vợ chồng. Thật quan trọng khi bạn nhận biết có nhiều “sự kết nối truyền thông” trong gia đình và nên dành thời gian cho mỗi người. Việc truyền thông giữa vợ chồng trong gia đình là điều quan trọng nhất. Nói cách khác, trong sự truyền thông giữa người cha và người mẹ, tôi muốn mô tả như là một “cuộc họp cấp cao”. Bạn không nên xao trộn thứ tự ưu tiên trong việc truyền thông dành cho người bạn đời. Hãy dành thời gian để chuyện trò cùng vợ hoặc chồng bạn, và sắp đặt thì giờ khác cho con cái bạn.

Thêm nữa, có nhiều sự kết nối truyền thông giữa cha mẹ và con cái. Vào lúc này, bạn dành riêng thời gian và nơi chốn để chuyện trò thân mật, vỗ về từng đứa con của bạn, và lúc khác, là thời gian trò chuyện chung cho cả gia đình. Đừng quên là con cái bạn có những lúc chỉ muốn chơi đùa với nhau mà không có cha mẹ.

Trong gia đình chúng tôi, khi nghe các con trò chuyện thân mật với nhau, chúng tôi gọi đó là “âm thanh anh chị em” và đó là điệu nhạc rót vào tai chúng tôi.

Chu Kỳ Của Đời Sống

Bạn hãy hình dung một mẫu bánh được cắt làm ba phần. Mỗi phần tượng trưng cho một phần ba cuộc đời bạn khi kết hôn và có con cái. Theo chu kỳ bình thường của cuộc sống, chúng ta trải qua khoảng một phần ba cuộc đời mình ở nhà cha mẹ, một phần ba sống chung với người phối ngẫu cùng con cái, và một phần ba còn lại sống trong “cái tổ trống rỗng” khi con cái đều rời khỏi gia đình. Điều này có nghĩa là chúng ta trải qua hai phần ba cuộc đời với người phối ngẫu. Trong mối tương thông, điều ưu tiên phải dành cho người bạn đời vì mối quan hệ đó sẽ kéo dài cho đến khi con bạn lớn lên và rời khỏi gia đình. Một lý do khác cho thấy tại sao điều này phải là ưu tiên trong việc truyền thông là vì tất cả những mối quan hệ khác sẽ bị tổn thương trầm trọng nếu như mối tương thông giữa vợ chồng bị phá vỡ.

Nhiều bậc cha mẹ đã vấp phải lỗi lầm khi đặt con cái lên hàng đầu. Nếu họ xao lãng trong mối quan hệ dành cho nhau, tổ ấm của họ trở nên trống vắng, họ có thể nhận ra họ không có sự liên hệ. Thật bi thảm khi đời sống hôn nhân phá hỏng sợi dây liên lạc dành cho hai người, bởi vì người cha và người mẹ quên rằng họ còn là người nam, người nữ. Sự tương thông đem lại cho bạn một lợi khí và với lợi khí đó bạn có thể tăng cường mối thông công quan trọng nhất trong gia đình bạn.

Chương 5: MẮC XÍCH TƯƠNG HỢP

Sự tương hợp là bằng chứng của sự hiệp nhất mà Đức Chúa Trời đã thiết lập cho hai vợ chồng. Khái niệm về sự tương hợp khiến cho nhiều người nghĩ về sự tương

xứng hay sự say mê thể xác. Sự tương hợp về thể xác là quan trọng, nhưng sự tương hợp không chỉ có ý nghĩa về mặt sinh hóa mà còn liên hệ đến vấn đề nguyên tắc của chúng ta. Nguyên tắc sống của các bạn có tương hợp không? Đây là chỗ mà nhiều cuộc hôn nhân gặp phải rắc rối. Đôi khi các bạn trẻ tiến đến hôn nhân mà không hề thảo luận gì đến sự tương hợp về mặt thuộc linh của họ. Sau khi kết hôn họ khám phá ra rằng họ không hợp nhau về những giá trị tinh thần.

Ví dụ một người vợ trẻ mang thai và chồng bảo phá thai. Cô nói: “Em không làm thế được, điều đó ngược với niềm tin của em”. Người chồng nói: “Niềm tin của em có liên can gì đến việc này? Chúng ta chưa muốn có con, hãy phá thai đi!” Điều có thể xảy ra là cô ấy sẽ ly dị chồng. Một lãnh vực khác về việc minh định giá trị thường dẫn đến ly dị trong thời đại ngày nay là xác định vai trò của người chồng và người vợ. Đây là điều cần đưa ra trước tiên để cả hai vợ chồng cùng thỏa thuận về vai trò, trách nhiệm của mỗi người và cũng mong mỗi điều đó nơi người bạn đời của mình, trước khi họ có sự cam kết trong hôn nhân.

Cần phải có sự tương hợp về mọi mặt với người mà bạn sẽ kết hôn. Nếu cả hai đều ở trong Chúa Cứu Thế, giá trị của họ được đặt nền tảng trên lời Đức Chúa Trời, hãy nghĩ về điều mà sự tương hợp đem đến cho bạn! Sự tương hợp về mặt thuộc linh là nền tảng giúp bạn xác định vai trò và trách nhiệm mỗi một người phải làm trọn trong mối quan hệ của mình. Nền tảng thuộc linh của các bạn sẽ xác định những vấn đề tinh thần và đạo đức, cách bạn sử dụng thì giờ và tiền bạc, điều mà cả hai muốn dành cho con cái và mọi lãnh vực khác trong cuộc sống bên nhau.

Quay trở lại nguồn gốc của từ tương hợp, lúc con người vừa nhận biết về cách sống. Từ tương hợp bắt nguồn bằng từ gốc mang nghĩa là “với” và “chịu đựng”. Cách đây nhiều năm, có hai người đã cân nhắc về tính tương hợp để tiến đến hôn nhân khi họ quyết định “chịu đựng lẫn nhau”. Điều đó có vẻ như tiêu cực khi tiến tới việc sống chung, nhưng thật sự là rất thực tế. Cuộc sống thời đó rất khó khăn. Có bao giờ bạn vào nghĩa trang của một ngôi giáo đường cổ kính và nhận ra có nhiều tấm bia là các trẻ thơ không? Nhiều thế hệ trước, người ta thường sống với nhau trong một đại gia đình. Lý do là họ biết, nếu họ có mười người con, thì may ra chỉ còn sống được năm người.

Sự tương hợp là một trong nhiều lý do quan trọng nhất để mỗi quan hệ truyền thông giữa vợ và chồng trong gia đình là số một. Nếu các bạn mất một người con, các bạn sẽ cùng nhau trải qua sự thử thách, cùng than khóc và đau đớn. Nhưng khi bạn mất đi người phối ngẫu, bạn sẽ đau khổ một mình. Tôi biết có nhiều đôi vợ chồng tin kính Chúa xác nhận là khi họ có đời sống tốt đẹp với Chúa và với người bạn đời, họ có thể giải quyết bất cứ tình huống nào. Đó là một lời diễn giải thích hợp, tóm tắt nguyên nghĩa của từ “tương hợp”.

Tuy nhiên, ngày nay người ta thường sử dụng từ này theo nghĩa “hai người thích hợp với nhau”. Họ giống nhau về tính tình, giá trị và mục đích cá nhân. Điều họ khám phá ra sau khi đã kết hôn là mỗi người đều có điểm mạnh và điểm yếu. Điểm

hình là nhược điểm thường không hề được phô bày ra trước hôn nhân. Nhưng sau khi kết hôn được một thời gian, họ ngạc nhiên trước thực tế là mình đang sống với các ưu điểm và nhược điểm của người phối ngẫu. Bất hạnh thay, khi thực tế không thể phủ nhận này xuất hiện, nhiều đôi vợ chồng trong thời nay đã quyết định: “Tôi cho rằng chúng ta không hợp nhau nữa và tôi nhận thấy có người khác hợp với tôi hơn”.

Ngày nay ly dị và chia tay là chuyện bình thường vì quan điểm của xã hội hiện đại cho rằng sự bất tương hợp là cơ sở để kết thúc hôn nhân. Thực tế là trong nhiều nền văn hoá khác nhau, bạn đều có thể tìm thấy đủ mọi lý do hợp pháp để ly dị. Song lý do duy nhất Kinh Thánh cho phép ly dị không phải là sự bất tương xứng mà là do ngoại tình. Như tôi đã trình bày từ ban đầu, hợp đồng hôn nhân có một điều kiện, đó là điều kiện độc quyền. Điều kiện này có nghĩa là Đức Chúa Trời không yêu cầu chúng ta phải sống với người không chung thủy.

Chấp Nhận

Hiểu biết của chúng ta về sự tương hợp phải bao gồm khái niệm về sự chấp nhận. Có nhiều điều bạn phải chấp nhận về người bạn đời của mình. Người ấy sẽ không thay đổi. Có nhiều người rất trẻ con. Họ nghĩ sau khi kết hôn, họ có thể thay đổi tính tình người phối ngẫu như họ muốn. Phụ nữ hay mắc phải lỗi lầm này. Họ suy nghĩ thật ngây thơ: Sau khi tôi kết hôn với anh ấy, tôi sẽ thuyết phục anh ấy trở thành người tôi muốn. Nhưng đó chỉ là cách suy nghĩ nông cạn. Sau khi lập gia đình, người đàn ông cũng chỉ là người mà cô ấy đã kết hôn và chàng sẽ không thay đổi.

Kinh Thánh mô tả một cách khôi hài về một người có thể thay đổi chính đời sống họ trong [Gie Gr 13:23](#): “Người Êthiôbi có thể đổi được da mình, hay là con beo đổi được vằn nó chăng? Nếu được thì các ngươi là kẻ đã làm dữ quen rồi, sẽ làm lành được”. Kinh Thánh rất thực tế khi nói với chúng ta về sự thay đổi này.

Thế nhưng Kinh Thánh cũng cho biết là chúng ta phải thỏa mãn những điều kiện nhất định để Đức Chúa Trời có thể thay đổi chúng ta. Nếu bạn mong muốn mình được thay đổi hoặc bạn cho rằng người phối ngẫu của bạn cần phải được thay đổi, thì hy vọng duy nhất cho sự thay đổi này là bạn và người bạn đời cần phải được tái sanh. Qua sự tái sanh, Đức Chúa Trời sẽ thay đổi chúng ta và làm cho chúng ta trở thành tạo vật mới trong Đấng Christ và qua Đấng Christ ([II Co 2Cr 5:17](#)).

Ngoài sự mong đợi đó, con người không thể thay đổi. Thật là ngây thơ khi nghĩ rằng bạn có thể thay đổi người phối ngẫu và thậm chí còn ngây ngô hơn nếu nghĩ rằng khi người phối ngẫu thay đổi, thì sẽ giải quyết được vấn đề. Bạn sẽ sớm nhận ra rằng mình đã gắn liền cuộc đời với những điểm mạnh và điểm yếu của người kia. Thật chín chắn khi bạn cầu xin Đức Chúa Trời ban ơn để chấp nhận cả mặt mạnh lẫn mặt yếu của người bạn đời trong cuộc sống.

Các bạn càng quan tâm đến sự tương hợp của mình trong đời sống vợ chồng chừng nào, thì càng ít suy nghĩ đến vấn đề tiêu cực, hay những điểm bất tương xứng

chùng nấy. Nghĩ nhiều đến vấn đề tiêu cực có thể hủy hoại hôn nhân. Thay vào đó, bạn nên tập trung tâm trí vào mặt tích cực của mỗi quan hệ. Một thanh niên được tái sinh lúc mười chín tuổi. Khi anh kể với vị Mục sư đầy ơn, là người đã dẫn dắt anh đến với Chúa, rằng anh đã có một thời rất khó để giữ sự trong sạch về mặt tính dục, vị Mục sư đã đưa ra một vài lời khuyên. Ông nói: “Đức Chúa Trời đã dự bị cho bạn một người nữ, và đó là giải pháp cuối cùng để bạn tránh được những sự căng thẳng về mặt tính dục”.

Người tân tín hữu này đáp: “Làm sao ông biết được lúc nào thì ông gặp được người nữ đó?” Ông Mục sư nói: “Để tôi nói cho bạn nghe. Hãy lấy một trang giấy và kẻ một đoạn thẳng chính giữa trang giấy đó. Ở cột bên trái, liệt kê tất cả những điều bạn muốn tìm thấy trong một người nữ thuộc linh: Thông minh, mạnh khỏe... Rồi ở cột bên phải, tiếp tục ghi những phẩm chất, đức hạnh bạn muốn tìm thấy nơi người bạn đời, ghi một loạt nữa những phẩm hạnh mà người phụ nữ mong muốn có được nơi người nam. Hãy đọc cẩn thận những gì bạn đã viết ra và tự hỏi: “Tôi là mẫu người nào?” Nếu bạn không đạt tiêu chuẩn trên, bạn sẽ biết mình cần phải có thêm những điều nào, trong khi vẫn tiếp tục cầu nguyện và chờ đợi được gặp người mình mong ước.

Nếu bạn thực hiện một bảng liệt kê như trên, bạn sẽ biết người nào là người phối ngẫu của mình khi bạn gặp chàng hay nàng, vì bạn nắm rõ điều mình đang tìm. Tôi chắc chắn như vậy. Tôi làm một bảng liệt kê của tôi và ghi nhớ chúng. Khi tôi gặp vợ tôi, tôi định cầu hôn ngay tức khắc, nhưng tôi chờ đợi cho đến ngày thứ hai vì tôi không muốn cô ấy nghĩ tôi là người quá nôn nóng! Mặc dầu bạn chưa hội đủ những điều kiện theo hai bảng liệt kê khi gặp người bạn lòng của mình, song điều quan trọng là các bạn có thể đang cố gắng để được giống như vậy.

Một khi bạn đã kết hôn, hãy tự hỏi mình: “Phẩm chất nào nơi người phối ngẫu thu hút tôi trong lần gặp gỡ đầu tiên, khiến tôi chọn người ấy làm người bạn đời của mình?” Đôi khi người ta cần một thời gian khá dài mới tiến đến hôn nhân để đừng bị sự thu hút mạnh mẽ ban đầu chi phối mình. Bạn đang tìm những phẩm chất nào? Người phối ngẫu của bạn có những đức tính nào? Kế đến, hãy tự hỏi mình: “Điểm nào trong tôi thu hút người bạn đời? Tôi cần phát huy đức tính nào? Sau đó hãy ghi ra tất cả những đức tính của người bạn đời mà bạn ngưỡng mộ và cũng hãy ghi lại những đức tính khiến người ấy ngưỡng mộ bạn.

Giáo sư Dick Woodward có một hòn đá tròn láng thường dùng để chặn giấy trong văn phòng mà cô con gái đã tặng ông. Trên đỉnh của hòn đá xinh đẹp này có ghi một câu: “Nếu bạn không gần gũi với Đức Chúa Trời như trước đây, thì bạn sẽ bị...”. Rồi bên dưới hòn đá chặn giấy ghi những từ này: “Ai đã dòi dôi?”

Bây giờ, câu hỏi đó xin được dành cho bạn và người phối ngẫu. Nếu bạn không gần gũi với người phối ngẫu như trước đây, thì ai là người đã dòi dôi? Có phải bạn không? Hay là người phối ngẫu của bạn? Đừng bao giờ quên những phẩm hạnh từng kéo các bạn lại với nhau trong lần gặp gỡ đầu tiên.

Những Lãnh Vực Của Sự Tương Hợp

Để giúp bạn tập trung vào “bảng liệt kê sự tương hợp” mà bạn đã thực hiện, chúng ta hãy xem qua một số lãnh vực quan trọng và cơ bản của sự tương hợp.

Trước hết là sự tương hợp về thể xác. Trong một cuộc hôn nhân tốt đẹp, tính dục là mối quan hệ do Đức Chúa Trời thiết lập. Tính dục chiếm mười phần trăm trong mối quan hệ vợ chồng, nhưng nếu mối quan hệ đó không tốt đẹp thì nó sẽ gây ra chín mươi phần trăm rắc rối cho bạn. Vì thế nhiều cặp vợ chồng đã phá vỡ sự bất tương xứng về phương diện thể xác. Dù có bất tương xứng thể nào về thể xác, dù bạn bị bất kỳ điều gì đi nữa, điều đó cũng sẽ được giải quyết khi bạn xem người phối ngẫu là tôn trọng hơn mình, hoặc bạn đặt người phối ngẫu và sự thỏa lòng của người ấy làm trọng tâm trong mối liên hệ vợ chồng.

Sự tương hợp cũng liên quan đến các giá trị. Theo từ điển thì giá trị là “chất lượng của bất cứ điều gì được chúng ta xác định là nhiều hay ít quan trọng hơn, có ích lợi, đáng giá, vì thế nó đáng ao ước hơn”. Mỗi người đều có giá trị, cho dù chúng ta có thừa nhận hay không. Một khi hai người đã kết hôn, thì đây là lãnh vực mà sự bất tương hợp có thể được nhận biết cách rõ ràng. Giá trị của chúng ta xác định nhiều điều, chẳng hạn như cách chúng ta sử dụng thời gian của mình. Bạn đã có lần nào xung khắc với người phối ngẫu của mình chưa?

Giá trị của chúng ta cũng xác định cách chúng ta sử dụng tiền bạc. Tiền bạc và của cải phản ánh cách chúng ta đầu tư thời gian của mình. Vì vậy, khi chúng ta tiêu tiền, có một ý thức bên trong giúp chúng ta biết cách chi tiêu trong đời sống. Bạn và người phối ngẫu của bạn có từng bất đồng với nhau về tài chính chưa? Khi hai vợ chồng cãi cọ với nhau về cách sử dụng tiền bạc, thì sự việc rõ ràng đó có thể là thước đo sự tương hợp của hội.

Cách các bạn nuôi con cái cũng phản ánh giá trị và thước đo của sự tương hợp. Các bạn phải cùng nhau trả lời các câu hỏi: “Chúng ta cần phải làm gì cho những đứa trẻ? Chúng ta muốn chúng được giáo dục như thế nào? Cách chúng ta kỷ luật chúng ra sao?” Khi vợ chồng ở trong tầng lớp xã hội khác biệt nhau, nền giáo dục khác nhau... thì họ sẽ có câu trả lời trái ngược nhau.

Lãnh vực cuối cùng khá quan trọng của sự tương hợp trong thời đại ngày nay là sự xác định vai trò. Bạn nhận thức về vai trò của người chồng, người cha thế nào?

Nhận thức vai trò người vợ, người mẹ ra sao? Khi bạn xác định vai trò của bạn, tôi muốn hỏi bạn hai câu hỏi: “Bạn nhận vai trò của mình từ nền văn hóa bạn đang sống hay từ Kinh Thánh? Nếu bạn nhận thức vai trò của mình qua nền văn hóa, thì điều gì sẽ đi vào trong hôn nhân và gia đình bạn?”

Nếu bạn tin Đức Chúa Trời đã tạo dựng con người và thiết lập hôn nhân thì bạn phải đặt nền tảng trên Kinh Thánh khi xác định vai trò của mình. Hãy đến tiên đề khi chúng ta nghiên cứu đề tài hôn nhân và gia đình, hôn nhân và gia đình là luật sự sống mà Đức Chúa Trời đã thiết lập khi Ngài dựng nên người nam và người nữ. Qua Kinh Thánh, Đức Chúa Trời hoạch định chức năng của hôn nhân và gia đình.

Nếu bạn tin Kinh Thánh là sự mặc khải của Đức Chúa Trời, thì bạn cần đọc Kinh Thánh để thấy rõ kế hoạch của Ngài trong việc xác định vai trò của mình trong hôn nhân. Nếu hai vợ chồng thuận với nhau về vai trò của họ theo ý định của Đức Chúa Trời thì điều đó sẽ giúp họ có đủ khả năng để tương hợp.

Vai Trò Của Kinh Thánh

Vấn đề xác định vai trò hôn nhân ngày nay thường được đề cao hơn các đề tài khác, điều mà chúng ta gọi là: “Cuộc tranh luận từ nền văn hóa”. Người ta cho rằng phần Kinh Thánh đặc biệt này không thể áp dụng cho ngày nay vì nền văn hóa khi Kinh Thánh được viết ra đã không còn phù hợp. Nhân tố văn hóa này làm mất hiệu lực lẽ thật được dạy dỗ trong Kinh Thánh. Sự thật là nhiều đoạn Kinh Thánh phải hiểu theo bối cảnh văn hóa như [ICo1Cr 11:1-34](#). Tại đây sứ đồ Phaolô muốn nói rằng, nếu người đàn bà cắt tóc mình, điều đó nói lên người ấy là một ky nữ, vì vậy một người nữ Cơ Đốc nên để tóc dài. Nếu không có phong tục văn hóa đó thì việc người phụ nữ cắt tóc hay không, chẳng thành vấn đề.

Nhưng có nhiều phân đoạn Kinh Thánh “vượt trên văn hóa”, có nghĩa là những phân đoạn Kinh Thánh này không chịu ảnh hưởng của bối cảnh văn hóa trong thời điểm phần Kinh Thánh đó được viết ra. Chúng ta phải hiểu nền văn hóa chúng ta qua Kinh Thánh. Chúng ta không để cho văn hóa làm sáng tỏ Kinh Thánh. Kinh Thánh được ban cho chúng ta là để thiết lập một nền văn hóa tin kính. Một trong những phân đoạn như thế là Sáng thế ký, nơi Đức Chúa Trời dựng nên người nữ để giúp đỡ người nam, hay người bổ khuyết cho người nam. Người nam sẽ không trọn vẹn nếu thiếu người nữ và người nữ cũng không trọn vẹn nếu không có người nam. Người nam và người nữ kết hợp với nhau được gọi là “Adam” (không phải là “Các Adam”).

Không có người vợ, người nam chỉ là người khiếm khuyết. Không có chồng, người nữ là một người không thật sự trọn vẹn. Song Đức Chúa Trời đem cả hai đến với nhau và họ trở thành một người. Đó là điều vượt trên văn hóa (không bị ảnh hưởng bởi nền văn hóa lúc đó), xác định vai trò của Kinh Thánh.

Gương Mẫu Hôn Nhân Của Phierơ

Một phân đoạn Kinh Thánh khác nữa cũng “vượt trên nền văn hóa” được tìm thấy trong chương ba của I Phierơ. Trong chương hai, sứ đồ Phierơ đã đề cập đến một thực tế đó là trước khi chúng ta tin Chúa, chúng ta giống như chiên hay bị dẫn dụ vào con đường lầm lạc. Nhưng “bây giờ đã trở về cùng Đấng chăn chiên và Giám mục của linh hồn mình” ([IPhi 1Pr 2:25](#)). Rồi ông bắt đầu chương ba với một số lời khuyên người phụ nữ có chồng chưa vâng theo đạo. Ông viết: “Hỡi người làm vợ, hãy phục chồng mình, hầu cho nếu có người chồng nào không vâng theo Đạo, dầu chẳng lấy lời khuyên bảo, chỉ bởi cách ăn ở của vợ, cũng đủ hóa theo” ([IPhi 1Pr 3:1](#)). Với người chồng, sứ đồ Phierơ viết: “Hỡi người làm chồng, hãy tỏ điều khôn ngoan ra trong sự ăn ở với vợ mình, như là với giống yếu đuối hơn, vì họ sẽ cùng anh em hưởng phước sự sống, nên phải kính nể họ, hầu cho không điều gì làm rối

loạn sự cầu nguyện của anh em ” ([IPhi 1Pr 3:7](#)). Cụm từ chìa khóa của câu một và bảy là “bởi cách ăn ở”. Cách ăn ở như thế nào? Sứ đồ Phierơ ý muốn nói đến cách như “Đấng chăn chiên và giám mục của linh hồn anh em”. Trong cách viết của mình, cả Phierơ và Phaolô đều đưa một gương mẫu cho người chồng và người vợ. Gương mẫu đó là Hội Thánh và Đấng Christ.

Phierơ giải thích cặn kẽ về Đấng Christ và Hội Thánh khi ông hỏi người chồng và người vợ: “Anh chị em có thấy kế hoạch vượt trên nền văn hóa của Đức Chúa Trời trong vai trò của người chồng và người vợ không? Kế đến, hãy xem cách Đấng Christ chăn giữ Hội Thánh. Người chồng phải chăm sóc vợ mình như Đấng Christ chăm sóc Hội Thánh. Hỡi những người làm vợ, chị em có biết vai trò làm vợ của mình không? Hãy nhìn vào gương Đấng Christ và Hội Thánh. Khi chồng của bạn chăm sóc bạn, thì phải giống như Đấng Christ chăm sóc bạn; mối liên hệ giữa hội thánh với Đấng Christ cũng giống như giữa bạn với chồng mình.

Đó là tinh thần mà Phierơ viết trong đoạn này. Thực chất ông viết: “Hỡi người làm vợ, hãy xem chồng như là Đấng Christ, hãy để chồng chăm sóc mình. Hãy để chồng yêu mình như Đấng Christ yêu Hội Thánh”. Đó chính là ý nghĩa của sự vâng phục dành cho người vợ - hãy để chồng chăn dắt, như Đấng Christ chăn dắt Hội Thánh.

Lý do chúng ta không tìm thấy gương mẫu này trong đời sống hôn nhân giữa vòng các tín hữu ngày nay, là do các nữ Cơ Đốc Nhân không chịu vâng phục dưới sự chăn dắt của chồng, cho dù việc đó nảy sinh ra nhiều nan đề. Ngày nay, do nam giới không đối đãi với vợ giống như Đấng Christ đối với Hội Thánh, nên đây là trở ngại lớn nhất khiến các gương hôn nhân không thực hiện đầy đủ và bày tỏ ra. Người nam không làm thầy tế lễ của gia đình. Họ không làm tròn vai trò dẫn dắt và chăm sóc vợ và gia đình mình.

Gương Mẫu Hôn Nhân Của Phaolô

Trong chương năm của Êphêsô, Phaolô đưa ra lời dạy dỗ xác định vai trò của chồng và vợ song song với lời dạy của Phierơ. Phaolô viết trong câu 21: “Hãy kính sợ Đấng Christ mà vâng phục nhau”. Rõ ràng Phaolô kêu gọi sự vâng phục lẫn nhau. Chồng/vợ phải vâng phục người kia vì bản chất tự nhiên của con người là vị kỷ. Khi các cặp vợ chồng tin kính đọc dòng chữ “Hai trở nên một”, họ thường hỏi: “Một như thế nào?” Để hai trở nên một, thì cả hai vợ chồng phải vâng phục lẫn nhau. Đó là tính chất của tình yêu.

Phaolô viết tiếp: “Hỡi kẻ làm vợ, phải vâng phục chồng mình như vâng phục Chúa, vì chồng là đầu vợ, khác nào Đấng Christ là đầu Hội Thánh, Hội Thánh là thân thể Ngài, và Ngài là Cứu Chúa của Hội Thánh. Ấy vậy, như Hội Thánh phục dưới Đấng Christ, thì đờn bà cũng phải phục dưới quyền chồng mình trong mọi sự” ([Eph Ep 5:22-24](#)).

Hiển nhiên, Phaolô đã được cảm thúc để đưa ra lời khuyên về hôn nhân giống như Phierơ. Khi thấy tấm gương về Đấng Christ và Hội Thánh, cả hai ông đều áp dụng

vào việc xác định vai trò của vợ và chồng trong cuộc sống lứa đôi. Gương Đấng Christ và Hội Thánh không liên quan gì đến văn hóa của khu vực Tiểu Á hay Lamã. Những lời khuyên này dành cho các cuộc hôn nhân bị cách mạng hóa làm sai lệch và chịu ảnh hưởng của nền văn hóa đầy tội ác thời bấy giờ. Chúa Jêsus không dạy các sứ đồ và môn đồ Ngài phải thích nghi với tác dụng của nền văn hóa thời đó, mà là cách mạng hóa nó.

Theo Phaolô, bổn phận của người nữ trong hôn nhân đòi hỏi ân điển lớn lao, nhưng trách nhiệm của người chồng còn đòi hỏi ân điển lớn hơn nữa. Là người chồng, chúng ta nhận mạng lệnh là yêu vợ mình “như Chúa Cứu Thế đã yêu Hội Thánh và phó chính mình vì Hội Thánh” (c.25) Theo như cách Chúa Cứu Thế yêu Hội Thánh thế nào, thì người chồng phải yêu vợ và gia đình mình thế ấy. Như Chúa Cứu Thế phó chính mình vì Hội Thánh ra sao, thì người chồng cũng phó chính mình cho vợ và gia đình mình như vậy. Chúa Jêsus khuyên chúng ta: “Hãy nên trọn vẹn như Cha các người trên trời là trọn vẹn” ([Mat Mt 5:48](#)). Phaolô viết cho người Côlôse rằng, sự trông cậy duy nhất của chúng ta là phép lạ Đấng Christ sống trong chúng ta. Nếu Đấng Christ sống trong chúng ta, thì chúng ta cũng giống như Đấng Christ khi chúng ta yêu thương và sống phó mình vì người bạn đời ([CoCl 1:27](#)).

Hỡi người làm vợ, nếu chồng yêu mình và con cái như Đấng Christ yêu Hội Thánh, thì có gì khó cho quý chị em khi để cho chồng chăn dắt không? Có gì trở ngại khi quý chị em để chồng làm chủ và chịu trách nhiệm về gia đình không? Trong một số trường hợp, người phụ nữ thoát khỏi qui luật này cách dễ dàng. Phierơ viết chủ yếu cho người làm vợ: “Hãy để chồng cai quản bạn, và hãy mềm mại trước điều đó !”

Đó là thực chất những gì Phierơ muốn nói khi ông viết: “Nhưng bởi cách ăn ở khôn ngoan của vợ cũng hóa theo... tức là sự tinh sạch chẳng hư nát của tâm thần dịu dàng im lặng, ấy là giá quý trước mặt Đức Chúa Trời” ([IPhi 1Pr 3:1-5](#)).

Hãy vui lòng vâng phục chồng. Có nhiều phụ nữ vâng phục chồng bề ngoài nhưng lại chống nghịch ở bên trong. Tuy nhiên, Phierơ viết: “Đừng nên thế! Hãy có lòng thuận phục chồng cách chân thành. Hãy mềm mại về điều đó, và ở yên lặng. Sống theo lời Chúa trước mặt chồng mình. Nếu có điều gì khiến anh ấy không làm tròn trách nhiệm người chồng, điều ấy sẽ được giải quyết khi anh thấy vợ mình đã hết lòng làm tròn bổn phận”.

Hãy nhớ là Phierơ đưa ra lời dạy này cho những người vợ đang có chồng không vâng phục đạo. Có thể là họ chưa tin Chúa. Cũng có thể người chồng đã tin Chúa rồi, nhưng không đối xử với vợ như Đấng Christ đối với Hội Thánh. Theo lời dạy của Chúa Jêsus, Phierơ, và Phaolô thì chồng và vợ phải đứng đúng chỗ của mình trong cuộc sống lứa đôi. Chúng ta phải nhớ là Phierơ viết những lời này cho những người vợ, người chồng không làm đúng trách nhiệm của họ.

Tóm Tắt

Phiero đang nhấn mạnh cho người làm vợ biết rằng họ không nên thúc đẩy, nhắc nhở hoặc ép buộc chồng làm tròn trách nhiệm. Bởi ân điển của Đức Chúa Trời, họ sẽ làm được điều đó. Ông không nói rằng sự chỉ dạy của ông luôn dẫn dắt người chồng đến chỗ tin nhận Chúa hay thay đổi cách cư xử với vợ. Lời khuyên của ông là nếu muốn giải quyết vấn đề, thì người vợ phải làm gương trong cách sống, điều đó có thể giúp chồng họ làm đúng bốn phận trong gia đình.

Chương 6: MẮC XÍCH TÌNH YÊU

Phương diện thuộc linh là nền tảng của sự hiệp nhất mà Đức Chúa Trời thiết lập cho chồng hoặc vợ. Truyền thông là phương cách mà đôi vợ chồng có thể duy trì và phát triển hôn nhân. Sự tương hợp là bằng chứng về sự hợp nhất của họ. Tình yêu là động lực mạnh mẽ nhất trong sự hợp nhất khi Đức Chúa Trời thiết lập và tuyên bố rằng hai người trở nên một thịt.

Đây là một câu hỏi cần thiết để các cặp vợ chồng tự hỏi trước khi bước vào hôn nhân: “Khi các bạn nói ‘Anh yêu em’ với người phối ngẫu thì điều đó có nghĩa gì? Có phải bạn muốn nói: ‘Tôi có nhu cầu và em là người đáp ứng tốt hơn bất cứ ai khác mà tôi từng gặp không?’ Khi bạn nói: “Anh yêu em” có phải bạn thật lòng muốn nói rằng “Anh cần em” không? Nếu đó là cách hiểu của bạn về khái niệm tình yêu thì bạn đã không theo quan điểm của Kinh Thánh về ý nghĩa của từ “tình yêu”. Khi bạn nói: “Anh yêu em” có phải bạn muốn nói: “Phải chăng sự tốt đẹp của em là quan trọng đối với anh, cũng như sự tốt đẹp của anh vậy?” Lời này tuy tốt hơn nhưng vẫn chưa phải là định nghĩa của Kinh Thánh về tình yêu, yêu như Đấng Christ đã yêu.

Nạn đề lớn nhất trong hôn nhân là sự ích kỷ. Ngược lại, động lực quan trọng nhất trong hôn nhân là lòng vị tha, hay nói cách khác, là năng lực để có thể xem người bạn đời là trọng tâm và luôn nghĩ cách nào để đáp ứng được nhu cầu của người ấy. Khi bạn khám phá ra định nghĩa của Kinh Thánh về tình yêu, bạn sẽ thấy yêu như Đấng Christ đã yêu là động lực lớn nhất của đời sống vợ chồng, vì tình yêu của Đấng Christ có thể khiến bạn thật sự có lòng vị tha.

Chúa Jêsus phán: “Ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh” ([Cong Cv 20:35](#)). Mọi nạn đề trong hôn nhân sẽ được giải quyết khi áp dụng lời dạy của Chúa Jêsus.

Nhiều người có bản tánh chiếm hữu ngay cả khi đã kết hôn, họ muốn người khác đáp ứng những nhu cầu của mình. Nếu cả hai đều là người nắm giữ chứ không phải là người ban cho thì cả hai sẽ không nhận được gì cả. Nhưng, mọi việc sẽ thay đổi nếu như hai người đều nhận ra rằng ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh!

Nếu bạn chưa học được cách đặt người bạn đời làm trọng tâm, thì khoan có con.

Cũng như sự tiến tới hôn nhân đặt nền tảng trên sự dẫn dắt thiêng liêng thì các cặp vợ chồng tin kính cũng không nên có con, cho đến khi biết rõ Chúa muốn mình có con và muốn chúng có mặt trên thế gian này. Việc có con cái là điều vị tha nhất mà

một cặp vợ chồng có thể làm. Hơn hai mươi năm hoặc hai mươi lăm năm họ nuôi dưỡng con cái mình, họ cứ phải ban cho, ban cho mà không mong trả lại. Nếu họ là cha mẹ tốt, thì khi con cái rời khỏi nhà để lập gia đình, họ cũng sẽ tiếp tục chăm sóc con cái mình. Đó là định luật đòi hỏi lòng vị tha.

Tôi là một trong những trường hợp hiếm có trong thời đại ngày nay. Tôi được phước vì có một người mẹ tin kính, rất tin vào chương trình của Đức Chúa Trời dành cho hôn nhân và gia đình. Mẹ tôi có mười một người con. Một ngày kia, tôi hỏi bà: “Nếu mẹ có thể làm lại từ đầu, thì mẹ có muốn tất cả chúng con là con mẹ không?” Bà trả lời: “Có, mẹ muốn, nhưng trước điều đó, mẹ phải quyết định là không sống cho riêng mình mới được”. Điều này có lẽ vô lý với bạn vì mẹ tôi đã chọn không “sống cho riêng mình”.

Một trong những điều cần giải quyết cho trẻ vị thành niên trong thế kỷ hai mươi mốt là chúng có quyền “Chọn một cách sống” và sống theo cuộc sống đó. Đó là lý do tại sao nhiều phụ nữ cảm thấy khó chịu khi nghĩ rằng mình phải là người làm cho người nam trở nên trọn vẹn. Người nam cũng không hài lòng khi nghĩ rằng mình phải yêu vợ và phó mình vì vợ cũng như Đấng Christ yêu thương và phó chính mình Ngài cho Hội thánh. Bạn có thể nào chọn một cuộc sống và sống cho riêng mình mà vẫn có thể hy sinh đời mình cho vợ con được không? Câu trả lời là không thể.

Có người nói về Chúa Jêsus: “Nó đã cứu kẻ khác mà cứu mình không được” ([Mat Mt 27:42](#)). Để có thể yêu thương bằng tình yêu của Chúa Jêsus, bạn phải hy sinh đời sống cho người mình yêu. Mẹ của tôi đã yêu chồng con bằng tình yêu của Đấng Christ. Đó là lý do mà bà không có cuộc sống cho riêng mình. Nhưng bà rất hạnh phúc! Bà lập gia đình đã lâu, và chưa lần nào đọc sách nói về hôn nhân. Bà chỉ đọc Kinh thánh. Bà là một người vợ, người mẹ hạnh phúc vì bà tìm được động lực để sống cho gia đình qua Kinh thánh.

“Mẫu tình yêu” mà bà chọn để sống, ngược lại với quan điểm của thế hệ “cái tôi”, vì đây là lời tuyên bố của Chúa Jêsus: “Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình” ([GiGa 15:13](#)), hoặc lời dạy này của Ngài: “Còn ai vì có Ta mất sự sống, thì sẽ cứu” ([LuLc 9:24](#)). Một nhà truyền giáo tuận đạo viết: “Người khôn ngoan là người cho đi điều mà mình không thể giữ, để được lại điều mà mình không thể mất đi”. Sự hy sinh chính mình cách trọn vẹn vì người khác, hay người bạn đời, là sự yêu thương lớn nhất mà bạn có. Chính xác thì đó là loại tình yêu mà bạn tìm thấy trong việc xác định vai trò của người nam và người nữ trong hôn nhân, đã được hoạch định qua Kinh thánh.

Tôi gọi tình yêu tốt đẹp này là động lực của sự hiệp nhất. Tóm lại là: Mọi quan hệ thuộc linh của mỗi người với Đấng Christ và với nhau là nền tảng của sự hiệp nhất; sự tương thông là phương cách duy trì cuộc sống lứa đôi; sự tương hợp là bằng chứng của đời sống vợ chồng và tình yêu là năng lực tiến triển hôn nhân.

Tình Yêu Là Gì?

Bạn muốn nói lên điều gì khi nói với cô ấy: “Anh yêu em?” Khi hỏi một thanh niên câu đó, tôi hơi bất ngờ về cách anh ta cố gắng lựa từ để trả lời, hoặc không giải thích được tình yêu nghĩa là gì. Sự thật là khi kết hôn quá trẻ, chúng ta không thể biết được ý nghĩa đầu tiên của tình yêu. Khi một thanh niên nói: “Anh yêu em” để thu hút một thiếu nữ, tức là anh ta muốn nói: “Tôi yêu em và tôi cần em”. Nếu đây là tất cả ý nghĩ mà người thanh niên nói với người vợ tương lai của mình, thì sẽ để lại trong lòng cô ấy một cảm giác bất an, bởi vì có thể về sau người chồng sẽ tìm kiếm người nào đó hơn hẳn vợ mình.

Chương Tình Yêu Trong Kinh Thánh

Hãy để tôi chia sẻ với bạn điều mà tôi tin là lời tuyên bố vĩ đại nhất viết về tình yêu của Đức Chúa Trời và Chúa Jêsus. Lời này được chép trong I Côrinhtô 13, một chương khá quen thuộc. Tình yêu thương không phải là vấn đề chủ yếu khi Phaolô được cảm thúc để viết cho người Côrinhtô. Thực ra ông viết về những ân tứ thuộc linh và giữa những ân tứ thuộc linh, ông được cảm thúc viết lên chương tình yêu.

Tình Yêu So Sánh

“Dẫu tôi nói được các thứ tiếng loài người và thiên sứ, nếu không có tình yêu thương, thì tôi chỉ như đồng kêu lên hay là chập chỏa vang tiếng. Dẫu tôi được ơn nói tiên tri, cùng biết đủ các sự mầu nhiệm, và mọi sự hay biết, dẫu tôi có cả đức tin đến nỗi dời núi được, nhưng không có tình yêu thương, thì tôi chẳng ra gì. Dẫu tôi phân phát gia tài để nuôi kẻ nghèo khó, lại bỏ thân mình để chịu đốt, song không có tình yêu thương, thì điều đó chẳng ích chi cho tôi” (1-3). Trong ba câu đầu của chương đặc biệt này, Phaolô viết rằng tình yêu không thể so sánh và thay thế được. Phaolô nhấn mạnh: “Tất cả những gì tôi có, tôi làm, trong hiện tại cũng như tương lai đều không thể thay thế được tình yêu thương trong đời sống tôi”.

Trong thời Phaolô, người ta sống trong nền văn hóa Hy Lạp Côrinhtô, họ nổi tiếng về tài ăn nói và chú trọng đến tri thức, đặc biệt là triết học. Tín hữu tại Côrinhtô chú ý đến những ân tứ thuộc linh, đặc biệt là ân tứ nói tiếng lạ. Đó là lý do tại sao Phaolô so sánh tình yêu với tài hùng biện, tiếng thiên sứ và mọi sự hiểu biết để làm nổi bật tình yêu không thể so sánh và không thể thay thế.

Tiếp theo, Phaolô đề cập đến ân tứ nói tiên tri ([ICo1Cr 14:1](#)). Ông cũng so sánh tình yêu với đức tin và kết luận đức tin là một trong ba điều có giá trị vĩnh cửu. Là nhà truyền giáo lớn nhất của giáo hội, chúng ta biết đức tin đối với Phaolô là quan trọng như thế nào. Tuy nhiên, ông đã viết, nếu chúng ta có đức tin mà không có tình yêu thì cũng không ra gì. Khi Phaolô so sánh tình yêu với mọi điều cao trọng mà người Côrinhtô có được, ông kết luận: “Không điều nào có thể thay thế cho tình yêu trong đời sống bạn, vì tình yêu là tất cả”.

Tình Yêu Tương Phản

“Tình yêu thương chẳng hề hư mất bao giờ. Các lời tiên tri sẽ hết, sự ban cho nói tiếng lạ sẽ thôi, sự thông biết hầu bị bỏ. Vì chừng chúng ta hiểu biết chưa trọn vẹn, nói tiên tri cũng chưa trọn vẹn, song lúc sự trọn lành đã đến, thì sự chưa được trọn

lành sẽ bị bỏ. Khi tôi còn trẻ, tôi nói như con trẻ, tư tưởng như con trẻ, suy xét như con trẻ, khi tôi đã thành nhơn bèn bỏ những điều thuộc về con trẻ. Ngày nay chúng ta xem như trong một cái gương, cách mập mờ: đến bảy giờ chúng ta sẽ thấy hai mặt đối nhau, ngày nay tôi biết chưa hết: đến bảy giờ tôi sẽ biết như Chúa đã biết tôi vậy. Nên bây giờ còn có ba điều này: đức tin, sự trông cậy, tình yêu thương, nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu thương ”(8-13).

Phần cuối của chương này, Phaolô tóm tắt sự so sánh về tình yêu khi ông chia sẻ với chúng ta ba điều cuối cùng còn lại đó là sự trông cậy, đức tin và tình yêu thương. Nhưng ông kết luận, điều quan trọng nhất trong ba điều có giá trị đời đời này là tình yêu thương. Sự trông cậy có giá trị lâu dài vì nó dẫn chúng ta đến đức tin. Một ngày nào đó sự trông cậy, hoặc sự tin chắc của chúng ta về một điều gì đó tốt lành trong cuộc đời này, được cho là v?ng ch?c n?u điều đó dẫn chúng ta đến đức tin ([HeDt 11:1](#)). Đức tin là một trong ba điều có giá trị đời đời vì đức tin dẫn chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, trước khi khám phá tình yêu thương, thì chúng ta chưa thể biết điều gì đưa chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời. Chúng ta nhận biết Đức Chúa Trời, vì phẩm chất của tình yêu đến từ Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao tình yêu không thể thay thế và không thể so sánh. “Đức Chúa Trời tức là sự yêu thương ” ([IGi1Ga 4:16](#)).

Tình Yêu Kết Hợp

“Tình yêu thương hay nhịn nhục, tình yêu thương hay nhơn từ, tình yêu thương chẳng ghen tị, chẳng khoe mình, chẳng lên mình kiêu ngạo, chẳng làm điều trái phép, chẳng kiếm tư lợi, chẳng nóng giận, chẳng nghi ngờ sự dữ, chẳng vui về điều không công bình, nhưng vui trong lẽ thật. Tình yêu thương hay dung thứ mọi sự, tin mọi sự, trông cậy mọi sự, nín chịu mọi sự ” ([ICo1Cr 13:4-7](#)).

Trong tác phẩm kinh điển về sự cầu nguyện của mình “Điều quan trọng nhất trên thế giới”, Henry Drummond viết từ câu 4-7 như thế này: “Trong những câu này, Đức Thánh Linh phản chiếu khái niệm tình yêu của Đức Chúa Trời qua lăng kính lý trí được linh cảm của Phaolô, và tình yêu đó phát lộ ra bên ngoài dưới dạng hàng loạt các mỹ đức”. Mười lăm mỹ đức được gôm tóm trong bốn câu đầu của I Côrinhtô 13. Nếu bạn quan sát những mỹ đức này, tức là bạn đang xem xét một phần của tình yêu Đức Chúa Trời và xem xét sự phân tích chính bản tính của Ngài, bởi vì chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời là tình yêu ([IGi1Ga 4:16](#)). Thật khó để định nghĩa về Đức Chúa Trời hay tình yêu chính là Đức Chúa Trời. Với sự khôn ngoan tốt bụng, và trong sự cảm thức của Đức Thánh Linh, Phaolô cho chúng ta biết cách bày tỏ của tình yêu thiên thượng. Thật là tinh tế khi ông nói: “Nếu bạn có được tình yêu mà tôi đang nói đây thì bạn sẽ tìm thấy mối quan hệ của chính mình với những người mà bạn giao tiếp trong cuộc sống”. Trong một lá thư được cảm thức khác, Phaolô cho chúng ta biết phẩm chất của tình yêu là kết quả, dấu hiệu, bằng chứng, cho thấy Chúa Thánh Linh sống trong chúng ta ([GaGl 5:22](#)). Trong câu bốn của chương tình yêu này, Phaolô đặt tình yêu dưới nhãn quan thuộc linh.

Tôi muốn thách thức bạn làm điều gì đó. Hãy xem xét cẩn thận mười lăm đức tính này để diễn đạt tình yêu của Đức Chúa Trời. Khi làm như vậy, bạn đặt người bạn đời, con cái và những người khác vào trọng tâm của mỗi đức tính để mô tả bông trái Thánh Linh lưu xuất ra từ đời sống bạn. Người có suy nghĩ khác thường khi đọc câu này sẽ nghĩ ngược lại: “Đây là cách mà người bạn đời và các tín hữu khác phải yêu thương tôi”. Nhưng không phải vậy, Phaolô nói: “Đây là cách mà bạn phải yêu thương người phối ngẫu và những người khác”.

Nhiều năm trước đây, khi đưa con đầu lòng của chúng tôi lên hai, tôi âm thầm quan sát khi nó bước vào khu vực dành cho trẻ em ở nhà thờ. Tôi bị sốc khi thấy nó giựt đồ chơi từ tay bạn và nói: “Chúa Jêsus nói chúng ta phải chia sẻ!” Rõ ràng nó chưa hiểu đúng ý nghĩa thực sự của tình yêu mà Phaolô đã định hình cho chúng ta trong chương này. Là người trưởng thành, chúng ta từng trải hơn về vấn đề này, nhưng chúng ta cũng thường hành động giống như vậy. Khi chúng ta nghiên cứu phân đoạn Kinh Thánh nói về tình yêu, nhiều người trong chúng ta nghĩ rằng: “Đây là cách người bạn đời của tôi phải yêu tôi! Khi bạn nhìn vào các mỹ đức bày tỏ tình yêu thiên thượng, đừng nghĩ đến cách người bạn đời phải yêu bạn. Hãy tự hỏi: “Tôi có yêu người bạn đời của tôi theo cách này không?” Bây giờ, bạn hãy nhìn vào những mỹ đức này một lần nữa:

Tình yêu “kiên nhẫn chịu đựng”. Từ Hy Lạp Phaolô dùng ở đây có nghĩa là: Tình yêu là nhân từ. Tình yêu này tự nó chẳng bao giờ trả thù. Tình yêu không “báo thù”, cho dù việc đó là phải lẽ và có cơ hội để thực hiện.

Tình yêu “không ghen tị”, nguyên nghĩa Hy Lạp là “rộng lượng”. Đức tính này mô tả hành động không ích kỷ của một người dành cho một người khác - một hành động vị tha đầy hy sinh. Bạn có hứa một cách chắc chắn là sẽ cho thời gian, năng lực hay bất kỳ điều gì khác của mình để đáp ứng cho nhu cầu và ước muốn của người bạn đời không? Đó là nghĩa gốc của từ “không ghen tị”.

“Tình yêu không khoe khoang. không kiêu ngạo”. Đây là sự chuyển ngữ của từ Hy Lạp có nghĩa là người có lòng yêu thương thì không khoe khoang. Chàng hay nàng không có nhu cầu tạo ấn tượng nơi người khác. Họ sẽ không có những ý tưởng thổi phồng tầm quan trọng của riêng mình vì tình yêu này làm cho họ trở nên khiêm nhường. Họ hoàn toàn đối lập với sự kiêu ngạo và lên mình của thế gian.

Hai Phương Diện Của Tình Yêu Thiên Thượng

Tất cả những mỹ đức này nằm trong hai phương diện: Bên trong và bên ngoài. Nhìn từ bên ngoài, tình yêu được bày tỏ như thế vì do thực chất bên trong phát lộ ra. Chúng ta hiểu rõ điều này qua câu 5: “Tình yêu thương chẳng làm điều trái phép”. Bên ngoài, tình yêu thương cư xử cách hợp lẽ. Tình yêu thương cư xử lịch sự, đúng mực, trong một phương cách thích hợp vì ở bên trong, tình yêu không tìm lợi riêng mình. Nhờ vào thực chất ở bên trong như vậy, nên tình yêu này không dễ bị kích động, không bị điều khiển bởi ý riêng và đi theo đường lối riêng nên

không hay giận dỗi và không nao núng. Không có thể nào giận được một người biết yêu thương và xem người khác là trọng tâm! Đó là cách biểu lộ tình yêu ra bên ngoài vì có thực chất bên trong và tình yêu đó không bị hủy hoại bằng sự ích kỷ, bản ngã, lòng kiêu ngạo và thái độ cho rằng mình là tất cả.

Tình yêu “không nghi ngờ sự dữ”. Đây là cách chuyên ngữ của từ Phaolô dùng ở đây, có nghĩa là tình yêu thương không in trí, hay không nhớ mãi điều sai trái của người bạn đời. Bạn có hay in trí những lầm lỗi của người bạn đời không? Nếu có, thì trong lòng bạn không có tình yêu của Đấng Christ. Đây là lý do tại sao bề ngoài, tình yêu này không in trí, đó là vì bên trong “chẳng vui về điều không công bình”. Điều này có nghĩa là, khi một người yêu bằng tình yêu của Đấng Christ thì sẽ không vui khi thấy đối tượng tình yêu bị thất bại. Khi thấy người mình yêu bị tổn hại, người yêu sẽ đau buồn. Chàng hay nàng không muốn người bạn đời của mình đi đến chỗ thất bại. Ngược lại, trong lòng họ vui mừng khi thấy chồng/vợ mình thành công. Đó là ý nghĩa của việc “vui trong lẽ thật”. Vui mừng khi lẽ thật chiếm ưu thế trong đời sống người bạn đời là bày tỏ được tình yêu của Đấng Christ.

Câu bảy cho chúng ta biết: “Tình yêu thương hay dung thứ mọi sự, tin mọi sự, trông cậy mọi sự, nín chịu mọi sự.” Khi người bạn đời lầm lỗi, người yêu không làm lớn chuyện ra. Đó là nghĩa của cụm từ “dung thứ mọi sự”. Tình yêu có đức tin để hiểu và tin vào tiềm năng của đối tượng nhận tình yêu. Điều này làm cho người ta sống tốt đẹp hơn.

Khi tôi còn ở độ tuổi vị thành niên với tiềm lực còn non kém, vị mục sư đã làm cho tôi một việc và điều đó thật có ý nghĩa rất lớn đối với tôi. Ông thường nói: “Tôi tin vào năng lực của anh”. Lúc đó tôi chưa thấy gì, nhưng rồi tôi đã đạt được. Thoạt đầu, tôi nghĩ có lẽ là ông nói đùa, nhưng không, ông thật sự tin ở tôi, ông “tin mọi sự”.

Bởi vì tình yêu có lòng tin để nhìn biết những điều tiềm ẩn trong người khác, hy vọng mọi sự, nghĩa là vui lòng chờ đợi cho đến khi điều họ nghĩ được thành tựu. Và rồi trong khi chờ đợi như vậy, tức là họ đã nín chịu mọi sự. Sự nín chịu này có thể làm được mọi điều. Từ Hy Lạp này trong nguyên ngữ có nghĩa là “kiên nhẫn trong khi tin tưởng và trông đợi”. Tất cả những điều này là sự bày tỏ bên ngoài bởi vì bên trong người có lòng yêu thương đã tin tưởng hoàn toàn. Lòng tin tưởng không phải là tin cậy nơi người mình yêu mà là tin vào những gì Đấng Christ có thể làm trong người đó và qua người đó.

Cuối cùng, Phaolô quả quyết với chúng ta “tình yêu thương chẳng hề hư mất bao giờ”. Chúng ta có thể thiếu lòng yêu thương, nhưng sự yêu thương thì không mất đi bao giờ. Một người đang yêu biết rằng tình yêu sẽ chẳng bao giờ trở nên vô ích hoặc không có tác động đối với người mình yêu. Nói cách khác, người yêu có thể nói với người được yêu: “Không điều gì có thể ngăn cản anh (em) yêu em (anh) vì anh yêu bằng tình yêu của Đấng Christ và đó là tình yêu bền chắc. Tình yêu đó

chịu đựng mọi sự”. Trong ánh sáng của mười lăm mỹ đức đó, hãy nhìn người bạn đời của bạn và tự hỏi: “Khi tôi nói tôi yêu chàng/nàng, điều đó có nghĩa gì?” Nếu Chúa Thánh Linh ở trong bạn, bạn có năng lực để yêu người bạn đời bằng những mỹ đức này.

Đây là nguồn sức mạnh Đức Chúa Trời lập nên để điều khiển sự hiệp nhất giữa hai người khi bước vào hôn nhân mà Ngài đã hoạch định khi Ngài dựng nên Adam và Êva. Không có nguồn sức mạnh này, sự hiệp nhất của bạn sẽ chỉ là một phần trong tinh thần của luật hôn nhân và gia đình. Nhưng nếu như, bởi ân điển của Đức Chúa Trời, bạn có được nguồn năng lực này, thì tình yêu đó có thể khiến bạn làm mọi sự cho quan hệ hôn nhân của bạn theo như ý Đức Chúa Trời mong muốn.

BẢY MẮC XÍCH CỦA SỰ HIỆP NHẤT

Đây là tập thứ hai trong hai tập sách chú giải ghi lại những gì bạn nghe trên đài phát thanh (Đài Xuyên Thế Giới) về hôn nhân và gia đình.

Để có thể hiểu được chương trình phát thanh của chúng tôi về hai tập sách nhỏ này, bạn cần biết về câu chuyện minh họa dùng làm bộ khung cho tất cả các bài học này. Vì thế tôi xin mô tả câu chuyện minh họa mà tôi đã nêu lên trong tập trước. Sau khi nhắc lại câu chuyện này, tôi sẽ trình bày tiếp theo phần cuối của tập thứ nhất.

Một tín hữu Phi châu khắc nên một biểu tượng đẹp tượng trưng cho mối liên hệ Đức Chúa Trời đã định khi Ngài dựng nên đôi vợ chồng đầu tiên và tuyên bố hai người phải nên “một thịt”. Khi người tín hữu tài năng này điêu khắc tác phẩm của mình, thì ý ông muốn minh họa bảy phương cách mà qua đó người chồng và người vợ phải trở nên “một thịt”.

Tác phẩm của ông là tượng một người nam và một người nữ. Họ được thắt chặt với nhau bằng một sợi xích gồm năm mắc xích kép. Sợi xích nối kết họ lại với nhau được nối với một mắc xích trên đỉnh đầu của mỗi người. Mỗi một mắc xích mô tả một chiều kích về sự hợp nhất mà Đức Chúa Trời đã định cho họ. Những mắc xích trên đỉnh đầu họ mô tả về mối liên hệ thuộc linh của mỗi một người với Chúa. Việc tất cả các mắc xích khác được nối với hai mắc xích này chứng tỏ sự tương giao của họ về mặt thuộc linh là nền tảng cho mọi lãnh vực khác của sự hợp nhất giữa họ. Mắc xích kép đầu tiên tượng trưng cho sự giao tiếp, đó là công cụ giúp họ có khả năng trau dồi và duy trì sự hợp nhất. Mắc xích thứ hai là sự tương hợp, là bằng chứng về sự hợp nhất của họ. Mắc xích nằm chính giữa năm mắc xích này tượng trưng cho tình yêu, là động lực cho sự hợp nhất. Sau mắc xích yêu thương là mắc xích cảm thông mô tả tiến trình tăng trưởng của sự hiệp nhất. Mắc xích cuối cùng của các mắc xích kép khiến họ trở nên một thịt là tình dục, biểu lộ niềm vui trong hiệp nhất.

Sự kiện tất cả các mắc xích này đều là mắc xích kép mô tả thực tế là tất cả mọi khía cạnh của sự hợp nhất này đều có tính cách hỗ tương, hay hàm chứa sự ban cho và tiếp nhận giữa người chồng và người vợ. Khi bạn thêm năm mắc xích này vào các mắc xích mà mỗi người có trên đầu, là mắc xích mô tả mối liên hệ thuộc linh mà mỗi người phải có với Chúa, bạn có bảy mắc xích hợp nhất.

Chương trình phát thanh hôn nhân và gia đình của chúng tôi dựa trên bảy khía cạnh của hôn nhân được mô tả bởi bảy mắc xích khiến cho người nam và người nữ trở nên một thịt. Qua hai tập sách nhỏ này, tôi muốn tóm tắt lại những gì bạn được nghe trên đài phát thanh về luật hôn nhân và gia đình của Đức Chúa Trời.

Chương 1: MẮC XÍCH CẢM THÔNG

Suốt những năm thi hành chức vụ Mục sư, khi tư vấn cho các cặp vợ chồng, tôi nghe nhiều người cứ mãi than phiền rằng: “Anh ấy không hiểu tôi.” hay, “Cô ấy không hiểu tôi.” Việc thiếu cảm thông nhau ở đây là động lực khiến cho các cặp vợ chồng đang gặp nan đề đến thảo luận với Mục sư về hôn nhân của họ. Có người định nghĩa sự cảm thông là “Đồng lòng giải quyết sự khác biệt.” Một định nghĩa khác: “Hiểu biết ý tưởng và ý định của nhau nhờ đó đạt tới sự hiểu biết sâu sắc và đồng cảm với nhau.”

Sứ đồ Phierơ truyền dạy người chồng phải lấy sự hiểu biết mà ăn ở với vợ mình, tức là phải hiểu vợ mình ([IPhi 1Pr 3:7](#)). Là chồng, bạn hiểu rõ vợ mình đến đâu? Giả sử cô ấy bị tai nạn xe hơi và các bác sĩ gọi bạn đến bệnh viện và hỏi về bệnh sử của cô ấy thì bạn có nói được đầy đủ không? Nếu người vợ bị suy sụp tinh thần, bạn có thể cho nhân viên y tế biết rõ về quá trình hoạt động của cô không? Đối với các bà vợ cũng có những câu hỏi tương tự về chồng như thế. Bạn hiểu chồng bạn tới đâu? Hai người hiểu nhau đến đâu? Có thật sự hiểu nhau không?

Cảm thông quan trọng như thế nào trong hôn nhân? Cảm thông quan trọng như thế nào đối với sự hòa hợp giữa vợ chồng? Tôi nghĩ là sẽ không thừa khi nhấn mạnh tầm quan trọng của sự cảm thông nếu muốn cho những người được Đức Chúa Trời tác hợp kinh nghiệm được những gì Đức Chúa Trời định cho họ được hưởng trong hôn nhân. Nếu cả hai người phối ngẫu đều có sự tương giao với Đức Chúa Trời, một cách cá nhân hay cùng chung với nhau; nếu trong sự tương giao với nhau họ vui vẻ thể hiện sự thông công, dung chịu lẫn nhau, tình yêu và sự cảm thông, thì những mắc xích của sự hiệp một này sẽ tỏ rõ sự khác biệt giữa một bên là mối liên hệ hôn nhân bình thường và một bên là mối liên hệ hôn nhân chân chính mà Đức Chúa Trời đã định khi Ngài kết hiệp người nam và người nữ đầu tiên trở nên một thịt.

Tôi đã có hàng chục năm kinh nghiệm trong việc rao giảng Phúc âm cho những người còn có cách nhìn nhận giá trị theo thế gian. Nhiều lần tôi nói với họ: “Hãy suy nghĩ về tất cả mọi điều mà vợ bạn đã làm cho bạn. Nếu bạn có tiền, bạn có thể

mua được mọi thứ. Bạn có thể mua được quan hệ thể xác. Thậm chí bạn có thể thuê một người mẹ thay thế để sinh con cho bạn, và thuê một cô giáo để nuôi dạy chúng. Nhưng có một điều mà bạn không thể mua được, đó là mối quan hệ mà Đức Chúa Trời đã hoạch định cho hai vợ chồng.”

Là người thuộc linh, tức những người muốn tìm kiếm đường lối thuộc linh theo Thánh Kinh cho hôn nhân và gia đình, trước hết chúng ta nhìn nhận rằng Đức Chúa Trời đã hoạch định hôn nhân phải là một sự tương giao. Khi chúng ta cùng nhau xây dựng mối tương giao đó thì sự cảm thông phải là một trong những viên gạch được dùng đến. Mối liên hệ cá nhân giữa chúng ta với Chúa và cách mà mối liên hệ đó tác động đến hôn nhân của chúng ta chính là nền tảng cho sự hợp nhất. Tiếp xúc là công cụ qua đó chúng ta trau giồi và duy trì sự hợp nhất. Sự dung chịu lẫn nhau là bằng chứng cho sự hợp nhất của chúng ta. Tình yêu Đức Chúa Trời là động lực thúc đẩy sự hợp nhất của chúng ta, và cảm thông nhau làm cho sự hợp nhất đó tăng trưởng. Nếu chúng ta có sự cảm thông với nhau, chúng ta có thể xây dựng mối tương giao của mình và nhìn thấy nó lớn lên.

Mấy mươi năm trước đây, một nhà tâm phân học người Thụy Sĩ, cũng là một tín hữu sốt sắng, đã viết một cuốn sách nhỏ nổi tiếng có tên là “Để Cảm Thông Nhau”. Trong lời tựa của tác phẩm, Tiến sĩ Paul Tournier nói rằng, để cảm thông nhau chúng ta cần có ước muốn cảm thông; cần có sự can đảm để thực sự thông công; phải hiểu sự khác biệt giữa hai phái tính; phải hiểu tầm quan trọng của quá khứ, và phải có chiều sâu thuộc linh trong hôn nhân.

Hãy nghĩ đến những hiểm họa của việc thiếu cảm thông. Việc ly dị cứ lan truyền như bệnh dịch tại nhiều nơi trên thế giới ngày nay. Trong nhiều nền văn hóa và nhiều gia đình, người chồng phải đi làm, trong khi người vợ có trách nhiệm chăm lo con cái ở nhà. Người chồng đến văn phòng với y phục tươm tất và đầy sự thu hút, làm việc bên cạnh các nữ đồng nghiệp cũng ăn mặc đẹp và quyến rũ. Trong môi trường này, đôi khi người chồng quan hệ với cô thư ký nhiều hơn là với vợ mình. Người chồng biết rõ cô thư ký, tâm sự với cô và dành thì giờ cho cô nhiều hơn. Chẳng thế mà cô thư ký ấy, hay những người phụ nữ khác cùng làm việc với anh bắt đầu chiếm vị trí ưu tiên trong cuộc đời anh, và cuộc hôn nhân sẽ kết thúc bằng sự ly dị.

Cũng có hàng triệu cuộc hôn nhân mà trong đó, cả chồng lẫn vợ từ sáng sớm phải lia mái ấm gia đình để đi làm. Nếu những cặp vợ chồng rơi vào trường hợp như thế, quá bận rộn đến nỗi không có thì giờ vun đắp cho mối liên hệ vợ chồng và chẳng còn hiểu nhau, thì việc một ai đó sẽ chen vào giữa hai người chỉ còn là vấn đề thời gian. Vì con người có nhu cầu sâu xa là cần được cảm thông, nên người chồng hay người vợ một ngày kia sẽ gặp được người biết quan tâm và cảm thông với mình.

Tôi biết có một người nam đến với Chúa sau nhiều năm sống cuộc đời đầy tội lỗi. Trong ba năm, cứ mỗi tuần tôi đều gặp anh ấy ba lần để dạy lời Chúa cho anh. Khi

tôi thật sự hiểu anh, tôi đã học được nơi anh đôi điều. Trước khi tin Chúa, anh nổi tiếng là người chuyên ngữ với phụ nữ không phải là vợ mình. Anh cao to, đẹp trai và hấp dẫn, và anh nói rằng phần đông các cô này đều háo hức chạy theo anh. Anh nhận xét: “Những người phụ nữ mà tôi từng đàn díu không phải quan hệ với tôi vì nhu cầu phái tính. Họ không tìm kiếm nhục dục. Điều họ thực sự cần đó là có người nào đó để trò chuyện. Họ bảo tôi rằng chồng họ chẳng bao giờ chịu tâm sự nên chẳng hiểu họ. Vì vậy, họ trò chuyện với tôi và tin rằng tôi hiểu họ”.

Chúng tôi cũng nghe một câu chuyện ngược lại. Một người chồng không được vợ cảm thông có thể dễ bị rơi vào chuyện tình cảm lãng nhãng. Phớt lờ nhu cầu cần được cảm thông của người phối ngẫu là điều hết sức nguy hiểm. Trong nhiều môn thể thao, cách phòng ngự tốt nhất đó là mạnh mẽ tấn công. Cách bảo vệ tốt nhất của chúng ta để khỏi mất người phối ngẫu vào tay người khác là cả vợ lẫn chồng đều phải cố gắng vun đắp để tăng cường sự hợp nhất. Một khía cạnh quan trọng của sự tăng trưởng là làm mọi sự mình có thể để cảm thông lẫn nhau.

Tôn Trọng Sự Khác Biệt

Đây là điểm tốt nhất để bắt đầu hiểu người phối ngẫu của bạn: Có sự khác biệt giữa nam và nữ. Giữa người nam và người nữ có những khác biệt về sinh học, thể chất, trí tuệ, tình cảm và tinh thần. Giữa nam và nữ có sự khác biệt trong cách suy nghĩ, hành động, cảm nhận và phản ứng trước các tình huống. Thậm chí cách thờ phượng của người nam và người nữ cũng không giống nhau.

Mấy năm trước tôi gặp một trường hợp điển hình không thể nào quên được. Vợ của một bác sĩ đến gặp tôi. Bà là một người dễ mến, tin kính Chúa, rất sốt sắng và năng nổ, hướng dẫn nhóm cầu nguyện và các hoạt động khác trong Hội Thánh. Tôi gặp bà trong bối cảnh công tác của Hội Thánh. Chồng bà là một bác sĩ phẫu thuật tài ba, rất thành công, nhưng bà nói qua hai hàng nước mắt: “Tôi rất lo lắng về chồng tôi. Đơn giản ông ấy không phải là người thuộc linh, ông ấy không thuộc linh.” Tôi nói với bà: “Vâng, chúng ta phải cầu nguyện cho ông, vì chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể khiến ông trở nên người thuộc linh mà thôi.”

Ba tháng sau tôi được mời đến khi một chị em trong Hội Thánh bị bệnh nặng, vừa sung túi mật vừa đau tim. Túi mật cần phải cắt bỏ, nhưng phẫu thuật sẽ rất nguy hiểm vì tim bệnh nhân rất yếu. Tôi có mặt tại bệnh viện với chồng bà, nói chuyện với ông ngay bên giường bệnh, vào lúc đó, vị bác sĩ giải phẫu “không thuộc linh” mời tôi ra khỏi phòng. Ông nói, “Tôi cần phải mổ để cắt bỏ túi mật nhưng sẽ rất nguy hiểm. Bệnh viện có một nhà nguyện nhỏ ở tầng dưới. Xin ông vui lòng xuống nhà nguyện để cầu nguyện cho đến khi tôi sai một cô y tá xuống báo tin với ông là mọi sự nguy hiểm đã qua.” Tôi bảo: “Vâng. Tôi rất sẵn lòng xuống đó để cầu nguyện.”

Tôi đi xuống nhà nguyện và cầu nguyện. Vào lúc 11 giờ sáng, khi đang cầu nguyện cho người chị em đó, tôi có một từng trải đặc biệt và tôi biết rằng Đức Chúa Trời sẽ làm việc. Khoảng 15 phút sau, cô y tá đến trước cửa nhà nguyện và nói: “Bác sĩ

bảo mọi sự đều tốt đẹp. Mọi nguy hiểm đã qua.”

Sau cuộc phẫu thuật, chưa kịp nói lời nào với chồng của bệnh nhân, thì bác sĩ đã chạy đến bắt tay tôi và nói: “Cám ơn rất nhiều vì đã cầu nguyện. Vâng, cám ơn ông nhiều lắm. Chúng tôi qua được ca này quả là một phép lạ.”

Đây chính là vị bác sĩ không thuộc linh mà vợ ông đã nói với tôi. Khi gặp bà trong buổi nhóm tiếp theo, tôi nói: “Tôi nghĩ là nhận định của bà hoàn toàn sai. Chồng bà là một người thuộc linh đó.” Khi tôi kể cho bà nghe những gì ông đã làm thì bà khóc. Vị bác sĩ này là một người thuộc linh, nhưng ông đã không bày tỏ tính cách thuộc linh của mình như vợ ông. Bà xem điều đó đồng nghĩa với việc ông chẳng có đời sống thuộc linh gì cả. Điều này cũng chứng tỏ rằng bà thực sự không biết hay không có sự cảm thông sâu sắc với chồng bà.

Nếu chúng ta muốn hiểu người phối ngẫu đang sống với mình, chúng ta phải hiểu sự khác biệt như thế giữa hai phái tính. Đức Chúa Trời tạo nên người nam và người nữ phải khác nhau; những khác biệt đó khiến cho người phối ngẫu thu hút bạn và bạn cũng thu hút người ấy. Một người nữ bị thu hút đến với người nam vì người nam có bản tính đàn ông. Một người nam bị thu hút đến với người nữ là do nữ tính của cô ấy. Những khác biệt này nên được tán dương hơn là chê trách. Thật là tai hại khi người ta nói với phụ nữ rằng để trở nên một người nữ có giá trị, họ phải rập khuôn và ganh đua với vai trò và chức năng của nam giới. Đó không phải là điều đem lại giá trị cho người nữ, thật ra điều ngược lại mới đúng. Giá trị của người nữ là ở vai trò và chức năng nữ tính của họ. Và dĩ nhiên điều này cũng áp dụng cho cả nam giới. Người nam sẽ tìm được giá trị thật của họ qua việc thực hiện đầy đủ vai trò và chức năng nam tính mà Đức Chúa Trời giao phó cho mình. Nếu cả hai người hoàn toàn giống nhau thì một trong hai sẽ trở nên thừa. Đức Chúa Trời làm cho chúng ta có sự khác biệt vì, như chúng ta đã học qua cuộc sáng tạo được tường thuật trong Sáng Thế Ký, những khác biệt trong chúng ta sẽ bù đắp và bổ sung cho đến khi từ hai người chúng ta trở nên một “Adam” trọn vẹn. (Đức Chúa Trời đặt tên là Adam chứ không phải “Adamses.”) ([SaSt 5:1](#)) Kế hoạch của Đức Chúa Trời khi làm cho người nam và người nữ trở nên một thit không phải hoặc/hoặc, mà là cả/lẫn, cả trong quá khứ lẫn hiện tại.

Tâm quan trọng của quá khứ

Cá tính của hết thảy chúng ta được hình thành qua kinh nghiệm sống. Bạn đã sống nhiều năm trước khi gặp gỡ nhau, cả bạn và người phối ngẫu của bạn đều chịu tác động bởi hoàn cảnh sống và ảnh hưởng của gia đình để trở nên con người hiện tại khi các bạn đến với nhau. Nếu các bạn muốn hiểu nhau thì chỉ cần biết tầm quan trọng của những ảnh hưởng trong quá khứ tạo nên con người của các bạn hôm nay. Tôi xin nêu lên chỉ một ví dụ minh họa mang tính cách cá nhân.

Trong những năm cuối cùng của thập niên 60, vợ tôi là Ginny rất ốm yếu. Những người quen biết chúng tôi lúc đó và cả những người gặp chúng tôi hiện nay cũng đều nghĩ chắc bà ấy phải ngồi xe lăn mất thôi. Một ngày kia khi tôi trở về nhà,

GINNY bị sốt cao và các khớp xương sưng phù lên. Tôi đâm bực bội và chán nản. Gần như tôi muốn đá vào giường! Dĩ nhiên đó là kiểu phản ứng hoàn toàn ngược lại với điều mà bà ấy cần nơi chông mình. Tôi thật là một người chồng biết kích lệ! Nhưng về sau điều đó giúp chúng tôi quay về với quá khứ để xem lý do tại sao tôi lại phản ứng như vậy đối với căn bệnh của bà ấy.

Khi tôi còn nhỏ, mẹ tôi lâm bệnh nặng. Anh em chúng tôi có cả thầy mười một người, và chẳng bao lâu sau khi đưa em út của chúng tôi chào đời thì bà bị chẩn đoán là ung thư ruột kết. Sau phẫu thuật và hơn hai năm rong rã nằm trên giường bệnh, mẹ tôi đã về với Chúa. Suốt thời gian đó, tôi quan sát phản ứng của cha tôi. Cha tôi với một gia đình đông con và người vợ đau yếu. Ban ngày ông đi đưa thư và về đêm ông phải chạy taxi để nuôi sống cả nhà.

Dần dần trong trí tôi hình thành một ý tưởng: “Phụ nữ bệnh hoạn để đàn ông phải lo cho đàn con nheo nhóc.” Khi chúng tôi có năm đứa con, hai đứa còn quần tả và ba đứa mới biết đi thì Ginny bị bệnh. Ngày hôm ấy khi tôi trở về nhà, thấy vợ tôi nằm quần quai đau đớn thì tác động của những ngày tháng tôi ngồi nhìn mẹ tôi chết dần chết mòn và cha tôi phải vất vả để lo cho gia đình đã khiến tôi có phản ứng như vậy. Khi chúng tôi phân tích những điều đó rồi, thật không khó để hiểu được lý do vì sao tôi giận dữ và ngã lòng khi vợ tôi ngã bệnh.

Việc Ginny hiểu được quá khứ của tôi là điều hết sức quan trọng. Nếu không hiểu, có thể cô đã đưa đơn xin ly dị! Thay vì thế, cô dành thì giờ tìm hiểu nguyên do thật sự khiến tôi giận dữ và chán nản. Cuối cùng tôi tự nhủ: “Tĩnh lại đi! Cô ấy không phải là mẹ, đó là vợ mình kia mà, cô cần sự giúp đỡ của mình.” Việc tôi hiểu được những tác động trong quá khứ đã tạo nên con người của vợ tôi trong hiện tại lắm khi cũng giúp ích cho tôi rất nhiều. Nếu bạn muốn hiểu được người cùng chung sống với mình, bạn phải nhận ra tầm quan trọng của quá khứ.

Tính thiêng liêng của cá tính mỗi người

Đức Chúa Trời cho mỗi người chúng ta có nét độc đáo riêng. Mỗi khi tạo nên một người mới thì Ngài vớt bỏ khuôn mẫu trước. Từ “bản ngã” được từ điển định nghĩa là “tính độc nhất, cá biệt của một người, khiến cho người đó khác biệt với mọi người khác.” Trong chức vụ Mục sư, tôi đã quan sát trong nhiều năm và nhận thấy rằng, một trong những lời giải thích chủ yếu cho sự bất hạnh là trên thực tế người ta không nhận biết mình là ai, làm gì và ở nơi nào mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt cho mình. Vợ chồng có thể giúp đỡ nhau để khám phá cá tính mà Đức Chúa Trời đã đặt để cho mình và ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời trên đời sống mỗi người ([RoRm 12:1-2](#)).

Đây là yếu tố quyết định khi chúng ta xét tầm quan trọng của sự cảm thông trong hôn nhân. Có người định nghĩa cảm thông là “đồng ý với nhau để giải quyết những sự khác biệt.” Phải chăng đó là một định nghĩa rất hay về sự cảm thông? Người khác lại định nghĩa cảm thông là “sự nhận biết ý tưởng và mục đích của nhau, đem đến sự thấu hiểu và đồng cảm.” Và lại muốn hiểu người bạn đời của mình, bạn

phải hiểu sự khác biệt về phái tính; bạn phải hiểu tầm quan trọng của quá khứ. Để có thể cảm thông với người phối ngẫu, bạn phải có ước muốn cảm thông. Có nhiều người đã lập gia đình nhưng lại không chịu dành thì giờ và nỗ lực cảm thông để hiểu người bạn đời của mình. Còn bạn thì sao? Bạn có thực sự muốn hiểu biết người bạn đời của mình không? Nếu bạn có ước muốn đó, tôi xin đề nghị đôi điều. Trước nhất, để hiểu được người phối ngẫu, chúng ta phải áp dụng Luật Vàng. Chúa Jêsus phán: “Ấy vậy, hễ điều chi mà các ngươi muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ, vì ấy là luật pháp và lời tiên tri ” ([Mat Mt 7:12](#)). Đây là câu quan trọng nhất trong Thánh Kinh nói về mối liên hệ giữa con người với nhau. Để áp dụng sự dạy dỗ này, người làm vợ phải tự hỏi: “Nếu là chồng thì tôi sẽ muốn vợ tôi làm gì?” và các ông chồng cũng phải tự hỏi: “Nếu là vợ thì tôi sẽ muốn chồng tôi làm gì?” Điều này đi ngược lại bản tính con người muốn được người ta phục vụ, nhưng nếu cầu xin ân điển của Đức Chúa Trời, chúng ta có thể đặt người bạn đời làm trung tâm và áp dụng Luật Vàng của Chúa Jêsus khi chúng ta cố gắng hiểu nhau.

Thứ hai, chúng ta phải biết lắng nghe. Lắng nghe thực sự là một nghệ thuật, và có nhiều điều phải học về cách lắng nghe mà nhiều người trong chúng ta chưa từng biết đến. Rõ ràng là có đôi lúc vợ hoặc chồng không chịu nghe người kia nói. Khi họ nói rằng mình đang lắng nghe thì đôi khi họ thực sự chỉ muốn nói là: “Anh đang nghĩ sẽ nói gì khi em dứt lời.” Chúa Jêsus phán: “Ai có tai mà nghe, hãy nghe ” ([11:15](#)). Bạn có thực sự nghe vợ hay chồng mình khi họ cố gắng thông đạt với bạn không?

Phúc âm Luca tường thuật câu chuyện về chuyến viếng thăm của Chúa Jêsus tại nhà một người Pharisi. Một phụ nữ bước vào và khóc khi bà khám phá ra rằng người Pharisi đó đã không rửa chân cho Chúa Jêsus. Điều này có nghĩa là người Pharisi đó đã không dành cho Chúa Jêsus lòng mến khách thông thường. Bà đã để nước mắt mình rơi trên chân Chúa rồi lấy tóc mà lau. Người Pharisi nghĩ trong lòng: “Nếu người này biết người phụ nữ đó là hạng người nào, ắt người sẽ không cho phép bà ta làm như vậy”.

Nhưng trong khi người Pharisi đang có ý tưởng đó, Chúa Jêsus hỏi ông một câu rất quan trọng. Ngài nói rằng: “Hỡi Simôn, ngươi có thấy người phụ nữ này chăng?” Trong Hy văn có nhiều từ ngữ khác nhau có nghĩa là “thấy.” Trong trường hợp này, chữ ờ Chúa Jêsus dùng có nghĩa là: “Ngươi có thực sự thấy bà ấy không? Tức là, ngươi thấy gì khi nhìn người phụ nữ này?” Theo tôi, đây là câu hỏi tuyệt vời dành cho những người làm chồng. Bạn có thực sự thấy người phụ nữ mà bạn đã cưới làm vợ không? Bạn có thực sự lắng nghe khi nàng cố gắng thông đạt với bạn không?

Francis of Assisi là một trong những người tôi rất ngưỡng mộ. Khi ông gia nhập trường dòng thì đó là một tin rất quan trọng vì ông xuất thân từ một gia đình thanh thế. Sau khi thực hành tất cả việc huấn luyện tại trường dòng (vào thời đó điều này

có nghĩa là phải mặc quần áo dệt bằng vải bố để đi xin ăn trong một vài năm, đơn giản chỉ để chứng minh là người ấy đã từ bỏ thế gian, xác thịt và ma quỷ), theo thông lệ thì người thụ phong sẽ giảng tại buổi lễ phong chức. Thánh đường đầy ắp người dự lễ phong chức Francis vì trước khi bước vào tu viện, ông là người khá nổi tiếng. Khi ông bắt đầu giảng thì mọi người đều tưởng là sẽ được nghe một bài giảng đặc sắc chưa từng có, nhưng ông chỉ nói: “Chúa không kêu gọi tôi để giảng mà để làm việc. Thôi chúng ta hãy cầu nguyện”. Rồi ông cầu nguyện thế này: “Lạy Chúa, xin biến con nên một công cụ hòa bình cho Ngài. Để con đem tình thương vào nơi oán thù; đem thứ tha vào nơi lăng nhục; đem tin kính vào nơi nghi sợ; đem hy vọng vào nơi chán chường; đem ánh sáng vào nơi tối tăm; đem niềm vui đến chốn ưu sầu. Ôi, lạy Chúa Chí Cao, xin cho con có lòng an ủi người khác hơn là được người khác an ủi; có lòng thông cảm người khác hơn là được người khác thông cảm; yêu hương người khác hơn là được người khác yêu thương. Vì khi ban cho là lúc chúng con nhận lãnh; khi thứ tha là lúc chúng con được tha thứ, và lúc chết đi là lúc chúng con được sống muôn đời.”

Đây là một lời cầu nguyện cao thượng và một thái độ đáng thán phục mà chúng ta nên áp dụng để cảm thông người bạn đời của mình. “Xin cho con có lòng thông cảm người khác hơn là được người khác thông cảm”. Bí quyết để cảm thông người bạn đời của mình đó là đặt người phối ngẫu làm trung tâm. Để hiểu được người phối ngẫu, chúng ta phải đoán biết nhu cầu của người ấy qua lời nói hay chữ viết. Giống như sự dạy dỗ của Chúa Jêsus, lời cầu nguyện của Francis truyền đạt một khái niệm khá đơn giản. Nhưng khi bạn áp dụng sự đơn giản này vào trong hôn nhân của mình thì nó có thể đem đến sự thay đổi lớn. Sự thật đó là, hãy đặt người phối ngẫu của bạn làm trung tâm và đừng lo mình có được thông cảm hay không. Vấn đề bạn nên quan tâm không phải có được người bạn đời hiểu mình hay không mà là mình có hiểu người ấy hay không. Vấn đề không phải là bạn tiếp nhận tình yêu mà là bạn phát tình yêu.

Chiều Sâu Trong Mọi Thông Công

Để cảm thông người bạn đời của mình, bạn phải thông công ở mức độ sâu xa hơn. Có nhiều mức độ thông công trong hôn nhân. Trước nhất, là mức thông công số không, tức mỗi thông công nông cạn thể hiện qua việc bạn và người phối ngẫu của mình chẳng trò chuyện với nhau về một điều nào quan trọng cả. Ở mức sâu hơn một tí, bạn và người phối ngẫu chỉ nói về những gì mình biết. Đến một mức độ sâu hơn, bạn khởi sự chia sẻ cảm nghĩ của mình và kể đến là những gì bạn cảm nhận. Ở mức độ thông công sâu xa nhất, bạn bắt đầu nói bạn là ai, làm gì và ở đâu trong cuộc đời so với điều mà bạn tin là Đức Chúa Trời muốn bạn là ai, làm gì và ở đâu. Rõ ràng là điều này không thể dừng lại ở những lời trao đổi lật vạt như “đưa giùm lọ muối” hay “hôm nay trời sắp mưa”. Khi bạn thông công ở một mức độ sâu sắc thì bạn đang đặt con tim của mình trong tay người phối ngẫu để người ấy muốn làm gì cũng được. Có thể bóp nát, có thể ném xuống đất và chà đạp lên trên. Có lẽ

điều tệ hại nhất người ta có thể làm khi cầm trái tim của bạn trong tay là chẳng để ý gì tới nó.

Trong một buổi tư vấn nọ tôi có nghe một người nói về người phối ngẫu của mình bằng những lời lẽ hết sức cay độc. Ông ta là một người to khỏe. Suốt buổi tư vấn, bà vợ luôn hỏi ông: “Anh nghĩ gì về em? Anh nghĩ gì về em?” Cuối cùng ông nhìn bà và nói: “Bà kia, bà tự tâng bốc mình thôi. Ta chẳng nghĩ gì đến bà cả”. Trái nghĩa của tình yêu không phải là thù ghét mà là sự lãnh đạm. Khi nói những lời trên, người chồng đó đã biểu lộ với vợ mình một điều ngược hẳn với tình yêu. Nếu bạn đặt trái tim mình trong tay người phối ngẫu, bạn có thể bị đau đớn. Nhưng bạn sẽ không bao giờ đạt được sự cảm thông nếu bạn không sẵn sàng chịu xúc phạm. Quan hệ sâu đậm có nghĩa là học cách giải quyết xung đột. Khi bạn bước vào môi thông công sâu đậm hơn, không phải lúc nào người phối ngẫu cũng nói điều bạn muốn nghe. Người bạn đời tốt biết quan tâm đến sự tăng trưởng của bạn sẽ nói về điều bạn cần nghe, nhưng có khi bạn không muốn nghe điều đó. Đó là lý do tại sao tiến sĩ Tounier có viết một chương về “sự can đảm trong môi thông công.” Khi người phối ngẫu của bạn nói điều bạn cần nghe, nhưng bạn lại không muốn nghe, bạn có thể thu mình lại như con rùa rút vào trong chiếc mai, hoặc bạn có thể học cách xử lý những xung đột có thể xảy đến cho bạn ở mức thông công sâu đậm hơn.

Đối Phó Với Con Giận

Một cặp vợ chồng thông công ở mức sâu đậm cũng cần học cách đối phó với con giận. Người mà ta yêu nhiều nhất sẽ có nhiều khả năng làm cho ta giận dữ nhất. Nóng giận là một cảm xúc đáng lưu ý. Bạn nghĩ gì về tính nóng giận trong đời sống của người theo Chúa? Bạn có tin Đức Chúa Trời muốn người tín hữu đầy dẫy Thánh Linh tức giận không? Sự giận dữ có phải là cảm xúc có thể chấp nhận được nơi môn đệ của Chúa Jêsus không? Hãy lắng nghe những lời Phaolô nói về con giận trong đời sống của người theo Chúa:

“Ví bằng anh em đương cơn giận, thì chớ phạm tội, chớ căm giận cho đến khi mặt trời lặn, và đừng cho ma quỷ nhờn dịp. Anh em chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài anh em được ấn chứng đến ngày cứu chuộc. Phải bỏ khỏi anh em những sự cay đắng, buồn giận, tức mình, kêu rêu, mắng nhiếc, cùng mọi điều hung ác” ([Eph Ep 4:26-27, 30-31](#)). Giacô cũng cho chúng ta một cái nhìn ngắn gọn, rõ ràng về cơn giận khi ông viết: “Vì cơn giận của người ta không làm nên sự công bình của Đức Chúa Trời” ([Gia Gc 1:20](#)).

Trường Hợp Cá Nhân

Tôi là một tín hữu nhưng từ khi lập gia đình rất hay nóng giận. Tôi tự nhủ đó là một cơn giận công bình nhưng rõ ràng không phải vậy. Tôi phải tìm trong Kinh Thánh để học biết Đức Chúa Trời dạy gì về cơn giận. Một lần nọ, tôi đâm vào mặt trên của chiếc radio xách tay, để lại một lỗ thủng. Lỗ thủng đó trông giống như một cái hố bom vậy! Vài năm sau, khi chúng tôi chuyển chỗ ở, Ginny mang chiếc radio

đó theo. Nàng đặt nó trên kệ sách gần giường tôi nằm, đơn giản là để nhắc nhở tôi. Tôi cố gắng giải thích với nàng rằng thực tình thì tôi không hề giận nàng. Tôi bị ông chủ ngân hàng gây rắc rối khi xin vay tiền. Tôi tự giận mình vì đã quản lý tài chánh quá tồi, vì vậy tôi đắm vào chiếc radio.

Có một vài câu hỏi mà bạn nên luôn tự hỏi về cơn giận của mình. Tại sao bạn giận? Bạn giận ai? Cơn giận bắt nguồn từ đâu? Mục đích thực sự của cơn giận là gì? Nguồn gốc và đối tượng thực sự của cơn giận thường không phải là người đang hứng chịu cơn phẫn nộ. Chúng ta thường nổi giận với chính mình, chẳng hạn như tôi. Có lẽ bạn giận ông chủ, và vì bạn không thể đánh vào mặt ông ta nên bạn đành đập phá một vài thứ nào đó khi trở về nhà. Dù bề ngoài cho thấy là bạn đang giận và dĩ nhiên vợ bạn cứ nghĩ là bạn đang giận cô ấy, nhưng có thể là không phải vậy. Thậm chí cũng có thể không phải là bạn giận ông chủ của mình, nhưng bạn đang giận chính mình. Điều quan trọng đối với bạn cũng như người phối ngẫu đó là phải hiểu được nguồn gốc của cơn giận đó.

Rõ ràng là trong đoạn Kinh Thánh nói về cơn giận được trích dẫn ở trên, Đức Chúa Trời không muốn người theo Ngài được Đức Thánh Linh hướng dẫn lại nổi giận. Trong Tân ước chúng ta đọc thấy: “Hãy giận đi nhưng đừng phạm tội” ([Eph Ep 4:26](#) - Bản Anh ngữ). Một số người biến những chữ đầu tiên đó thành câu Kinh Thánh riêng cho đời sống mình: “Hãy giận đi”. Nhưng cách dịch tốt hơn cho câu Kinh Thánh đó là: “Khi anh em đang giận, thì đừng phạm tội.” Đức Chúa Trời rất thực tế nên Ngài biết rằng đôi lúc chúng ta sẽ nổi giận. Nhưng sứ điệp của Thánh Kinh dành cho những tín hữu giận dữ đó là: “Đừng để cơn giận đưa đến chỗ phạm tội, và đừng căm giận cho đến khi mặt trời lặn”. Thực chất điều mà Kinh Thánh dạy chúng ta về cơn giận đó là chúng ta phải “đẹp bỏ” mọi sự giận dữ và phẫn nộ ([Eph Ep 4:26-27](#)).

Khi tôi nhận thức điều Đức Chúa Trời bảo tôi qua lời được soi dẫn của Ngài rằng tôi không được giận dữ, tôi phải “ném bỏ nó”, nhưng thắc mắc của tôi là “Bằng cách nào?” Câu hỏi này dẫn tôi đến một chương trong sách Sáng Thế Ký, không những đã cho tôi những lời giải đáp cho thắc mắc của tôi mà còn giải thoát tôi khỏi sự giận dữ nữa. Tôi giới thiệu chương sách đó cho bạn nếu bạn đang gặp phải nan đề này. Đó là một trong những câu chuyện tuyệt hay và quen thuộc nhất trong Thánh Kinh:

“Vả, cách ít lâu, Cain dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. Abên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem Abên và nhận lễ vật của người, nhưng chẳng đoái đến Cain và cũng chẳng nhận lễ vật của người, cho nên Cain giận lắm mà găm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Cain rằng: Có sao ngươi giận, và có sao nét mặt ngươi găm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm ngươi lắm; nhưng ngươi phải quản trị nó. Cain thuật lại cùng Abên là em mình. Vả, khi hai người đương ở ngoài đồng, thì Cain xông đến Abên là em

mình, và giết đi. Đức Giê-hô-va hỏi Cain rằng: Abên, em ngươi, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao? Đức Giê-hô-va hỏi: Ngươi đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em ngươi từ dưới đất kêu thầu đến ta” ([SaSt 4:3-10](#)).

Qua câu chuyện ngắn ngủi này, chúng ta tìm thấy sự dạy dỗ quan trọng về con giận. Có hai người là ông “Được Chấp Nhận” (Abên) và ông “Không Được Chấp Nhận” (Cain). Cả hai đều dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời. Thực ra điều này được thực hiện là do ý của Cain. Và, Đức Chúa Trời chấp nhận Abên và của lễ ông dâng lên, nhưng Ngài không chấp nhận Cain cùng của lễ của ông. Tôi không nghĩ là Kinh Thánh cho rằng nơi của lễ của Cain có gì sai trái. Cain làm nghề nông nên ông dâng nông phẩm. Câu chuyện hàm ý nói rằng ông đã không dâng sản phẩm tốt nhất của mình.

Abên là người chần chừ nên ông dâng súc vật. Có người cho rằng vấn đề ở đây là của lễ của Abên là của lễ bằng huyết và của lễ của Cain thì không như vậy, nhưng vào thời điểm này trong Kinh Thánh chưa có chỉ dẫn nào về của lễ dâng bằng huyết. Tôi nghĩ rằng Kinh Thánh nhấn mạnh trên con người hơn là trên lễ vật. Một người làm đẹp lòng Đức Chúa Trời nên Ngài chấp nhận lễ vật của ông. Người kia thì không làm đẹp lòng Ngài nên Ngài không chấp nhận lễ vật.

Màn kịch tiếp tục; ông “Được Chấp Nhận” bước đi bên cạnh ông “Không Được Chấp Nhận” và bị ông “Không Được Chấp Nhận” đánh chết. Sau đó Đức Chúa Trời đến với Cain và về cơ bản Ngài hỏi ông: “Tại sao ngươi giận? Sao ngươi cúi gằm mặt xuống? Em ngươi đâu? Ngươi đã làm gì? Nếu ngươi làm đúng, sao ngươi không được chấp nhận? Còn nếu ngươi làm sai thì con giận này là một tội lỗi sẽ tiêu diệt ngươi!”

Đây là một bài học quan trọng về con giận. Trong trường hợp tôi đánh vào chiếc radio thì không phải là tôi giận vợ tôi. Tôi giận chính mình bởi vì tôi là “Ông Không Được Chấp Nhận.” Do quản lý tài chánh tồi, tôi đã tự giận mình. Chúa đã phải hỏi tôi: “Tại sao ngươi giận? Sao ngươi lại đắm vào chiếc radio bé nhỏ đó?” Bài học lớn cho tôi là: “Hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. Hãy học cách quản lý tài chánh của mình và ngươi sẽ không bị chính mình, Đức Chúa Trời và người khác chối bỏ nữa. Nếu ngươi không giải quyết con giận của mình bằng cách trở nên người được chấp nhận, ngươi sẽ trải qua cả một cuộc đời chuyên đi đắm radio, hay “đánh Abên” và điều đó sẽ hủy diệt ngươi”.

Về sau, trong thư Êphê-sô, sứ đồ Phaolô đưa ra một sự hiểu biết thầu đáo rất quan trọng về chủ đề này. Ông viết: “Ai yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy” ([Eph Ep 5:28](#)). Bạn thấy đó, giá như tôi biết yêu chính mình trong trường hợp chiếc radio thì hẳn tôi đã có khả năng để yêu vợ tôi. Nhưng vì tôi thất vọng với chính mình nên tôi trút hết cơn phẫn nộ và giận dữ vào vợ tôi.

Khi tôi đang cố gắng giải quyết vấn đề giận dữ của mình, tôi mới hiểu ra rằng tôi rất yêu vợ, yêu con. Nhưng không phải lúc nào tôi cũng bày tỏ tình yêu đối với họ, đặc biệt là khi tôi không “yêu chính mình”. Khi vì một lý do nào đó tôi thất vọng

về chính mình, thì tôi ít có khả năng bày tỏ tình yêu. Điều tôi cần phát triển đó là sự tôn trọng bản thân cách chính đáng và nhìn bản thân mình theo như Chúa nhìn tôi.

Trong sách Mathiơ, một luật sư đến hỏi Chúa Jêsus: “Thưa thầy, trong luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết?” ([Mat Mt 22:36](#)), Chúa Jêsus trả lời: “Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. Hết thấy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra” ([22:37-40](#)).

Trong phân đoạn này, Chúa Jêsus muốn nói rằng chúng ta cần phải làm chủ ba lãnh vực của đời sống để có được điều mà Ngài gọi là “sự sống đời đời” hay “sự sống phong phú”. Chúng ta phải nhìn lên và có một mối quan hệ đúng đắn với Đức Chúa Trời; phải nhìn vào trong lòng mình và trở nên con người như Đức Chúa Trời muốn thấy nơi chúng ta; phải nhìn chung quanh và có quan hệ với người khác đúng theo như Lời Chúa dạy trong Kinh Thánh. Chúa Jêsus đã tóm tắt ba lãnh vực đó khi dạy rằng chúng ta phải nhìn lên và yêu mến Đức Chúa Trời cách trọn vẹn. Chúng ta phải nhìn vào trong lòng và yêu mình một cách chính đáng. Và chúng ta phải nhìn quanh và yêu mến người khác vô điều kiện.

Và lại, yêu mình không có nghĩa là mỗi khi đi ngang qua tấm gương thì phải ngừng lại để tôn sùng hình ảnh của chính mình. Nhiều người tưởng yêu mình là như thế. Nhưng một người bạn của tôi vừa được cai nghiện rượu và ma túy đã tóm tắt điều đó như sau: “Hãy yêu Chúa trọn vẹn, yêu mình cách đúng đắn, và yêu người vô điều kiện”. Bạn tôi đã trưởng thành trong đời sống thuộc linh khi anh nắm vững cả ba lãnh vực trên, và kết quả là trong suốt mười bảy năm qua anh không hề say rượu nữa, và bây giờ anh là chủ tịch hội đồng trưởng lão trong Hội Thánh chúng tôi.

Khi Phaolô nói: “Ai yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy”, ông đã cho chúng ta một bí quyết. Nếu bạn chẳng yêu thương khi nhìn vào bản thân mình, nếu bạn tự giận mình đến mức coi khinh bản thân và hủy hoại chính mình, thì bạn sẽ chẳng có thể quan hệ tốt với ai được, đặc biệt là với người bạn đời của bạn.

Nếu bạn muốn chia sẻ đời sống mình với người bạn đời, ắt hẳn bạn phải hiểu rõ người ấy. Chúng ta không thể tách rời sự cảm thông giữa hai người khỏi mối thông công với nhau và với Chúa.

Chúng ta có thể cảm thông nhau bằng cách nào?

Sự thật là chúng ta chẳng thể hiểu chính mình cách trọn vẹn, hướng chi người phối ngẫu của mình. Giê-rê-mi nói rằng: “Lòng người ta là dối trá hơn mọi vật và rất là xấu xa, ai có thể biết được?” ([Gie Gr 17:9](#)) Trong câu tiếp theo, Đức Chúa Trời đã trả lời câu hỏi của Giê-rê-mi: “Ta, Đức Giê-hô-va, dò xét trong trí, thử nghiệm trong lòng ...” (10). Vì đó là sự thật, cho nên chúng ta cũng phải như Đavít, nhìn lên và

nói rằng; “Đức Chúa Trời ơi, xin hãy tra xét tôi, và biết lòng tôi; Hãy thử thách tôi, và biết tư tưởng tôi ” ([Thi Tv Thi139:23](#)). Cách thông công với Chúa thật sự là đường lối duy nhất để chúng ta hiểu chính mình và bắt đầu hiểu nhau trong hôn nhân. Nếu một hay cả hai người phối ngẫu đều không có mối thông công với Đức Chúa Trời thì họ sẽ chẳng bao giờ hiểu nhau một cách đầy trọn.

Thư Giacô dạy chúng ta rằng: “Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho ” ([Gia Gc 1:5](#)). Nói cách khác, có thể bạn không hiểu người phối ngẫu của mình, nhưng Đức Chúa Trời hiểu. Khi bạn nhận ra rằng bạn không thể hiểu được người phối ngẫu của mình nếu không nhờ sự giúp đỡ của Chúa, hãy cầu xin Ngài ban cho bạn sự khôn ngoan mà bạn nhận là mình đang thiếu.

Chương 2: LA BÀN THUỘC LINH

Sáng Thế Ký là sách về những sự khởi đầu. Đó chính là ý nghĩa của chữ “sáng thế” (genesis). Trong Sáng Thế Ký, Đức Chúa Trời cho chúng ta biết khởi đầu của nhiều điều vì Ngài muốn chúng ta hiểu những điều ấy đúng theo ý định của Ngài. Cuộc đối thoại được ghi lại đầu tiên giữa Đức Chúa Trời và con người được chép trong chương ba của Sáng Thế Ký ngay sau khi Adam và Êva ăn trái mà Đấng Tạo Hóa cấm họ ăn. Do không vâng lời Đức Chúa Trời, ông bà đã biết được điều thiện và điều ác nên ản mình vì cảm thấy tội lỗi và xấu hổ.

Chúng ta đọc thấy Đức Chúa Trời đang tìm kiếm những tạo vật nổi loạn của Ngài trong khu vườn, và khi tìm gặp Ngài đã chất vấn họ. Thật sự khi Đức Chúa Trời đặt câu hỏi với họ thì chẳng phải là do Ngài không biết câu trả lời. Mục đích của Ngài là khiến họ phải suy nghĩ. Tôi thấy những câu hỏi của Đức Chúa Trời giống như một chiếc “la bàn thuộc linh”. Vì khi bàn về hôn nhân, Kinh Thánh bắt đầu từ hai người liên hệ trong cuộc hôn nhân, nên tôi xin chia sẻ tám câu hỏi mà Đức Chúa Trời hỏi chúng ta trong Kinh Thánh để có thể giúp hai vợ chồng hiểu được chính mình và hiểu nhau.

Những lời đầu tiên của Đức Chúa Trời nói với con người sa ngã được ghi lại trong Kinh Thánh đều là những câu hỏi. Câu hỏi đầu tiên của Ngài là: “Ngươi ở đâu?” (Sáng Thế Ký 3:9;). Điều này hàm ý: “Ngươi đáng lẽ phải ở đó nhưng ngươi lại không ở đó. Vậy ngươi ở đâu?” Đại khái câu hỏi đó muốn nói rằng: “Hãy nghĩ xem ngươi ở đây có được không, vì đây không phải là chỗ của ngươi” .

Adam trả lời rằng: “Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ản mình ” (10) . Nói cách khác, “Khi nghe tiếng Chúa, tôi rất sợ. Tôi biết rằng sự lỏa lồ tôi sắp bị phơi bày ra và tôi không muốn mình bị phơi bày ra như thế.”

Điều này mô tả chính xác bản chất con người như đã và đang tồn tại ngày nay. Bạn

có bao giờ nghĩ rằng đáng lẽ mình phải có mặt ở nơi nào đó mà lại không có mặt chưa? Ví dụ trường hợp bạn tin rằng Đức Chúa Trời đặt với bạn câu hỏi: “Người đang ở đâu?” Phải chăng cái mà chúng ta gọi là “khủng hoảng bản thân” chính là điều mà Đức Chúa Trời muốn dạy chúng ta trong Sáng Thế Ký chương ba? Phải chăng Đức Chúa Trời muốn chúng ta hiểu điều kỳ diệu là Đấng Tạo Hóa theo đuổi chúng ta ngày nay với những câu hỏi buộc chúng ta phải xét lại vị trí của mình vì chúng ta không ở đúng nơi mà Ngài mong muốn?

Câu hỏi thứ hai Chúa hỏi con người là: “Ai nói cho người biết?” hay cụ thể hơn là: “Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ ” (11) Trong nguyên ngữ Hêborơ là “Ai khiến cho người biết mình lỏa lồ?” Câu hỏi thứ hai của Đức Chúa Trời nhằm đưa Adam và Êva trở lại lúc hai người ăn trái cấm. Khi họ đã ăn trái cấm chúng ta đọc thấy: “Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân ” (7) .

Vậy, khi Chúa hỏi: “Con thấy mình bị lỏa lồ từ lúc nào, ai khiến cho con thấy mình lỏa lồ?” thì câu trả lời là chính Đức Chúa Trời khiến cho họ thấy mình lỏa lồ vì Ngài yêu thương họ. Cuộc đối thoại giữa Đức Chúa Trời với Adam và Êva là sự mô tả đẹp đẽ về tình yêu của Ngài như vốn có xưa nay. Chính Đức Chúa Trời là Đấng đã mở mắt họ, vì Ngài muốn con người do Ngài dựng nên hiểu được điều họ đã làm và họ phải bày tỏ một điều gì đó về thực tế là họ đã không có mặt đúng nơi Ngài muốn. Ngày nay Chúa vẫn bày tỏ tình yêu của Ngài cho chúng ta giống như vậy.

Câu hỏi thứ ba và thứ tư của Chúa đưa họ đến chỗ xưng nhận tội lỗi mình. Câu hỏi thứ ba là: “Người có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chẳng ?” (11) Tôi tin rằng các cây này mang ý nghĩa phúng dụ tượng trưng. Tôi không có ý nói rằng các cây đó là thần thoại hay hư cấu và không có ý nghĩa. Phúng dụ là một câu chuyện mà trong đó con người, nơi chốn và đồ vật mang ý nghĩa sâu sắc hơn, thường là ý nghĩa về mặt đạo đức hay thuộc linh. Bạn từng bao giờ thấy cây kiến thức chưa? Bạn thấy cây sự sống bao giờ chưa? Bạn có bao giờ thấy hay nghe một giọng nói bước đi chưa? Như vậy đây phải là ngôn ngữ phúng dụ tượng trưng, nhưng ngôn ngữ đó muốn dạy lẽ thật nào đây?

Trong phúng dụ về các cây trên, Đức Chúa Trời chỉ có ý muốn nói như thế này: “Ta đã đặt con trên thế gian này và ta biết nhu cầu của con rõ hơn con. Ta có thể đáp ứng mọi nhu cầu của con qua các cây này nếu con ăn các thứ trái đó đúng như ta hướng dẫn con để nhờ đó mà được thỏa mãn nhu cầu của mình” .

Chúng ta đọc thấy Đức Chúa Trời trông các thứ cây này theo thứ tự ưu tiên ([SaSt 2:8-9](#)). Trước hết là những cây mang ý nghĩa thỏa mãn nhu cầu thị giác. Trong Kinh Thánh, con mắt đôi khi tượng trưng cho tâm trí hay cách nhìn nhận sự vật. Chủ yếu Chúa Jêsus muốn nói với chúng ta rằng: “Nếu mắt người sáng sủa thì cả thân thể người sẽ được sáng láng; nhưng nếu mắt người (cách người nhìn sự vật) xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm ” ([Mat Mt 6:22-23](#)). Cách chúng ta nhìn sự vật rất

quan trọng. Theo lời Chúa Jêsus, cách chúng ta nhìn sự vật sẽ tạo ra sự khác biệt giữa một thân thể sáng sủa và một thân thể tối tăm. Ở đây, trong Sáng thế kỷ, Đức Chúa Trời muốn nói theo cách phúng dụ: “Nhu cầu lớn nhất của con đó là được ta chỉ cho cách nhìn sự vật như thế nào”.

Chúa phán rằng trái cây trong vườn sẽ đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho họ. Đó là sự đáp ứng cho nhu cầu và cả ước vọng của con người nữa. Đây là cách nói phúng dụ về những gì mà Chúa Jêsus sẽ nói trong nhiều thế kỷ về sau: “Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời” ([Mat Mt 4:4](#)). Bạn thấy đó, nếu trước hết chúng ta để Chúa hướng dẫn cách nhìn sự vật của mình, mọi nhu cầu khác của chúng ta sẽ được thỏa mãn qua các cây này. Khi Adam và Êva phạm tội, họ vi phạm thứ tự ưu tiên của các cây này. Họ ăn trái cấm trước vì nó xem bộ ăn ngon, sau đó cũng vì nó đẹp mắt nữa ([SaSt 3:6](#)). Việc vi phạm thứ tự ưu tiên này của Đức Chúa Trời cuối cùng đã khiến họ bị đuổi ra khỏi vườn. Nếu chúng ta không để cho lời Chúa cai trị và dẫn dắt để biết cách sống với nhau thì việc ngày nay chúng ta vi phạm thứ tự ưu tiên có thể đưa đến chỗ sử dụng vũ khí hạch tâm, thậm chí có thể leo thang thành chiến tranh hạt nhân khiến chúng ta bị quét sạch khỏi hành tinh này.

Trong phúng dụ sâu xa được linh cảm này, Đức Chúa Trời muốn nói rằng: “Ta đặt con người giữa thế gian này và ta không để cho họ phải mò mẫm trong bóng tối. Ta đã ban Lời Ta cho họ, nhưng khi nghe Tiếng Ta qua Lời Ta phán, thì họ lại khó chịu. Họ trốn chạy khỏi Lời Ta vì Lời ấy sẽ vạch trần sự lừa dối hay nhu cầu của họ. Nếu họ không áp dụng Lời Ta cho nhu cầu của mình, họ sẽ phải suốt đời lánh mặt Ta và lẽ thật qua Lời Ta phán”. Về cơ bản, câu hỏi của Chúa là: “Có phải người ăn trái cây kia không?” nghĩa là: “Phải chăng người đang đi nhằm chỗ để tìm câu trả lời cho mình?”

Có lẽ bạn sẽ hỏi: “Điều này liên quan gì đến hôn nhân?” Điều này áp dụng trực tiếp cho việc thảo luận của chúng ta về vấn đề hôn nhân trong Kinh Thánh. Bạn có còn nhớ là ngay khi bắt đầu những bài học về hôn nhân và gia đình, tôi đã lưu ý bốn lãnh vực thường xảy ra nan đề trong bất cứ cuộc hôn nhân nào, đó là:

(Lãnh vực có nan đề trước tiên là ở người chồng.

(Lãnh vực có nan đề thứ hai là ở người vợ.

(Lãnh vực có nan đề thứ ba là trong quan hệ vợ chồng.

(Lãnh vực có nan đề thứ tư là con cái.

Tôi cũng đã giải thích cặn kẽ rằng khởi điểm để bàn về hôn nhân là từ hai vợ chồng, đặc biệt là từ người mà bạn chịu trách nhiệm trực tiếp và có thể làm một điều gì đó cho họ, đó là chính bạn.

Đáp án cho những câu hỏi này khiến chúng trở thành “La Bàn Thuộc Linh”, có thể giúp cho vợ chồng biết chính mình phải như thế nào, điều đó sẽ làm cho quan hệ vợ chồng được lành mạnh, vững chắc và ổn định.

Trước khi để ý đến câu hỏi thứ hai, tôi muốn hỏi bạn một câu về hôn nhân và gia

đình của bạn. “Bạn đang tìm kiếm sự hướng dẫn hôn nhân trong văn hóa hay trong Kinh Thánh?” Hay nói cách khác: “Khi tìm kiếm sự hướng dẫn hôn nhân thì bạn có chọn lựa đúng trái cây cần ăn không?” Một câu hỏi khác là: “Nếu bạn đang tìm kiếm sự hướng dẫn hôn nhân trong văn hóa, thì đời sống hôn nhân gia đình bạn có được tốt đẹp không?”

Thi thiên thứ nhất mô tả điều mà Kinh Thánh gọi là “Người Được Phước.” Từ ngữ “được phước” có nghĩa là “hạnh phúc”. Một trong những điều đầu tiên mà Kinh Thánh cho chúng ta biết về người hạnh phúc đó là “chẳng theo mưu kế của kẻ dữ” (1). Bạn có bước theo mưu kế của kẻ dữ không? Chẳng hạn, khi bạn gặp nan đề, bạn có tìm sự hướng dẫn của Chúa qua vị mục sư hay một nhà lãnh đạo thuộc linh nào đó trong Hội Thánh, một người tin kính hiểu biết Lời Chúa hay không? Hay bạn chạy đến với những người thế tục và vô tín?

Khi tôi còn học ở trường Kinh Thánh, tôi thường phải đến ngân hàng để vay tiền cho sinh viên. Tại ngân hàng, nơi chúng tôi mượn tiền, có một câu khẩu hiệu nhỏ với câu hỏi: “Nếu bạn thông minh như thế, tại sao lại không giàu?” Là những sinh viên trường Kinh Thánh, chúng tôi nghĩ là mình biết mọi điều! Nhưng câu khẩu hiệu đó làm chúng tôi phải suy nghĩ. Tại sao chúng tôi thông minh như thế mà lại quá nghèo?

Nhiều người trong chúng ta cần lưu ý đến câu hỏi tương tự: Nếu chúng ta thông minh như thế, tại sao lại không hạnh phúc? Tại sao chúng ta không có đời sống hôn nhân gia đình hạnh phúc hơn? Có lẽ do chúng ta không hiểu Kinh Thánh nhiều. Nếu chúng ta hạnh phúc, và nếu chúng ta có một gia đình hạnh phúc mẫu mực thì ấy là bởi ân điển của Chúa, chúng ta là người nam, người nữ được phước và chúng ta có đời sống hôn nhân gia đình được phước. Nếu chúng ta không kinh nghiệm được điều đó thì mỗi người chúng ta cần chạy đến với Chúa và để Ngài hỏi chúng ta những câu hỏi này.

Có lẽ đời sống hôn nhân gia đình của chúng ta không được phước vì chúng ta bước theo mưu kế của kẻ dữ, trong khi lẽ ra chúng ta cần phải quay lại với những nguyên tắc căn bản này về hôn nhân và gia đình đã được ghi lại trong Kinh Thánh. Nếu chúng ta cứ tiếp tục “ăn trái cấm”, đời sống hôn nhân và gia đình của chúng ta không bao giờ được Chúa ban phước.

Bây giờ hãy trở lại với những câu hỏi quan trọng này và câu hỏi thứ tư mà Chúa hỏi để làm rõ lời thú tội của Adam và Eva sau câu hỏi thứ ba là: “Ngươi đã làm gì?” ([SaSt 3:13](#)) Từ ngữ “thú tội” trong Kinh Thánh là một từ kép, kết hợp hai từ là “nói và như”. Nghĩa chính của nó là: “nói như điều Chúa nói về tội lỗi chúng ta”, hay “đồng ý với Chúa”. Đây là điều Chúa muốn làm khi Ngài hỏi Adam và Eva: “Ngươi đã làm gì?” Ngài biết chính xác những gì họ đã làm, nhưng Ngài muốn nghe họ nói lại những gì Ngài đã biết rồi. Rõ ràng điều này không phải vì lợi ích của Ngài mà vì họ.

Khi chúng ta xưng nhận tội lỗi mình với Chúa, không phải là chúng ta nói với

Chúa điều Ngài chưa biết. Chúng ta xưng tội chẳng phải vì lợi ích của Đức Chúa Trời mà là vì sự cứu rỗi của chúng ta. Chẳng có ai trọn vẹn và cũng chẳng có cuộc hôn nhân nào trọn vẹn cả. Hai vợ chồng cần phải để Chúa hỏi: “Người đã làm gì?” vừa riêng, vừa chung cho cả hai người và sau đó phải nói về những việc mình làm như ý Chúa muốn nói. Chúa hứa với chúng ta rằng nếu chúng ta xưng tội mình thì Ngài giữ lời hứa của Ngài và tha thứ mọi điều chúng ta đã làm và đã không làm trong hôn nhân ([IGi1Ga 1:9](#)).

Chúng ta tìm thấy câu hỏi sâu nhiệm thứ năm ở phần sau trong sách Sáng thế ký khi thiên sứ của Chúa đến tìm nữ tì Aga trốn chạy khỏi Ápram và Sarai. Thiên sứ hỏi cô: “Người từ đâu đến đây, và người định đi đâu?” ([SaSt 16:8](#)).

Tôi không biết bạn có nghĩ nhiều về ý muốn của Chúa cho đời sống và hôn nhân của mình không, nhưng nếu có thì đây là câu hỏi rất tốt để Chúa thường xuyên hỏi bạn. Đó là loại câu hỏi mà chúng ta nên để Chúa hỏi mình trong những ngày cuối năm trước khi bước sang năm mới. Trong bối cảnh hôn nhân của chúng ta, đây là câu hỏi để có những giây phút yên tĩnh trong mỗi tương giao với Chúa vào những dịp kỷ niệm ngày cưới.

Ý chính của câu hỏi này là nếu chúng ta không gặp sự cố buộc phải thay đổi, thì chúng ta lại quay trở về nơi xuất phát của mình. Chúng ta sẽ lại trải qua những kinh nghiệm giống như trước nếu không có một điều gì đó xảy ra. Trong cuộc đời bạn, có bao giờ rơi vào tình huống mà bạn thấy mình không thể tiếp tục thế này mãi được hay không?

Kinh Thánh không bao giờ đòi hỏi chúng ta tự mình thay đổi. Kinh Thánh dạy chúng ta phải đáp ứng những điều kiện nào đó rồi để Chúa thay đổi chúng ta. Chúa Jêsus nói chúng ta phải sanh lại ([GiGa 3:3-5](#)). Nhưng không ai bảo chúng ta tự mình sanh lại. Sự sanh lại là một từng trải thụ động. Chúng ta được sanh ra vào ngày đó, tháng đó. Sự ra đời đến với chúng ta. Sự sanh lại thuộc linh cũng như vậy. Chúng ta được sanh lại. Chúng ta được thay đổi bởi sự đổi mới tâm trí mình ([RoRm 12:1-2](#)).

Những môn đồ được tái sanh của Chúa Jêsus là những người được thay đổi, là những người đang thay đổi và đang hướng đến trạng thái vĩnh cửu là lúc họ được thay đổi trọn vẹn ([II Co 2Cr 5:17](#), [3:18](#); [ICo 1Cr 15:51](#)). Sự kiện chúng ta được thay đổi có nghĩa là chúng ta không cần phải trở lại nơi xuất phát cuộc hành trình sự sống và đức tin của mình. Quá khứ không thể dự đoán được đời sống hiện tại và tương lai của chúng ta. Chúng ta không cần phải sống năm này qua năm khác với cùng một tình trạng như vậy. Nếu bạn không chịu nổi ý nghĩ sẽ sống thêm mười năm nữa trong tình trạng giống như mười năm vừa qua trong đời sống hôn nhân cũng như đời sống cá nhân của mình, thì hãy trình dâng cho Chúa những điều đó và cầu xin Ngài thay đổi, để hiện tại và tương lai của bạn được lấp đầy bằng niềm hy vọng lạc quan không dứt.

Sau đây là câu hỏi thứ sáu, rất thâm thúy, được chép trong Sáng thế ký mà mỗi cá

nhân cũng như mỗi cặp vợ chồng cần phải trả lời trước Đức Chúa Trời. Đó là: “Người là ai?” ([SaSt 27:18, 32](#)) Trong một câu chuyện sâu xa khác, cả Giacóp và Êsau đều được hỏi cùng câu hỏi này. Giacóp nói dối, còn Êsau thì khóc òa khi nghe hỏi: “Con là đứa nào?”

Câu hỏi này được lập lại nhiều lần trong Kinh Thánh. Trong chương đầu tiên của sách Tin Lành Giảng, câu hỏi được đặt ra với Giảng Báp-tít, người dọn đường cho Đấng Christ trên thế gian. Các nhà lãnh đạo tôn giáo hỏi ông: “Ông là ai? hầu cho chúng tôi trả lời cùng những người đã sai chúng tôi đến. Ông tự xưng mình là ai?” ([GiGa 1:22](#)).

Giăng dùng lời của tiên tri Êsai để trả lời họ: “Ta là tiếng của người kêu trong đồng vắng rằng: Hãy ban đường của Chúa cho bằng” (23). Đó là câu trả lời thẳng thắn và đơn giản. Ông có thể thêm vào: “Đó chính là ta, là công việc của ta, là vị trí của ta. Ta chẳng là gì hơn thế. Ta cũng không thể là gì kém hơn thế. Ta chính là người làm công việc ở vị trí mà Chúa đặt để.”

Chúa Jêsus nói Giảng Báp-tít là người cao trọng nhất trên thế gian này. Vậy, ông cao trọng ở chỗ nào? Đơn giản đó là ông biết mình là ai và không phải là ai. Ông chịu trách nhiệm trước mặt Chúa về những khả năng Ngài ban cho ông và về nhiệm vụ của ông trong chương trình của Đức Chúa Trời. Nhưng ông cũng thừa nhận những giới hạn về những mặt hạn chế của mình. Ông biết trả lời đúng khi có người hỏi: “Ông là ai?”

Bạn biết mình là ai không? Bạn nói gì về chính mình? Khi hai người kết hôn trước mặt Chúa muốn xây dựng hôn nhân vững bền thì phải bắt đầu từ chính mình. Cuộc hôn nhân của họ sẽ hạnh phúc và trọn vẹn khi từng cá nhân cũng được hạnh phúc và trọn vẹn trước mặt Chúa. Khi mỗi người có thể nói điều mà Giảng Báp-tít từng nói mình là ai thì họ có được nền tảng xây dựng cơ bản cho đời sống hôn nhân tốt đẹp và một gia đình hạnh phúc.

Một khi bạn khám phá ra rằng Đức Chúa Trời thích đặt câu hỏi đối với dân sự Ngài, bạn sẽ thấy Ngài làm như vậy suốt Cựu ước và Tân ước. Trong Phúc âm Mathiơ, Chúa Jêsus đã nêu ra tám mươi ba câu hỏi. Trên bước đường theo Chúa, bạn sẽ tiếp tục lớn lên và khi đọc Kinh Thánh, hãy để Chúa đặt những câu hỏi đó với mình.

Câu hỏi sâu xa thứ bảy: “Bạn làm gì?” là câu hỏi được ngụ ý qua lời của sứ đồ Phaolô: “Nhưng tôi nay là người thế nào, ấy là nhờ ơn Đức Chúa Trời” ([ICo1Cr 15:10](#)). Ông cũng viết cho người Côrinhtô: “Người há có điều chi mà chẳng đã nhận lãnh sao? Nếu người đã nhận lãnh, thì sao còn khoe mình như chẳng từng nhận lãnh?” ([ICo1Cr 4:7](#)). Những gì chúng ta có ngày nay đều liên quan đến khả năng, ân tứ và tài năng thuộc thể và thuộc linh, điều này nói lên ơn kêu gọi của Chúa trên chúng ta. Tất cả những điều này đến từ Đức Chúa Trời để trang bị cho chúng ta làm người, làm công việc, và ở vị trí mà Chúa muốn.

Cựu ước bắt đầu với câu hỏi của Đức Chúa Trời: “Người ở đâu?” Tân ước bắt đầu

với câu hỏi của các nhà thông thái, “Ngài ở đâu?” ([Mat Mt 2:2](#)) Phúc âm Giăng bắt đầu bằng câu hỏi của Chúa Jêsus là câu hỏi sâu xa thứ tám. Câu hỏi đó là: “Người muốn gì?” hay “Người tìm chi?” (37). Khi Chúa Jêsus hỏi câu hỏi thứ tám này, Ngài muốn đưa ra hai câu hỏi mà mỗi chúng ta phải trả lời: Chúng ta muốn mình là ai, làm gì và ở đâu theo như ý muốn của Chúa hay không? Chúng ta có khao khát tìm lời giải đáp cho những câu hỏi này không?

Nỗi khao khát cao quý

Tám câu hỏi này trong Kinh Thánh chỉ cho chúng ta một thực tại thuộc linh tuyệt đối. Đức Chúa Trời muốn chúng ta có một vị trí trong đời này. Ngài muốn chúng ta trở nên một người nào đó. Ngài muốn chúng ta trở nên như thế nào và Ngài có một công việc để chúng ta thực hiện trên thế gian này. Khi Đấng Christ phục sinh và hằng sống bước vào cuộc đời chúng ta, giống như Sứ Đồ Phaolô, thì thế nào chúng ta cũng có niềm khao khát cao quý muốn nắm lấy mục tiêu mà vì đó Đức Chúa Trời đã nắm lấy chúng ta. Câu hỏi thường ngày của chúng ta đối với Ngài phải là: “Lạy Chúa, con phải làm gì đây?” Nơi duy nhất chúng ta tìm được hạnh phúc là nơi mà Phaolô gọi là: “ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời” ([RoRm 12:2](#)). Trong ý muốn trọn vẹn của Đức Chúa Trời, chúng ta thấy được vị trí, bản sắc và ơn kêu gọi đặc biệt của mình.

La bàn thuộc linh

Vì la bàn có tám điểm chỉ phương hướng nên tôi ví sánh tám câu hỏi mà chúng ta đề cập ở trên như chiếc la bàn thuộc linh của tôi. Tôi thường nhìn vào đó. Câu hỏi thì không thay đổi nhưng câu trả lời luôn thay đổi. Những câu hỏi này đều có đáp án, nhưng bạn và người phối ngẫu sẽ không có được hạnh phúc nếu chưa tìm được đáp án đó. Hãy thảo luận các câu hỏi với người phối ngẫu và chia sẻ với nhau câu trả lời mà bạn cảm nhận được về đời sống cá nhân, gia đình và hôn nhân.

Dựa vào năm thập kỷ tư vấn cho nhiều cặp vợ chồng tin kính, tôi nhận thấy rằng nếu một trong hai người có đời sống bất hạnh thì cuộc sống gia đình của họ cũng sẽ không hạnh phúc. Nguyên nhân duy nhất và lớn nhất gây bất hạnh trong đời sống Cơ Đốc nhân là không có câu trả lời đúng cho những câu hỏi quan trọng này của Đức Chúa Trời và những câu hỏi tương tự khác.

Tôi xin kêu gọi các bạn là những người đã có gia đình, hãy giữ sự tương giao thân mật bằng cách trả lời những câu hỏi này trước mặt Chúa và đồng thời mang ra thảo luận với nhau. Kể đến hãy lắng nghe câu trả lời của người phối ngẫu. Nếu thực hiện được điều này, các bạn sẽ vô cùng ngạc nhiên về những gì Đức Chúa Trời thực hiện trên đời sống mình.

Sẽ là một bi kịch cho những cặp vợ chồng tin kính lại chấp nhận cuộc sống mà không nghĩ đến những điều này. Nhiều Cơ Đốc nhân đang sống thất bại mà không biết. Nếu bạn không hài lòng với đời sống thuộc linh của mình, hãy nghiêm túc xem xét các câu hỏi này như thể chính Đức Chúa Trời đang đặt ra cho bạn. Các câu hỏi và trả lời có thể thay đổi hoàn toàn cuộc đời bạn. Khi điều đó xảy đến với

một người vợ hay người chồng tin kính, sự chiếm hữu trọn vẹn của Đấng Christ có thể làm họ thay đổi và truyền sức sống vào đời sống hôn nhân của họ.

Chương 3: THỂ HIỆN NIỀM VUI HIỆP NHẤT

Qua lời tường thuật trong Sáng thế ký, chúng ta thấy Đức Chúa Trời nhìn mọi vật Ngài dựng nên và phán rằng: “Tốt lành !” Nhưng Ngài lại thấy một điều “không tốt”. Ngài phán: “Loài người ở một mình không tốt” ([SaSt 2:28](#)). Vì vậy Đức Chúa Trời tạo nên một người giúp đỡ cho Adam, và hai người trở nên “một thịt”.

Một trong những điều đầu tiên chúng ta cần để ý về việc Đức Chúa Trời tạo ra mối quan hệ tình dục là Ngài dự định điều đó cho sự sinh sản. Ngài truyền lệnh cho Adam và Êva: “Hãy sinh sản thêm nhiều và làm cho đầy dẫy” ([1:28](#)). Chúng ta biết rằng hôn nhân là kế hoạch của Đức Chúa Trời để làm cho người tốt đầy dẫy khắp đất. Ngài không chỉ muốn làm đầy dẫy đất mà thôi, song còn phải đầy dẫy người tốt nữa. Để điều này trở thành hiện thực, cha mẹ phải là người trưởng thành và vững vàng. Họ cũng phải là những người vợ, người chồng mạnh mẽ để có thể là bậc cha mẹ mạnh mẽ và sinh ra những thế hệ mạnh mẽ qua cuộc sống hôn nhân gia đình. Như thế, rõ ràng là Đức Chúa Trời đã định cho tình dục phải được thực hiện trong bối cảnh hôn nhân gia đình, và Ngài mong đợi tình dục phải phục vụ cho sự sinh sản.

Ngoài việc sinh sản, Đức Chúa Trời còn muốn tình dục phải là phương tiện bày tỏ tình cảm giữa hai vợ chồng. Khi cuộc sống vợ chồng có sự trục trặc trong quan hệ chăn gối, thì trước khi xét đến khía cạnh tình dục, phải tìm hiểu xem hai người có hiệp một về mặt thuộc linh hay không. Hai người nên nghĩ đến việc nói chuyện với nhau và đến những lãnh vực khác của sự tương hợp. Hai người phải nghĩ nét đặc trưng thực sự, giống như tình yêu của Đấng Christ, và phải để ý đến kết quả trong sự hiểu biết lẫn nhau. Chỉ khi đó họ mới nên đối diện với vấn đề chăn gối của hai người.

Ai cũng biết rằng tình dục mà Đức Chúa Trời tạo nên là để biểu lộ niềm vui hiệp nhất, song cũng có thể trở thành một chướng ngại cho sự hiệp nhất. Nếu thể hiện sự hiệp một qua thể xác của chúng ta đúng theo ý định của Đức Chúa Trời, thì có lẽ nó chiếm 10% trong mối quan hệ vợ chồng. Nhưng nếu quan hệ thể xác không đúng như đáng phải có thì nó có thể gây ra 90% nan đề. Hôn nhân tan vỡ do vấn đề tình dục, vì khi một người không được thỏa mãn thì việc họ gặp một ai đó làm cho họ thỏa mãn chỉ là vấn đề thời gian.

Thật là trái ngược, điều Đức Chúa Trời tạo nên để làm phương tiện bày tỏ niềm vui hiệp nhất lại có thể là trở lực lớn cho sự hiệp nhất. Chỉ có ma quỷ mới có thể lấy điều Đức Chúa Trời hoạch định để bày tỏ niềm vui hiệp nhất, biến thành sự ngăn trở lớn nhất cho sự hiệp nhất đó.

Khi vấn đề tình dục chiếm 90% nan đề giữa vợ chồng thì điều họ phải xét đến đầu

tiên là: Họ muốn thể hiện điều gì khi quan hệ chăn gối? Nếu không có sự hiệp nhất tâm linh, không có đối thoại, không tình yêu, không thông cảm thì họ bày tỏ điều gì đây? Nếu không có những phương diện tương giao gần gũi ấy, thì quan hệ thể xác của họ làm sao có thể thực hiện được ý định của Đức Chúa Trời? Nếu họ không có sự hiệp nhất chân chính thì quan hệ mỗi thể xác của họ cũng như sự giao phối của thú vật mà thôi.

Khi bạn bước vào trong mối quan hệ tình dục, bạn có thật sự muốn đem lại sự thỏa mãn cho người phối ngẫu hay không? Đó chính là quyết định khiến cho tình dục trở thành như điều Đức Chúa Trời đã định. Nói cách khác, nếu không thể hiện được mỗi dây yêu thương mà Đức Chúa Trời đặt để trong hôn nhân thì họ sẽ chẳng bao giờ có mối quan hệ tình dục “tốt lành” như Đức Chúa Trời từng công bố. Hay nói một cách khác, mức độ hợp nhất tâm linh của họ sẽ quyết định chất lượng của sự hợp nhất thể xác trong hôn nhân giữa hai người.

Đức Chúa Trời dự định tính dục cho việc sinh sản và biểu lộ tình cảm trong hôn nhân, nhưng Ngài cũng đặt tính dục hầu đem lại sự thỏa mãn cho con người nữa. Có một điều mà tôi không biết đã bắt nguồn từ đâu. Nhiều người cho rằng có thể từ thời đại Victoria tại Anh quốc. Đó là từ lâu, Cơ Đốc nhân thường nghĩ rằng khoái lạc tình dục là điều không tốt. Theo quan niệm của họ, Đức Chúa Trời chẳng có liên hệ gì đến tính dục cả.

Tôi không thể nói hết tầm quan trọng của việc phá bỏ quan điểm hết sức phi Kinh Thánh này. Khi một người nam hay nữ thật sự tin rằng tính dục là không tốt, hoặc thậm chí là sai trật nữa thì có thể dẫn đến tình trạng bất lực hoặc lạnh nhạt trong hôn nhân. Tính dục là thiêng liêng. Tính dục là thánh khiết. Chúng ta đừng bao giờ nghĩ khác đi hay gieo cho con cháu một ấn tượng nào khác. Dĩ nhiên, đây là một thách thức. Nếu bạn muốn con trai, con gái giữ mình thanh sạch cho đến khi lập gia đình, thì rất khó khuyến khích chúng tiết chế tình dục nếu không tạo cho chúng ấn tượng tình dục là điều gì đó sai trật.

Khi mở đầu bằng sự tường thuật sáng thế, Kinh Thánh cho chúng ta biết tình dục là tốt lành. Chẳng hạn, sách Nhã Ca của Sa-lô-môn là một trong những sách kỳ diệu nhất trong Kinh Thánh. Theo ý tôi, mục đích của sách đó khi được đưa vào Kinh Thánh là để bày tỏ cho chúng ta biết rằng tính dục là tốt đẹp và do Đức Chúa Trời tạo dựng. Thật là kỳ diệu khi có mối liên hệ tình dục như được mô tả trong sách Nhã Ca của Sa-lô-môn. Trong đó cũng có một phúng dụ. Sách mô tả tình yêu của Đấng Christ đối với Hội Thánh và của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng đó là ứng dụng phụ. Ứng dụng chính của sách là bày tỏ cho chúng ta thấy tình dục là tốt lành.

Tính dục là tốt. Nó được Đức Chúa Trời tạo nên là thánh khiết, thiêng liêng, tốt lành và là sự biểu lộ niềm vui trong tình yêu vợ chồng. Mọi quan niệm về tình dục trong bối cảnh hôn nhân, song lại không đạt tiêu chuẩn như những lời mô tả nêu trên về tình yêu thể xác thì đều không đến từ Đức Chúa Trời, mà đến từ ma quỷ.

Bạn mong đợi điều gì và có thái độ nào đối với sự hiệp một trong hôn nhân?

[PhuDnl 24:5](#) cho thấy luật pháp Do Thái ấn định thời gian trăng mật dành cho đôi tân hôn: “Khi một người nam mới cưới vợ, thì chớ đi đánh giặc, và chớ bắt người gánh công việc chi; người sẽ được thông thả ở nhà trong một năm, vui vẻ cùng người vợ mình đã cưới”.

Hầu hết các học giả đều cho rằng cụm từ “đem lại hạnh phúc” có nghĩa là người chồng có bổn phận làm cho vợ mình thỏa mãn về tình dục, đem lại cho nàng khoái lạc về thể xác. Nói cách khác, luật pháp qui định thời kỳ trăng mật kéo dài một năm. Bạn có nghĩ rằng điều đó là lời tuyên bố về cách Đức Chúa Trời cảm thông về tình dục không?

Trong Tân ước đưa ra một mệnh lệnh là phải tôn trọng hôn nhân và gìn giữ sự riêng tư về thể xác giữa vợ chồng. “Mọi người phải kính trọng sự hôn nhân, chôn khuê phòng chớ có ô uế, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng kẻ phạm tội ngoại tình” ([HeDt 13:4](#)). Tại đây Đức Chúa Trời vạch ra một giới hạn chống lại việc quan hệ tình dục tùy tiện, ngược lại, Ngài nhấn mạnh hôn nhân là điều đáng tôn trọng và quan hệ tình dục trong hôn nhân là điều thiêng liêng, thánh khiết.

Bạn sẽ học được nhiều điều bổ ích khi đọc [ICo1Cr 7:1-7](#), [ChCn 5:15-20](#) và sách Nhã Ca. Hãy xem các phân đoạn Kinh Thánh này rồi hãy tự hỏi là bạn nên có thái độ và trông chờ điều gì vào chuyện chăn gối. Thái độ là điều rất quan trọng trong quan hệ tình dục. Có người nhận xét rằng cơ quan sinh dục quan trọng nhất của con người lại chính là bộ não.

Chúng ta có thể dùng phúng dụ về các cây trong Sáng Thế Ký chương ba mà tôi đã mô tả trong chương trước để áp dụng cho mỗi quan hệ tình dục. Đức Chúa Trời tạo dựng chúng ta có sự ham muốn nhục dục, nhưng nhu cầu lớn nhất của chúng ta phải là cầu xin Đức Chúa Trời đáp ứng nhu cầu được nhìn thấy, tức là cầu xin Ngài chỉ cho chúng ta thấy rõ mục đích, vị trí và chức năng của tính dục. Nếu chúng ta đặt nhu cầu đó lên hàng đầu, thì sẽ không đánh mất đi những gì mà Đức Chúa Trời dành sẵn khi Ngài ban cho chúng ta và người phối ngẫu phương tiện để biểu lộ niềm vui trong tình yêu với nhau. Nếu chúng ta đi theo đường lối Chúa, thì sẽ nhận được tất cả lạc thú trong tính dục. Nhưng nếu đặt ham muốn tình dục lên hàng đầu, đặc biệt là bên ngoài khuôn khổ hôn nhân thì chúng ta sẽ phải trả giá.

Qua Kinh Thánh, Đức Chúa Trời chỉ cho chúng ta cách nhìn sự vật như thế nào.

Nếu chúng ta để lời Chúa bày tỏ cho mình biết nên có thái độ và kỳ vọng thế nào về mỗi quan hệ tình dục, thì sẽ khám phá ra rằng Đức Chúa Trời tạo nên tình dục để được thể hiện trong khuôn khổ hôn nhân gia đình mà chính Ngài đã thiết lập.

Bạn tìm hiểu thông tin về tình dục ở đâu? Nếu bạn tiếp nhận tín hiệu từ nền văn hóa, thì sẽ không có được thông tin giúp bạn xây dựng một gia đình Cơ Đốc và đời sống hôn nhân hạnh phúc. Vậy bạn nên tìm kiếm sự chỉ dẫn về tình dục ở đâu? Từ các nhà giáo dục chẳng? Hay từ bác sĩ? Hay từ các cấp chính quyền? Có người cho rằng gia đình là nơi xác định vai trò của tình dục. Nhưng ai sẽ hướng dẫn những

người xây dựng gia đình đó? Vợ chồng biết được kế hoạch của Đức Chúa Trời về mối quan hệ tình dục từ đâu?

Tôi có lời kết luận rằng, nếu Hội Thánh không nói ra thì chẳng có ai nói cho họ biết, và thật sự cũng không có sai khác. Thành thực mà nói, bạn có thể học biết về vị trí và mục đích thực sự của tình dục ở đâu nếu không phải là Hội Thánh? Hôn nhân là ý tưởng của Đức Chúa Trời và điều đó được chép trong Kinh Thánh. Tình dục cũng vậy. Khi đọc Kinh Thánh, đặc biệt là sách Nhã Ca của Sa-lô-môn thì bạn sẽ nhận ra rằng Đức Chúa Trời không hề yên lặng về vấn đề tình dục. Bởi vậy nên người rao giảng cũng không thể yên lặng.

Tôi thường nói rằng để giảng dạy sách Nhã Ca, thì người dạy phải có tóc bạc. Khi tôi còn là một sinh viên trẻ trong trường Kinh Thánh, có một cụ già tóc bạc trắng đến nói chuyện với chúng tôi về tình dục. Sau bài nói chuyện mang lại nhiều thông tin rất bổ ích đó, tôi hỏi cụ: “Khi nào thì sự ham muốn tình dục dần biến mất đi? Khi nào thì ngọn lửa tình bắt đầu tàn lụi?” Cụ cười toe toét rồi bảo: “Xin chịu thôi!” Cụ đã 82 tuổi rồi đây! Thế mới thấy, không chỉ người trẻ mới hưởng được cách thể hiện niềm vui hiệp nhất.

Quan hệ tình dục được Đức Chúa Trời thiết lập để đem sự thỏa mãn về thể xác cho cả hai vợ chồng. Nhưng theo số liệu điều tra, nhiều phụ nữ chưa bao giờ kinh nghiệm được sự thỏa mãn đó. Tôi nghĩ rằng có hai lý do chủ yếu khiến người nữ không được thỏa mãn là tính ích kỷ và sự dốt nát của người chồng.

Mười lăm đức tính của tình yêu liệt kê trong [ICo1Cr 13:1-13](#) - mà tôi đã lược sơ qua trong tập đầu của bộ sách nhỏ hai tập này - đều có tính “vị tha”. Chữ “vị tha” có nghĩa là “có một trung tâm khác.” Vì chúng ta hết thấy đều là tội nhân nên trước khi tin Chúa, trung tâm của chúng ta là bản ngã. Nhưng khi chúng ta được tái sinh, trung tâm đời sống chúng ta là Đấng Christ, và kể đến là những người khác đã bước vào cuộc đời chúng ta. Khi lập gia đình, “người khác” quan trọng nhất chính là người bạn đời của mình. Muốn có được sự thỏa mãn tình dục giữa vợ chồng, người chồng phải chuyển trung tâm của mình qua người kia, như vậy mới đảm nhiệm tốt được vai trò người tình mà Đức Chúa Trời giao phó cho người chồng. Chỉ những ai chuyển trung tâm của mình sang cho người phối ngẫu thì mới có được sự khoái lạc trọn vẹn mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn. Điều này có nghĩa là chồng và vợ phải có sự tương tác. Người chồng nên nghĩ rằng những gì mình đang làm là nhằm đem lại cho vợ niềm vui và cảm giác thỏa mãn. Bên cạnh đó, người chồng cũng có thể nhận lại điều đó từ vợ. Người vợ phải trò chuyện với chồng, nói cho chồng biết những nhu cầu và những điều mình ao ước. Nhiều người được giáo dục một cách tiêu cực về tình dục và điều này khiến họ khó có thể kinh nghiệm sự thỏa mãn trọn vẹn trong sự hòa hợp tình dục. Những điều này cần phải nói ra để nội tâm được chữa lành, sau đó sẽ đem lại sự thỏa mãn tính dục.

Chương 4: CHƯƠNG VỀ HÔN NHÂN TRONG KINH THÁNH

Chương bảy của sách Côrinhtô thứ nhất là một trong những đoạn Kinh Thánh hay nhất, đề cập đến những điều thầm kín trong hôn nhân. Phaolô bàn về đề tài này khi giải đáp các câu hỏi của người Côrinhtô đặt ra trong thư. Khi nghiên cứu lời giải đáp của ông, chúng ta có thể hiểu được họ hỏi những gì.

Trong câu 26, Phaolô viết: “Vậy tôi tưởng vì có tai vạ hầu đến ...” Tai vạ đó là gì? Chắc là sự bắt bớ. Cơ Đốc nhân đầu tiên sống dưới mỗi đe dọa bắt bớ liên tục, và thật là hợp lý nếu bị bắt bớ, giam cầm hay bắt làm nô cho sư tử thì thà đừng nên có vợ con còn hơn. Trong nhiều thời đại và nhiều nền văn hóa, những đôi trai gái tin kính đã từng hoãn kế hoạch kết hôn cho tới khi chiến tranh kết thúc.

Tín hữu tại Côrinhtô đã hỏi Phaolô một số câu hỏi: “Ngày hôm nay thanh niên có nên lấy nhau như trong lúc bình thường không?” Phaolô trả lời: “Không”. Nhiều lần trong chương này ông nói: “thà ở vậy còn hơn”, ý ông muốn nói: “vì có tai vạ hiện nay”. Sau đó họ lại hỏi: “Nếu họ quyết định ở độc thân, thì có nên quan hệ xác thịt không?” Về cơ bản, Phaolô trả lời: “Không, nếu anh em không muốn lập gia đình, nếu anh em không muốn đưa quan hệ đến mức ăn nằm với nhau thì không nên để tình dục hun đốt”.

Phaolô viết rằng, trong tình hình khó khăn hiện thời, tốt nhất là hai người không nên lấy nhau; và nếu không lấy nhau thì không được quan hệ xác thịt. Điều này giải thích lời tuyên bố của ông lúc đầu là tốt hơn không nên đụng chạm vào người nữ. Thật là một phương cách lạ lùng để viết một chương về hôn nhân! Phaolô công nhận rằng nếu hai người không kiểm soát nổi tình cảm của mình thì nên lấy nhau thì hơn, vì thà lấy nhau còn hơn là để tình dục thiêu đốt.

Nhưng còn những người đã lấy nhau rồi thì sao? Họ có nên có sinh hoạt vợ chồng bình thường không? Phaolô đáp trong phân đoạn kinh điển nói về quan hệ vợ chồng giữa hai người tin Chúa: “Luận đến các điều hỏi trong thư anh em, tôi tưởng rằng đàn ông không đụng đến đàn bà là hay hơn. Song, cho được tránh khỏi mọi sự dâm dục, thì mỗi người đàn ông phải có vợ, mỗi người đàn bà phải có chồng.

Chồng phải làm hết bổn phận đối với vợ, và vợ đối với chồng cũng vậy. Vợ không có quyền tự chủ về thân mình, bèn là chồng; chồng cũng vậy, không có quyền tự chủ về thân mình, bèn là vợ. Đừng từ chối nhau, trừ ra khi hai bên ưng thuận tạm thời, để chuyên việc cầu nguyện; rồi trở lại hiệp cùng nhau, kéo quỷ Satan thừa khi anh em không thìn mình mà cám dỗ chẳng. Ấy đó là sự tôi thuận cho phép, chớ chẳng phải sự tôi truyền biểu ” ([ICo1Cr 7:1-16](#)).

Đây là một phân đoạn khái đạo về hôn nhân rất hay nói về quan hệ xác thịt giữa hai vợ chồng Cơ Đốc. Sau đây xin tóm tắt vài nhận xét về ý Phaolô viết để diễn tả niềm vui hiệp nhất về quan hệ hôn nhân trong cái nhìn của Đức Chúa Trời:

Đòi hỏi tình dục vốn rất mạnh, nhưng hôn nhân có đủ sức mạnh kèm chế, để có

được một cuộc sống chẵn gói cân bằng và thỏa mãn, bảo vệ đôi vợ chồng tránh khỏi những cám dỗ trong môi trường văn hóa suy đồi của thành phố Côrinhtô thời đó.

Phaolô muốn nhấn mạnh rằng người chồng phải tìm cách làm vừa lòng vợ, đồng thời người vợ cũng tìm cách làm đẹp lòng chồng. Nói cách khác, người chồng phải toàn tâm toàn ý với vợ và vợ cũng phải toàn tâm toàn ý với chồng.

Kiên cử việc chẵn gói là điều nên làm, nhưng chỉ trong một thời gian mà thôi, và nhằm mục đích là đền gấn Đức Chúa Trời bằng sự kiên ăn và cầu nguyện (lấy có nhưc đầu để tránh chuyện chẵn gói không phải là lý do chính đáng). Nguyên tắc quan trọng ở đây là vợ chồng mỗi người phải có sự tương giao cá nhân với Đức Chúa Trời. Cho dù họ có chia sẻ mối liên hệ này trong nhiều phương diện, thì mối tương giao của họ với Đức Chúa Trời vẫn là nền tảng cho sự hiệp một. Song rất tiếc, họ không được hướng dẫn để tìm kiếm sự gấn gũi với Đức Chúa Trời và với nhau.

Sự hỗ tương là một điều rất quan trọng. Trong quá trình khảo đạo cho những cặp vợ chồng có nhiều năm chung sống với nhau, có một câu hỏi thường được nêu lên liên quan đến tình dục. “Hoạt động chẵn gói giữa hai vợ chồng có thể có điều gì sai trái hay bại hoại không?” Tôi nghĩ câu trả lời là quan hệ vợ chồng không có gì sai, miễn là cả hai bên đều thuận tình. Câu hỏi đáng phải đặt ra không phải là: “Có gì sai không?” mà phải là: “Có đến từ cả hai phía không?” Người ta hay hỏi là có nên chẵn gói thường xuyên không, thế nào là bình thường, hoặc thế nào là mức trung bình. Điều quan trọng nhất phải cần xét đến là hai người có thuận tình không?”

Hãy theo dõi điều Phaolô nói tình dục liên quan đến sự chọn lựa. Đó là quyết định mang lại niềm vui hay phục vụ cho người phối ngẫu. Khi chúng ta quyết định yêu ai đó, thì cũng đồng nghĩa là chúng ta quyết định quan hệ xác thịt với người đó.

Đức Chúa Trời đã định sự gấn bó xác thịt phải xuất phát từ hai phía, phải tự nguyện và không điều kiện. Nếu một trong hai người hết lòng muốn làm cho người kia vừa lòng và thỏa mãn thì hai người đang nắm được chìa khóa hạnh phúc trong quan hệ gấn chẵn.

Khi cần khảo đạo, các ông thường nói: “Vợ tôi chẳng quan tâm gì đến chuyện đó cả. Phải làm sao để vợ tôi cảm thấy thích thú đây?” Về phía người vợ, đôi lúc cũng có lời than phiền tương tự: “Chồng tôi chẳng thiết gì chuyện chẵn gói”. Sự lo là chẵn gói thường là hậu quả của việc một trong hai người không hết lòng vì người kia, hay cả hai vợ chồng không toàn tâm toàn ý với nhau.

Theo tôi thì việc người chồng hết lòng với vợ là yếu tố hết sức quan trọng để đem lại sự thỏa mãn trong quan hệ vợ chồng. Nếu bạn là người chồng đang phải đối diện với tình trạng vợ mình lo là chuyện chẵn gói, thì hãy xem kỹ lại là mình có thật sự hiểu biết đủ về vấn đề tình dục chưa. Trong những mẩu đối thoại giữa cánh đàn ông với nhau về chuyện phòng the, có nhiều ông hầu như chẳng biết gì về cấu tạo cơ thể của người phụ nữ. Khi quan hệ vợ chồng thì vợ bạn có đạt đến sự khoái

cảm trọn vẹn không? Nếu ít khi hay không bao giờ, thì tôi xin hỏi bạn một câu: Nếu bạn chưa bao giờ đạt được tột đỉnh khoái cảm, thì thái độ của bạn sẽ thế nào trong vấn đề giao hợp với vợ mình? Tôi nghĩ đó là câu hỏi hợp lý.

Ở đây cũng có thể áp dụng Luật Vàng của Kinh Thánh: “Hễ điều chi mà các người muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ, vì ấy là luật pháp và lời tiên tri” ([Mat Mt 7:12](#)). Điều Luật Vàng đòi hỏi là bạn phải đặt mình vào vị trí của người kia. Nếu bạn là người không hứng thú trong chuyện chăn gối, thì bạn muốn người phối ngẫu phải làm gì? Khi biết câu trả lời cho câu hỏi đó là thế nào, thì bạn hãy thực hành ngay đi, vì đó là Luật Vàng đem lại niềm vui trong sự hiệp một.

Người ta nói rằng trong các thư tín của Phiro và Phaolô, kiểu mẫu của hôn nhân là Đấng Christ và Hội thánh. Đó là sự thông công trọn vẹn giữa hai người, và đó là hình ảnh trong mối thông công giữa Đấng Christ và Vợ mới cưới của Ngài là Hội thánh. Đó là một sự hiệp một thuộc linh. Do đó khi có sự hòa hợp thuộc thể đồng thuận và vô điều kiện giữa hai người, thì cũng phải có yếu tố thuộc linh trong mối quan hệ đó nữa. Yếu tố thuộc linh đó là tình yêu vị tha, quên mình của Đấng Christ phục sinh và hằng sống.

Chương 5: BẢY KỶ QUAN THUỘC LINH CỦA THẾ GIỚI

Mấy năm trước, khi đang ngồi ăn với nhau, bạn tôi nói Hội thánh của anh vừa phong anh làm trưởng lão và chủ tịch ban quản trị Hội thánh. Anh nói tiếp: “Ông có thể tưởng tượng được không? Tôi thậm chí còn chưa phải là Cơ Đốc nhân nữa là!”

Một người khác ngồi cùng bàn liền nói với anh: “Trong Hội thánh của ông bạn đây thì nếu anh chưa phải là Cơ Đốc nhân thì không thể làm trưởng lão được!” Anh ta đáp: “Vậy ông chính là người tôi đang muốn gặp đây. Tôi muốn hỏi ông một câu, Cơ Đốc nhân là gì?”

Khi tôi giải thích được chừng năm phút thì anh nhìn đồng hồ và nói: “Coi kìa, tôi chỉ hỏi ông mấy giờ mà ông lại đi giải thích cho tôi cách làm đồng hồ. Ông có thể giải thích rõ ràng hơn về câu hỏi đơn giản của tôi được không?”

Chúa đã dùng người bạn này hầu chỉ cho tôi thấy cần phải chuẩn bị sẵn sàng để trả lời một câu hỏi như vậy. Do đó tôi đã viết một chứng đạo đơn nhan đề: “Bảy Kỷ Quan Thuộc Linh Của Thế Giới”. Mục đích của tôi là nói cho người thế gian biết những gì họ cần phải biết, và làm những gì họ cần phải làm để được hưởng sự cứu rỗi.

Khi chia sẻ với các bạn quan điểm Thánh Kinh về hôn nhân, tôi chợt thấy rằng mọi điều tôi nói thì các bạn không thể nào thực hiện được nếu các bạn chưa phải là môn đồ được tái sinh của Đấng Christ. Chúa Jêsus cho chúng ta biết rằng chúng ta sẽ không bao giờ làm vợ, làm chồng đúng nghĩa nếu không nhờ Đức Chúa Trời giúp

đỡ ([Mat Mt 19:3-11](#)). Sa-lô-môn cũng nói là chúng ta sẽ không bao giờ làm cha, làm mẹ đúng nghĩa nếu không nhờ Đức Chúa Trời giúp đỡ ([Thi Tv 127:1-5](#)). Sự điệp của toàn bộ Kinh Thánh mà Chúa Jêsus thường nhấn mạnh, đó là chúng ta không thể là người tương xứng nếu không có sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời ([GiGa 3:6-7](#)). Tôi không thể kết thúc phần khảo luận này nếu chưa nói cho các bạn biết những gì cần biết và cần làm để được tái sinh. Do đó tôi xin kết luận bằng chương “Bảy Kỳ Quan Thuộc Linh Của Thế Giới”.

Kỳ quan thuộc linh đầu tiên là điều mà tôi xin gọi là “mẫu thiết kế vĩ đại nhất trên thế giới”. Nếu nhìn vào thế gian này qua kính viễn vọng hay kính hiển vi, chúng ta sẽ không khỏi ngạc nhiên trước mẫu thiết kế của thiên nhiên. Nhưng với chúng ta, mẫu thiết kế quan trọng nhất và đẹp nhất trên thế giới chính là kế hoạch đặc biệt Đức Chúa Trời dành cho mỗi một con người sinh ra trên thế gian này ([RoRm 12:1-2](#); [Thi Tv 139:16](#)).

Mỗi người được Đức Chúa Trời tạo dựng một cách đặc thù và độc đáo. Chẳng lạ gì khi trên thế giới này có hơn sáu mươi tỷ ngón tay khác nhau, mà không dấu tay nào giống dấu tay nào. Bây giờ chúng ta có được thiết bị điện tử tối tân có thể nhận diện từng người qua giọng nói, vì không ai nói giống ai hoàn toàn cả. Với kỹ thuật ADN, cấu trúc mẫu ADN của từng người có thể được nhận diện và dùng để làm bằng chứng trước tòa ở khắp nơi trên thế giới. Nếu phép lạ về tính chất đặc thù của từng cá thể con người có thể được chứng minh rõ ràng như vậy, thì tại sao chúng ta lại không tin Đức Chúa Trời tạo ra từng con người với nét đặc thù riêng và Ngài có chương trình riêng cho mỗi đời sống chúng ta? Theo Kinh Thánh, Đức Chúa Trời có một chương trình như vậy và chương trình đó là một trong những kỳ quan thuộc linh của thế giới.

Các bạn có thể thắc mắc: “Nếu Đức Chúa Trời có một kế hoạch cho đời sống mỗi người, thì tại sao người ta lại khốn khổ đến thế, tại sao thế gian này lại đầy dẫy bạo lực, chiến tranh và tệ nạn xã hội?” Câu hỏi này sẽ được giải đáp bằng kỳ quan thứ hai của thế giới mà tôi xin gọi là “sự ly dị lớn nhất trên thế giới”. Ly dị là một nạn dịch trong nhiều nền văn hóa của chúng ta ngày nay, nhưng sự ly dị lớn nhất trên thế gian là sự ly dị giữa con người với Đức Chúa Trời.

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời tạo ra con người là một tạo vật ưu việt. Ngài cho tạo vật đó có quyền thừa với Đấng Tạo Hóa rằng: “Ngài tạo ra tôi với một chương trình kỳ diệu như thế, nhưng tôi không thêm. Tôi muốn sống theo cách riêng của tôi”. Kinh Thánh nói đó chính là cách mỗi người chúng trả lời với Đức Chúa Trời. Kinh Thánh gọi đó là tội lỗi. Bằng sự phản nghịch của mình, con người đã ly dị với Đức Chúa Trời, và Ngài vẫn để cho họ tự làm điều đó. Sự ly dị này là nguyên do của mọi sự hỗn loạn chúng ta thấy trên thế giới ngày nay. Sự kiện Đức Chúa Trời tạo ra chúng ta có khả năng ly dị với Ngài cũng là một kỳ quan thuộc linh của thế giới.

Tôi xin gọi kỳ quan thuộc linh thứ ba là “nạn đề lớn nhất của thế giới”. Do sự ly dị

lớn nhất ấy, Đức Chúa Trời đứng trước nan đề mà người làm cha, làm mẹ vẫn thường gặp phải. Chúng ta yêu thương con mình và muốn thấy cách xử sự và thái độ trong đời sống của con. Nhưng thật oái oăm, chúng luôn làm những điều trái ý chúng ta. Chúng làm chúng ta đau lòng qua những hành động của chúng. Khi những điều đó xảy ra thì chúng ta phản ứng thế nào? Chúng ta vừa muốn bày tỏ tình yêu đối với con, nhưng đồng thời lại không muốn bỏ qua những hành động gây tác hại kia. Đó là nan đề trong kinh nghiệm của mỗi người làm cha, làm mẹ. Theo một nghĩa nào đó, thì chính Đức Chúa Trời cũng có nan đề tương tự (nhưng không phải theo nghĩa là Ngài xem đó là một vấn đề không thể giải quyết được). Ngài chứng kiến những tạo vật của Ngài tự ý ly dị Đấng Tạo Hóa mình và làm những chuyện kinh tởm mà Ngài chưa bao giờ muốn thế. Nan đề lớn nhất trên thế giới là nan đề mà Đức Chúa Trời phải đối diện hàng ngày với gia đình nhân loại của Ngài.

Nan đề lớn nhất trên thế giới này được giải quyết bằng kỳ quan thuộc linh thứ tư “lời tuyên bố vĩ đại nhất thế giới”. Lời tuyên bố vĩ đại nhất thế giới không phải là một văn bản chính trị. Lời tuyên bố đó nằm trong Kinh Thánh, gọi là “Tin lành” hay “Tin mừng”, đó là tin Đức Chúa Trời sai Con một của Ngài xuống thế gian chịu chết trên thập tự giá vì bạn và tôi. Khi làm như vậy, Đức Chúa Trời đã làm mọi sự có thể làm để giải quyết nan đề lớn nhất và hàn gắn sự ly dị lớn nhất trên thế gian. Khi hiểu lời tuyên bố vĩ đại này, chúng ta sẽ thấy rằng thập tự giá của Đấng Christ thật sự chính là một trong những kỳ quan thuộc linh của thế giới. Đến đây chúng ta bước sang kỳ quan thuộc linh thứ năm, tôi xin gọi là “quyết định lớn nhất thế giới”. Khi Chúa Jêsus còn trên thế gian, có lần trong đêm khuya, Ngài nói chuyện với một thầy thông giáo tên là Nicôđem ([GiGa 3:1-21](#)). Ý Chúa Jêsus muốn nói với Nicôđem rằng: “Ta đi đến thập tự giá vì Ta là Con độc sanh của Đức Chúa Trời, Ta là giải pháp duy nhất cho nan đề tội lỗi và Ta là Đấng Cứu Thế duy nhất Đức Chúa Trời ban cho thế gian. Nếu người tin điều đó thì sẽ không bị đoán phạt. Nhưng nếu người không tin thì sẽ bị đoán phạt, không phải vì tội lỗi của người, mà là vì người không chịu tin Ta”.

Như vậy, điều này gần giống như Đức Chúa Trời ban cho thế gian một hợp đồng cứu mạng. Chúa Jêsus đã ký hợp đồng đó bằng huyết của Ngài, nhưng còn một chỗ trong đó để chúng ta “ký” bằng đức tin. Vậy, quyết định tin những gì Chúa Jêsus phán về chính Ngài đúng là quyết định lớn nhất thế giới - và cũng là một trong những kỳ quan thuộc linh của thế giới. Sự kiện một quyết định có thể định đoạt sự sống đời đời, hay sự đoán phạt đời đời khiến cho quyết định đó đáng gọi là một kỳ quan thuộc linh của thế giới.

Làm sao chúng ta biết được mình đã thực hiện quyết định có ý nghĩa định đoạt số phận đời đời của mình vào lúc nào? Trong Kinh Thánh, chữ “tin” trong tiếng Hy Lạp không chỉ có nghĩa là sự đồng ý trên lý trí. Đó không chỉ là một cái gật đầu nói rằng: “Vâng, tôi tin”. Tôi có nghe một câu chuyện như thế này. Có người giảng

dây ngang qua thác nước lớn nhất châu Mỹ. Anh ta đạp xe đạp trên cái dây nhỏ bé đó sang bờ bên kia rồi quay trở lại. Đám đông chúng kiến vỗ tay hoan hô. Người đó hỏi đám đông: “Bao nhiêu trong số quý vị đây tin rằng tôi có thể làm lại như thế với thêm một người ngồi trên xe?” Nhiều người đưa tay lên, anh chỉ một người đang đưa tay và nói: “Nào ngồi lên đi!” Người kia nói: “Anh mời người khác đi!” Người đó đáp: “Vậy thì anh đâu có tin thật lòng”.

Chữ Hy Lạp “tin”, về cơ bản có nghĩa là “ngồi lên xe đạp”. Nếu bạn là người tật nguyên và nhà đang cháy, nếu có ai đó đến phòng ngủ đề nghị đưa bạn ra khỏi ngôi nhà đang cháy, thì bạn phải thả mình trên lưng người kia và nhờ người đó công ra khỏi nhà. Đó là cách dịch của một bản dịch chữ “tin” trong Phúc âm [GiGa 3:16](#) “Ai thả mình hoàn toàn trên lưng Chúa Jêsus thì sẽ không chết mất mà được sự sống đời đời”. Chúng ta tin niềm hy vọng về sự cứu rỗi của chúng ta được khẳng định vì Chúa Jêsus là Con Một của Đức Chúa Trời, là Giải pháp, và là Đấng Cứu rỗi thật sự.

Và làm thế nào biết được mình thật sự tin vào lúc nào? Kỳ quan thuộc linh thứ sáu được gọi là “mệnh lệnh lớn nhất thế giới”. Trong các sách Phúc âm, chúng ta thấy mỗi khi có người thưa với Chúa Jêsus rằng “Tôi tin Ngài” thì Chúa đều phán hai chữ. Đó là: “Theo Ta”. Khi nghe những lời đó, họ hiểu rằng muốn theo Ngài thì họ phải từ bỏ cách sống hiện tại của mình. Phần đông không muốn làm như vậy, thế là họ không chịu theo Ngài. Họ nhận ra rằng mình không thật sự tin.

Tuy nhiên vẫn có một ít người chọn lọc đã tin và theo Ngài. Họ nhận ra rằng mệnh lệnh phải theo Ngài là mệnh lệnh lớn nhất thế giới. Ngài lập giao ước với họ qua nội dung chủ yếu là “Hãy theo Ta và Ta sẽ khiến người trở nên ...” ([Mat Mt 4:19](#)). Khi họ sẵn sàng theo Ngài, khi họ thật sự theo Ngài, thì Ngài khiến họ trở nên người theo ý Ngài muốn. Sáu mươi năm sau, một trong những người đó đã dâng quyển sách cuối cùng trong Kinh Thánh cho Chúa Jêsus với những lời này: “Cho Đấng đã yêu thương chúng ta, đã khiến chúng ta trở nên vua và thầy tế lễ ...”. Đối với sứ đồ Giăng, mệnh lệnh hãy theo Chúa Jêsus cũng là một kỳ quan thuộc linh của thế giới.

Tôi xin gọi kỳ quan thuộc linh thứ bảy là “sức mạnh lớn nhất thế giới”. Chúng ta không hiểu hết được điều này, nhưng Chúa Jêsus dạy rằng khi chúng ta quyết định theo Ngài, chúng ta sẽ kinh nghiệm một sự thay đổi toàn diện giống như thể sanh ra lần thứ hai vậy. Thông qua một biến cố diệu kỳ, Đức Thánh Linh ngự vào thân thể chúng ta, và chúng ta kinh nghiệm sức mạnh lớn nhất thế giới. Sự tái sanh này, tức là sự kiện Đấng Christ sống trong chúng ta, cho chúng ta có năng lực cần thiết để theo Ngài.

Đó là bảy điều kỳ diệu nhất mà tôi được biết:

- Chương trình kỳ diệu nhất thế giới.
- Sự ly dị lớn nhất thế giới.
- Nan đề lớn nhất thế giới.

- Lời tuyên bố vĩ đại nhất thế giới.
- Quyết định lớn nhất thế giới.
- Mệnh lệnh lớn nhất thế giới.
- Sức mạnh lớn nhất thế giới.

Tôi xin gọi đó là “Bảy Kỳ Quan Thuộc Linh Của Thế Giới”.

Bạn có thể quyết định vâng theo mệnh lệnh đi theo Đấng Christ, và nhận năng lực từ Đấng Christ phục sinh để được tái sinh. Phép lạ tái sinh bắt đầu với quyết định tin thật sự. Bạn có muốn thực hiện quyết định đó ngay bây giờ không?

Nếu tin vào bảy kỳ quan thuộc linh này thì bạn sẽ có nền tảng thuộc linh, và sẽ có được một cuộc hôn nhân đẹp ý Đức Chúa Trời. Bạn phải kinh nghiệm ân điển cứu rỗi, và tình yêu của Đấng Christ một cách riêng tư, sau đó mới có thể đối xử với người bạn đời của mình một cách đầy yêu thương giống như Đấng Christ mà tôi đã trình bày trong phần khảo luận này. Nếu không có nền tảng thuộc linh, cuộc hôn nhân của bạn sẽ không bao giờ có được tiêu chuẩn như Đức Chúa Trời đã định.

Tôi cầu nguyện và mong muốn Đức Chúa Trời sẽ giúp bạn áp dụng những nguyên tắc này cho đời sống hôn nhân gia đình của bạn, bắt đầu từ sự cứu rỗi cá nhân và mối tương giao thuộc linh riêng tư của bạn với Đức Chúa Trời